



Tuyên Quang

Cuối tuần

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Báo điện tử:
baotuyenquang.com.vn



Xuân Bính Ngọ
2026



Những bài thơ Xuân năm Ngọ của Bác Hồ

■ MINH MINH

Sinh thời, cứ mỗi dịp Tết đến, Xuân về, nỗi niềm mà Bác Hồ đau đầu nhất chính là cuộc sống của người dân tại các vùng bị địch chiếm đóng, chịu sự áp bức, bóc lột của giặc ngoại xâm và bọn phản động bán nước. Khi ấy, Bác lại sáng tác những vần thơ truyền lòng yêu nước đến trái tim những người dân Việt Nam, nhằm động viên, khuyến khích mọi người giữ vững ý chí, chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập, tự do.

Đón xuân Bính Ngọ 2026, chúng ta càng nhớ Bác nhiều hơn, nhớ về những vần thơ chúc Tết năm xưa của Bác, cùng điểm lại những bài thơ Xuân Bác đã viết vào các năm Ngọ.

Đầu năm Nhâm Ngọ 1942, những ngày Xuân đầu tiên Người trở về Tổ quốc, ở hang Cốc Bó sau 30 năm bốn ba tìm đường cứu nước, Bác đã có bài thơ 10 câu in trên báo Việt Nam Độc lập số 114, ngày 1-1-1942. Trong đó ý tưởng về Quốc kỳ đã được tượng hình: “Chúc toàn quốc ta trong năm này/Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới”. Và như một dự báo thiên tài: “Năm này là năm rất vẻ vang/Cách mệnh thành công khắp thế giới”.

Mừng Xuân Nhâm Ngọ (1942)

Tháng ngày thấm thoát chóng như trôi

Năm cũ qua rồi, chúc năm mới

Chúc phe xâm lược sớm diệt vong

Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi

Chúc đồng bào ta đoàn kết mau

Chúc Việt Minh ta càng tiến tới

Chúc toàn quốc ta trong năm này

Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới

Năm nay là năm Tết vẻ vang

Cách mạng thành công khắp thế giới.

Năm Giáp Ngọ 1954 là năm ghi những nét son chói

lọi trong lịch sử dân tộc, quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ.

Giữa bối cảnh lịch sử hào hùng ấy, trong không khí chuẩn bị cho thắng lợi quyết định, Bác Hồ đã gửi gắm qua bài thơ Chúc Tết Giáp Ngọ (1954) như một lời hiệu triệu. Đó không chỉ là lời động viên quân dân ta kiên cường “Đẩy mạnh kháng chiến để giành Độc lập, Tự do” mà còn là định hướng chiến lược cho công cuộc kiến thiết đất nước với nhiệm vụ cải cách ruộng đất, mang lại cuộc sống ấm no cho người nông dân. Bài thơ thể hiện niềm tin sắt đá vào sự “nhất trí kết đoàn” và khẳng định một tương lai: “Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công càng nhiều”.

Thơ chúc Tết Giáp Ngọ (1954)

Năm mới, quân dân ta có hai nhiệm vụ

hành hành:

Đẩy mạnh kháng chiến để giành

Độc lập, Tự do

Cải cách ruộng đất là công việc rất to

Dần dần làm cho người cày có ruộng,

khỏi lo nghèo nàn

Quân và dân ta nhất trí kết đoàn

Kháng chiến, kiến quốc, nhất định hoàn toàn

thành công

Hòa bình, dân chủ thế giới khắp

Nam Bắc Tây Đông

Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công

càng nhiều.

Năm 1965, Mỹ mở chiến dịch “chiến tranh cục bộ”, dùng rất nhiều máy bay, xe pháo, đạn được và binh lính hùng đánh chiếm nhiều địa phương của ta,

nhưng đã bị quân giải phóng đánh bại và giành chiến thắng vang dội... Vì vậy, Bác rất vui mừng với những thành tích chiến đấu của quân và dân ta ở cả 2 miền Nam Bắc. Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 1966, Bác đã có thơ gửi chúc đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Thơ mừng Xuân Bính Ngọ (1966)

Mừng miền Nam rực rỡ chiến công

Nhiều Dầu Tiếng, Bầu Bàng, Pơ-Lây-Me,

Đà Nẵng

Mừng miền Bắc chiến đấu anh hùng

Giặc Mỹ leo thang ngày càng thua nặng

Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng

Tiền tuyến, hậu phương, toàn dân cố gắng

Thi đua sản xuất, chiến đấu xung phong

Chống Mỹ cứu nước, ta nhất định thắng.

Bác viết bài thơ này là bởi trước đó,

Những bài thơ của Bác vừa như chào mừng, vừa có ý nghĩa tổng kết, đánh giá thành tích, thắng lợi, vừa là định hướng chiến lược và đề ra phương hướng nhiệm vụ cách mạng thời gian tới; là những lời động viên, cổ vũ toàn dân tộc cùng nhau đoàn kết một lòng, vững bước tiến lên trong đấu tranh cách mạng, trong lao động - sản xuất và sáng tạo để xây dựng quê hương, đất nước; là niềm hy vọng, lạc quan, tin tưởng “Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua”, là động viên khích lệ “Tiến lên toàn thắng ắt về ta!”.

Dù Bác đã đi xa, nhưng đọc lại những vần thơ chúc Tết của Bác viết vào các năm Ngọ, chúng ta vẫn như được tiếp thêm sức mạnh tinh thần, để có thêm niềm tin mới, nỗ lực mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”■



Đây cả mùa xuân đã đến rồi

■ Tùỳ bút: THÁI AN

Gió xuân đã khe khẽ thổi qua những tán cây đang đâm chồi, mang theo hương ấm của đất trời đang hồi sinh. Một mùa xuân mới Bính Ngọ đã về, nhẹ nhàng mà tràn đầy tươi mới và hy vọng.

Những cánh đồng vừa hôm nào còn dấu vết của cơn lũ đi qua, nay mạ đã bén rễ và mướt xanh. Những con đường hôm nào sạt lở vì mưa bão, nay xe đã bon bon các ngã. Từ quê hương cách mạng Tân Trào đến cực Bắc Đông Vần đều thấy tràn ngập trong gió xuân hương thơm của hoa, của trái. Nơi nơi đều một màu tươi mới của mùa xuân. Làm đâu đó trong tâm trí văng vẳng những câu thơ nhấm nhát cũng thấy xuân của thi tài Nguyễn Bính: *Đây cả mùa xuân đã đến rồi/Từng nhà mở cửa đón tươi vui...* Sao mà nao nức, khoáng đạt và vui tươi đến thế.

Rạo rức trước xuân, mỗi người dân xứ Tuyên phấn chấn nhìn lại một năm đã qua đầy thử thách.

Cuộc cách mạng sắp xếp lại giang sơn, tinh gọn bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp là quyết tâm chính trị mạnh mẽ, là hành trình tự đổi mới để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Nhiều cán bộ rời vị trí quen thuộc để nhường chỗ cho sự hợp lý. Nhiều gia đình phải xa nơi ở cũ, vợ xa chồng, con vắng cha. Nhiều cơ quan, đơn vị thay đổi cách vận hành để hiệu quả hơn, gần Dân hơn. Đây không chỉ là việc tổ chức lại cơ cấu, mà là sự sắp xếp lại niềm tin, là bước chuyển mình của một đất nước đang đi tới thời đại, kỷ cương, và minh bạch hơn.

Và trong dòng chảy ấy, sự kiện hợp nhất tỉnh trở thành dấu son đáng nhớ. Hai miền đất Hà Giang và Tuyên Quang vốn từng riêng rẽ nay hòa chung một nhịp đập, mở ra không gian phát triển mới, rộng hơn, sâu hơn, và nhiều tiềm năng hơn. Những con đường nối liền hai vùng không chỉ nối những miền đất, mà còn nối lòng người. Những kế hoạch phát triển vùng, những



Sắc xuân bên hiên nhà.

khu công nghiệp mới, những đô thị động lực đang hình thành - tất cả báo hiệu một tương lai rộng mở cho vùng đất hợp nhất.

Đi cùng với cơ hội luôn là thử thách mới. Hợp nhất không chỉ là gộp lại những đơn vị hành chính, mà còn là hành trình dung hòa lợi ích, xóa đi khoảng cách trong tư duy và nếp sống. Có người chưa quen, có việc chưa thông, có những khó khăn âm thầm nơi cơ sở. Nhưng đó là quy luật tất yếu của mọi sự trưởng thành. Và giữa những chệnh chao ấy, điều đáng quý nhất là tinh thần đồng lòng muốn góp phần làm cho quê hương mới phát triển, bền vững và nhân văn hơn.

Cùng với những khó khăn từ việc sắp xếp lại giang sơn, năm qua còn có khó khăn khác khắc nghiệt không kém từ thiên nhiên. Hai cơn bão số 10, số 11 đổ bộ dữ dội, cuốn theo bao mái nhà, bao ruộng đồng, để lại những hậu quả nặng nề trên nhiều bàn tay nắm chặt lấy nhau chính trong mưa bão, tình người lại tỏa sáng. Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, nghĩa đồng bào, những bàn tay nắm chặt lấy nhau giữa hoạn nạn - tất cả làm nên một bản hùng ca của lòng nhân ái và ý chí Việt Nam. Bảo tố có thể xô đổ

mái nhà, nhưng không thể xóa đi niềm tin của người dân vào Đảng, vào tương lai.

Xuân Bính Ngọ đến mang theo niềm tin mới. Niềm tin ấy không chỉ đến từ nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội lần thứ XIV của Đảng, mà đến từ niềm tin của người dân, từ nụ cười của người lao động, từ sự quyết tâm trong mỗi công trình, mỗi con đường, mỗi tán cây vừa được trồng lên trên vùng đất sau hợp nhất. Chúng ta đã đi qua một năm nhiều biến động, nhưng chính trong thử thách ấy, bản lĩnh quê hương cách mạng đã được khẳng định, niềm tin được nhân lên.

Xuân đang về trên khắp nẻo đường, nơi nơi đều rộn ràng hơi thở của khởi đầu mới. Bộ máy đã tinh gọn, lòng Dân đã thuận hòa, vùng đất hợp nhất đã mở ra cơ hội phát triển mới. Đó là nền tảng vững chắc để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới với khát vọng chung: Dân no ấm - Dân tin - Đảng mạnh - Nước giàu.

Đón chào xuân mới, ta có quyền mỉm cười tin tưởng: Chúng ta đã đi qua một năm vùng vằng và đang bước vào năm mới bằng tất cả niềm tin, tự hào và khí thế của kỷ nguyên phát triển ■





MỨC SỐNG CỦA
NHÂN DÂN - THUỐC ĐO
CỤ THỂ, SINH ĐỘNG NHẤT

Từ khi ra đời, Đảng ta luôn lấy mục tiêu “Tất cả vì hạnh phúc của Nhân dân” làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Trong kháng chiến, đó là hạnh phúc của người dân được sống trong độc lập, tự do. Trong thời kỳ đổi mới, đó là hạnh phúc được sống ấm no, đủ đầy, văn minh và công bằng.

Hơn chín mươi năm qua, Đảng ta đã chứng minh năng lực lãnh đạo bằng những thành tựu to lớn: kinh tế tăng trưởng ổn định, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, vị thế đất nước không ngừng được nâng cao.

Nhưng chỉ số tăng trưởng, những con số GDP chưa bao giờ là mục tiêu cuối cùng. Thuốc đo thực chất nhất của mọi chính sách chính là cuộc sống của Nhân dân: người dân có ấm no hơn, hạnh phúc hơn, được học hành, được chăm sóc và được tôn trọng hơn hay không.

Năm qua, đã có hàng loạt chính sách an sinh xã hội thiết thực được ban hành, thể hiện rõ quan điểm phát triển vì con người. Trong giáo dục, Đảng có Nghị quyết 71, chủ trương miễn học phí, miễn phí sách giáo khoa, xây dựng trường học bán trú vùng biên giới, cùng các gói vay ưu đãi dành cho sinh viên nghèo, đã mở ra cơ hội học tập bình đẳng cho hàng triệu học sinh, sinh viên.

Trong y tế, Đảng có Nghị quyết 72, với quan điểm sức khỏe Nhân dân được xác định là vốn quý nhất của con người, là nền tảng cho hạnh phúc mỗi người và cho sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước. Đảng cũng xác định công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được đặt ở vị trí ưu tiên trong chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; nhấn mạnh người dân là “chủ thể trung tâm”, quyền tiếp cận dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần được ưu tiên. Do vậy, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất 1 lần/năm; phần đầu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; miễn phí phụ phí cơ bản trong

THUỐC ĐO DUY NHẤT

■ HÀ LINH

Mỗi độ xuân về, khi đất trời chuyển mình trong sắc mới, cũng là lúc lòng người Việt Nam thêm tin tưởng và kỳ vọng vào tương lai tươi đẹp của đất nước. Xuân Bính Ngọ này, niềm vui càng nhân lên bởi sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, khởi đầu của kỷ nguyên mới của dân tộc: Kỷ nguyên vươn mình, phát triển. Và thông điệp được Đảng ta nêu rõ từ mùa xuân này về hiệu quả lãnh đạo của Đảng: mức sống và niềm tin của Nhân dân là thuốc đo duy nhất.

phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình; xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh là ưu tiên hàng đầu.

Về văn hóa, Đảng có Nghị quyết 80 khẳng định quan điểm xuyên suốt: Phát triển văn hóa và con người là nền tảng, động lực, trụ cột và hệ điều tiết cho phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải đi trước để dẫn đường, thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ hoạch định chính sách đến tổ chức thực hiện, từ đời sống thực tiễn không gian số.

Quốc hội, Chính phủ đã bàn và quyết định việc nâng mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế, giảm thuế VAT xuống 8%, giãn, hoãn thuế cho doanh nghiệp nhỏ, tăng lương cơ sở và lương hưu. Đặc biệt, Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới nâng cao đã làm thay đổi diện mạo khắp các miền quê trong tỉnh. Sản xuất của người nông dân từ chỗ phần đầu đủ ăn, đã hướng tới sản xuất hiện đại, xanh, bền vững, có thị trường và khát vọng làm giàu chính đáng.

Mức sống của Nhân dân, từ miền núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến đô thị, ngày càng được nâng cao - đó là minh chứng rõ ràng nhất cho hiệu quả lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ nâng cao đời sống Nhân dân luôn được coi là trung tâm của mọi chính sách,

là “gốc của lòng Dân - rễ của niềm tin”.

NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN - NGUỒN SỨC MẠNH LỚN NHẤT CỦA ĐẢNG

Nếu mức sống là thuốc đo vật chất, thì niềm tin của Nhân dân chính là thuốc đo tinh thần, là giá trị cao nhất, phản ánh năng lực lãnh đạo, uy tín và sức sống của Đảng trong lòng Dân.

Lịch sử cách mạng nước ta đã chứng minh, khi Dân tin, mọi khó khăn đều hóa nhỏ, mọi thử thách đều vượt qua. Trong kháng chiến, Nhân dân tin Đảng nên theo Đảng, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do. Trong hòa bình, Nhân dân tin Đảng nên đồng hành, góp sức đưa Việt Nam từ nước nghèo thành quốc gia đang phát triển năng động.

Niềm tin của Nhân dân không tự nhiên mà có, cũng không thể

giữ được bằng khẩu hiệu. Nó được hình thành từ hiệu quả thực tế, sự gương mẫu, liêm chính và gần gũi của những người đại diện cho Đảng.

Niềm tin thể hiện trước hết ở sự đồng thuận và tự giác ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhờ có niềm tin của Nhân dân, năm qua toàn tỉnh đã có hàng trăm hộ hiến đất làm đường cao tốc, chung tay xây dựng nông thôn mới, tuân thủ chính sách bảo vệ môi trường, tham gia các phong trào toàn Dân.

Niềm tin còn thể hiện ở thái độ bình tĩnh, kiên định trước những khó khăn. Biểu hiện sinh động nhất năm qua là việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại giang sơn và việc đương đầu với bão lũ khốc liệt. Cán bộ, đảng viên và Nhân

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 22/9/2025 đến ngày 24/9/2025 có 415 đại biểu tham dự, đại diện cho trên 136 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

dân toàn tỉnh đã kiên cường, đồng lòng vượt qua thử thách, sẽ chia giúp đỡ lẫn nhau.

Niềm tin của Nhân dân còn thể hiện ở ý thức chính trị, tinh thần phản biện xây dựng ngày càng cao. Các Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng toàn quốc được toàn Đảng, toàn Dân tích cực, chủ động góp ý. Những sai phạm, tiêu cực được người dân dũng cảm đấu tranh. Đó chính là niềm tin tưởng thành, vững vàng và có trách nhiệm với Đảng, vì sự phát triển của đất nước.

Để có được niềm tin của Dân, Đảng phải nói thật, làm thật và làm đến nơi đến chốn. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là tấm gương về đạo đức, lối sống, “nói đi đôi với làm”, “trọng Dân, gần Dân, học Dân và vì Dân mà làm”.

Đảng phải giữ bộ máy trong sạch, liêm chính, thực sự lắng nghe Dân. Mọi chính sách nếu xa Dân, trái với nguyện vọng của Dân, sẽ không thể thành công. Cơ chế tiếp dân, đối thoại công khai, giải quyết khiếu nại, minh bạch thông tin... là cách để củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

Khi có niềm tin của Nhân dân, Đảng có sức mạnh chính trị vô biên, có “lá chắn tinh thần” chống lại mọi âm mưu chia rẽ, xuyên tạc. Nếu niềm tin suy giảm, mọi thành quả vật chất cũng có thể bị lung lay. Bởi vậy, giữ gìn niềm tin của Nhân dân chính là giữ lấy sinh mệnh chính trị của Đảng.

Mỗi mùa xuân đến luôn đánh dấu thêm một bước trưởng thành của Đảng, thêm một lần Đảng ta tự soi mình bằng thuốc đo lòng Dân. Đó không phải là thuốc đo trừu tượng, mà là những câu hỏi rất giản dị: Dân có tin không? Dân có vui không? Dân có được lợi gì từ việc mình làm?

Câu trả lời cho những câu hỏi ấy chính là thuốc đo duy nhất, trung thực nhất về hiệu quả lãnh đạo của Đảng.

Xuân mới Bính Ngọ đã về cùng những hy vọng, khởi đầu và khát vọng vươn lên. Khi Dân ấm no, Dân tin yêu, đồng lòng - đó là lúc Đảng mạnh nhất, là lúc đất nước ta mãi mãi mùa xuân ■



Chính quyền phục vụ Nhân Dân hạnh phúc

■ DUƠNG CẨM

Chủ tịch UBND tỉnh
Phan Huy Ngọc
kiểm tra thực địa
Dự án Bệnh viện
Đa khoa tỉnh
Tuyên Quang.



tục hành chính cho biết: “Tôi được hướng dẫn lấy số thứ tự tự động, chẳng phải chen lấn gì cả. Có gì không hiểu, bỏ ngõ, tôi được chuyên viên tại Trung tâm hướng dẫn rất tận tình”.

Đồng chí Nguyễn Thế Anh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nông Tiến cho biết: “Chúng tôi luôn tâm niệm phải làm việc “đến nơi đến chốn” chứ không phải chỉ làm hết trách nhiệm. Bởi vậy, có khi hết giờ nhưng cán bộ, chuyên viên của Trung tâm vẫn cố gắng giải quyết cho xong những việc trong ngày, kiên quyết không để kéo dài sang ngày hôm sau. Bên cạnh đó, Trung tâm phân công cán bộ, chuyên viên thực hiện nghiêm túc chế độ trực làm việc ngày thứ Bảy. Hàng tuần, hằng tháng Trung tâm phối hợp với các phòng chuyên môn kiểm việc để đảm bảo các thủ tục hành chính, hồ sơ của Nhân dân được giải quyết trước hạn, đúng hạn.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bắc Mê hiện được bố trí 8 cán bộ, chuyên viên. Các công chức được bố trí làm việc hợp lý theo các lĩnh vực chuyên môn phụ trách, đồng thời luân phiên trực đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý kịp thời các TTHC tại trụ sở UBND xã vào các ngày nghỉ. Để tăng cường vai trò giám sát, dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của xã, mọi tổ chức, cá nhân có thể đăng nhập để theo dõi thường xuyên. Đảng ủy, HĐND xã luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm. Theo đồng chí Nguyễn Thị Lệ, Phó Chủ tịch UBND xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bắc Mê, do khối lượng công việc nhiều nên chúng tôi luôn thăm nhuần tinh thần “đi trước, về sau”, mỗi ngày làm việc là một ngày kiến tạo, vì Nhân dân.

Xuân Bính Ngọ năm 2026 đang đến rất gần không chỉ mang theo hương vị Tết cổ truyền mà còn mang theo một khí thế mới: Khí thế của nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch, của Dân, do Dân và vì Dân, khí thế của niềm tin và kỳ vọng Nhân dân gửi gắm vào bộ máy chính quyền mới. Với đà chuyển động và quyết tâm này, Xuân Bính Ngọ hứa hẹn sẽ là một mốc son khởi đầu cho những thành tựu phát triển vượt bậc, nơi niềm tin của Nhân dân vào Đảng và chính quyền ngày càng được bồi đắp, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.

TIỀN PHONG ĐỔI MỚI TƯ DUY LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

XÃ Lũng Tám có trên 97% là đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Những ngày giáp Tết, lịch làm việc, lịch đi cơ sở của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Hà Văn Chung càng dày đặc hơn. Anh bảo, dù bận rộn đến đâu, hằng tuần, anh đều sắp xếp thời gian để đi thôn, đến các trường học, trạm y tế hay gặp gỡ bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín để nắm bắt đời sống của Nhân dân. Anh bảo: “Mình vừa là người đứng đầu cấp ủy lại là Chủ tịch HĐND nên việc đi cơ sở lắng nghe Nhân dân rất quan trọng để giúp mình nắm bắt tình hình kịp thời và học hỏi từ Nhân dân. Từ đó mình quay trở về để lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội nâng cao năng lực điều hành, hoạt động”. Ngoài việc chú trọng đi cơ sở, cấp ủy, chính quyền xã Lũng Tám còn quan tâm tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân.

Đồng chí Giàng Mí Pó, Bí thư thôn Lũng Hóa, xã Lũng Tám cho biết, Tết này, người dân thôn Lũng Hóa phấn khởi lắm vì công tác chăm lo đời sống đồng bào Mông vui Xuân, đón Tết được cấp ủy,

Mùa xuân mới đang mở ra, mang theo niềm kỳ vọng về một chặng đường phát triển mới, nơi chính quyền hai cấp vận hành hiệu quả, tinh gọn, sáng tạo để mỗi người dân đều cảm nhận được hơi ấm của mùa xuân trong từng chính sách, từng hành động cụ thể của bộ máy công quyền. Xuân Bính Ngọ 2026 không chỉ là mùa của đất trời chuyển mình, mà còn là mùa của niềm tin đổi mới - niềm tin vào một chính quyền liêm chính, phục vụ, của Dân, do Dân và vì Dân.

chính quyền xã rất sát sao. Năm qua, nhờ có các cuộc đối thoại, phong cách gần Dân của cấp ủy, chính quyền xã, nhiều tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân được cán bộ xã lắng nghe, giải thích, tiếp thu, nhất là hạ tầng nông thôn, an sinh xã hội. Tết đến xuân về, người dân càng thêm đồng thuận, và tin tưởng vào bộ máy chính quyền mới.

Tại xã Sơn Nam, nhiều vụ việc tồn đọng về đất đai trước đây chưa được giải quyết dứt điểm. Sau khi vận hành chính quyền cấp xã mới, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của xã từ cấp huyện về đảm nhận, những vụ việc tồn đọng trước đây đều được người đứng đầu chính quyền chỉ đạo rà soát, xác định nguyên nhân và có giải pháp tháo gỡ.

Đồng chí Trần Văn Bút, Chủ tịch UBND xã Sơn Nam chia sẻ: “Sau khi xác định được nguyên nhân của các vụ việc tồn đọng, cán bộ xã trực tiếp đến gặp gỡ Nhân dân để lắng nghe, từ đó tổ chức họp với các phòng chuyên môn tìm giải pháp tháo gỡ. Ngay cả đối với công tác giải phóng mặt bằng xây dựng một số công trình hạ tầng nông thôn, cán bộ xã phải trực tiếp gặp gỡ các hộ dân để vận động hiến đất. Chúng tôi xác định, khi vận hành chính quyền cấp xã mới, không gian mới rộng lớn hơn, dân cư đông hơn sẽ đi liền với khối lượng công việc lớn và phức tạp hơn. Nhưng nếu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền có tác phong sâu sát, gần bó và gần Dân chắc chắn sẽ với bắt đi những khó khăn, thách thức đó”.

Tinh thần đổi mới từ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp đã lan tỏa, tạo ra khí thế và quyết tâm mới xây dựng chính quyền tinh, gọn, mạnh.

CHUYỂN TỪ HÀNH CHÍNH SANG PHỤC VỤ

Dù không khí Tết đang đến gần nhưng tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công vẫn chấp hành nghiêm túc quy định về giờ giấc, quy chế làm việc. Với khối lượng công việc rất lớn nhưng đội ngũ cán bộ, công chức đều phấn chấn, hăng hái làm việc.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nông Tiến, một ngày làm việc đều bắt đầu sớm trước 15 phút so với thời gian quy định nhưng giờ nghỉ có khi lại kéo dài đến 18h, 19h tối. Bình quân một ngày, có hơn 100 lượt người dân đến giao dịch tại đây, khối lượng công việc lớn, 100% giải quyết trên môi trường điện tử nên phải thật chính xác. Trung tâm bố trí 5 chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả, trong đó có 1 chuyên viên làm nhiệm vụ hướng dẫn người dân các thao tác nộp hồ sơ trực tuyến. Bà Nguyễn Thị Huế, người dân tổ dân phố Tràng Đà 9, phường Nông Tiến đến làm thủ



**ÔNG LẠI QUỐC TĨNH - CHỦ TỊCH HIỆP HỘI DU LỊCH TỈNH,
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ &
PHÁT TRIỂN DU LỊCH H'MONG VILLAGE**

Du lịch còn là cách gìn giữ linh hồn văn hóa

TÔI luôn tin rằng làm du lịch không chỉ để phát triển kinh tế mà còn là cách gìn giữ linh hồn văn hóa của một vùng đất. H'Mong Village ra đời từ hành trình gìn giữ và hồi sinh văn hóa của đồng bào vùng Cao nguyên đá. Chúng tôi hướng tới mô hình du lịch xanh - du lịch có trách nhiệm, nơi du khách đến đây được trải nghiệm bản sắc văn hóa, còn người dân địa phương được hưởng lợi nhờ sinh kế ổn định. Đó cũng chính là

tinh thần Nghị quyết 68 - khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới, sáng tạo gắn với trách nhiệm xã hội.

Sang năm mới 2026, Hiệp hội Du lịch tỉnh sẽ tiếp tục đổi mới tư duy quản trị, chuyển đổi số, đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường xúc tiến, liên kết, hợp tác mở rộng thị trường góp phần quảng bá du lịch hình ảnh du lịch Tuyên Quang xanh - an toàn - giàu bản sắc ra thế giới.



TRONG bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, với nhiều cơ hội cũng như thách thức, Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định: "Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam lớn mạnh, có khát vọng, năng lực, đạo đức và văn hóa kinh doanh, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững đất nước". Từ



**ÔNG TRẦN NHẬT VƯỢNG,
GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NAM NHẬT**

Niềm tin và động lực để doanh nghiệp bứt phá

HOẠT động trong lĩnh vực tư vấn, thi công xây dựng, tôi kỳ vọng Nghị quyết 68 của Đảng về kinh tế tư nhân sẽ tác động rõ nét trong đẩy mạnh cải cách thủ tục đầu tư công, nâng cao tính minh bạch trong đấu thầu và quản lý dự án. Nhờ đó, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận nhiều dự án hơn; quá trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ, thanh quyết toán được rút ngắn, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí.

Bước sang năm 2026 với động lực từ Nghị quyết 68, công ty đặt mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong toàn bộ quy trình quản lý dự án, thiết kế và giám sát công

trình. Trọng tâm là bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả của từng dự án, khẳng định uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Song song với đó, Công ty sẽ tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài tỉnh, mở rộng thị trường, hướng tới mô hình hoạt động chuyên nghiệp và bền vững hơn. Tôi tin tưởng rằng, với chính sách cởi mở và môi trường đầu tư minh bạch mà Nghị quyết 68 mang lại, doanh nghiệp xây dựng công trình sẽ có thêm nhiều cơ hội phát triển bền vững, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng và phát triển hạ tầng của tỉnh trong giai đoạn mới.



**DOANH NHÂN NGUYỄN HỮU HOẠCH,
GIÁM ĐỐC HTX VẬN TẢI VÀ
DV MÔI TRƯỜNG THANH BÌNH**

Còn sức còn cống hiến

TRONG thời bình, những doanh nhân là những người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế. Hiện HTX Vận tải và DV Môi trường Thanh Bình đang nhận thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại 41 tổ dân phố và 9 cơ quan, đơn vị. Với chúng tôi, mỗi con đường sạch, mỗi tuyến phố không rác chính là niềm vui và trách nhiệm với quê hương. Trải qua hơn ba thập kỷ xây dựng và phát triển, HTX Thanh Bình đã khẳng định vị thế là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ môi trường của tỉnh, tạo công ăn, việc làm cho gần 100 lao động là hội viên nông dân, con em cựu chiến binh và gia đình chính sách, trong đó có 38 hộ nông dân nghèo với mức thu nhập bình quân 8,8 triệu đồng/người/tháng.

Năm mới, chúng tôi đặt mục tiêu mở rộng thêm nữa quy mô HTX, tập trung vào tái chế rác thải nhựa, tạo sinh kế cho nông dân đặc biệt là những hộ gia đình khó khăn và hơn nữa là chung tay cùng tỉnh nhà trong các hoạt động nhân ái, an sinh xã hội. Với tôi còn sức là còn cống hiến, còn làm được gì cho quê hương là tôi thấy hạnh phúc. Đó là tâm niệm của tôi và nhiều doanh nhân của tỉnh nhà.



**BÀ PHẠM THỊ MINH HẢI, PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH THÀNH SƠN**

Khoa học - công nghệ tạo đà cho doanh nghiệp phát triển

LÀ doanh nghiệp chế biến chè Shan tuyết cổ thụ, Thành Sơn luôn coi ứng dụng LKHCN là yếu tố then chốt tạo nên giá trị khác biệt cho sản phẩm. Bước sang năm mới 2026, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư đẩy chuyển sản xuất hiện đại, nghiên cứu chiết xuất tinh chất trà phục vụ ngành mỹ phẩm, dược phẩm và phát triển sâu các dòng trà cao cấp mang thương hiệu riêng. Đặc biệt, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh cùng cơ chế tính giảm chi phí nghiên cứu - phát triển và trích tới 20% thu nhập để lập Quỹ KHCN, được coi là "bệ phóng" để Thành Sơn mở rộng đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị thương hiệu Trà Shan tuyết cổ thụ.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đồng thời ứng dụng công nghệ sinh học và tự động hóa trong chế biến nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng. Thành Sơn tin tưởng năm 2026 sẽ là năm bứt phá mạnh mẽ, khẳng định vị thế thương hiệu trà Shan tuyết cổ thụ của tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế.

BÀ BÙI THỊ THÚY,
PHÓ CHỦ TỊCH HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH

Tạo khác biệt bằng văn hóa kinh doanh

đây, đạo đức và văn hóa kinh doanh không còn là khái niệm mang tính khẩu hiệu. Nó trở thành chìa khóa sống còn, là “hệ điều hành” nội tại giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, nhân văn và có trách nhiệm. Ở Tuyên Quang, doanh nghiệp nhỏ và vừa không thể cạnh tranh bằng vốn hay công nghệ, nhưng có thể tạo ra sự khác biệt bằng văn hóa kinh doanh. Một doanh nghiệp dù nhỏ, nếu tôn trọng khách hàng, giữ đúng cam kết, tử tế với người lao động thì chính điều đó tạo ra uy tín - điều mà không có quảng cáo nào mua được. Văn hóa là cái giúp doanh nghiệp nhỏ đi đường dài. Nó là thứ duy trì nội lực trong lúc khủng hoảng, là hệ điều hành nội bộ, và là yếu tố sống còn trong kỷ nguyên số - nơi mọi thứ thay đổi rất nhanh.

Nhân dịp đầu Xuân Bính Ngọ 2026, thời khắc khởi đầu cho một năm mới với nhiều khát vọng và niềm tin, không khí hừng hực lan tỏa khắp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau một năm nỗ lực vượt khó, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh bước vào năm mới với tinh thần chủ động nắm bắt cơ hội, quyết tâm chinh phục những mục tiêu cao hơn trong sản xuất, kinh doanh. Phóng viên Báo Tuyên Quang đã ghi nhận những chia sẻ, kỳ vọng và phương hướng phát triển của các doanh nghiệp ngay trong những ngày đầu xuân rộn ràng, tươi mới này:

DOANH NHÂN NGUYỄN VĂN HÀ,
GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
HÙNG HÀ TUYÊN QUANG

Giữ vững thương hiệu tôn Nam Phương



THÀNH lập năm 2009, Doanh nghiệp tư nhân Hùng Hà khởi đầu chỉ với một xưởng sản xuất nhỏ. Sau hơn 15 năm phát triển, đến nay doanh nghiệp đã mở rộng quy mô lên 7 xưởng sản xuất tôn lợp mang thương hiệu tôn Nam Phương tại Tuyên Quang và Phú Thọ. Hiện nay, sản phẩm tôn Nam Phương của Công ty được phân phối đến hơn 100 đại lý trong và ngoài tỉnh.

Hùng Hà liên tục cải tiến, sử dụng phần mềm để hỗ trợ quản lý điều hành, đồng thời chú trọng tuyển chọn những cán bộ quản lý xưởng có năng lực, có tâm huyết. Hiện tại, doanh nghiệp đang tạo việc làm cho khoảng 50 lao động thường xuyên và lao động thời vụ, mức thu nhập trung bình của lao động thường xuyên dao động từ 6 đến 7 triệu đồng/người/tháng. Mỗi năm, doanh nghiệp đóng góp từ 700 đến 800 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước và duy trì đều đặn khoản hỗ trợ từ 30 đến 40 triệu đồng cho các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

Bước sang năm mới, Hùng Hà dự định chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp tư nhân sang Công ty cổ phần, mở ra cơ hội hợp tác, thu hút những người trẻ có tri thức, hoài bão cùng chung tay phát triển. Với hướng đi bền vững, Doanh nghiệp tư nhân Hùng Hà tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường và giữ vững thương hiệu Tôn Nam Phương.



Lễ hội Khinh khí cầu Quốc tế thu hút đông đảo du khách.



■ NGỌC HIỆP

Tiếng Sinh Ca đêm xuân

Đêm nghe vang vọng núi đồi
Câu hát khòe như dây chèo
Rằng: Tình anh là giếng bão
Tình em như ngọn núi cao

Cây rừng gọi gió lao xao
Bên kia ngọt ngào lời suối
Rằng: Tình anh như giếng mới
Tình em là đất sinh sôi!

Câu Sinh Ca bay chơi vơi
Gọi mùa chim về làm tổ
Tháng Hai xanh tròn khóm lúa
Gái trai say với đất trời

Đêm Sinh Ca - đêm lúa đồi
Câu hát tìm nhau xích lại
Vàng trắng ngượng ngùng xuống núi
Chỉ còn ấm những làn môi...!



Những người con
xa quê trở về
đón xuân.

Đoàn viên trong mùa Xuân mới

■ DƯ ANH

Mỗi độ Tết đến xuân về, những chuyến xe từ khắp nẻo đường lại ngược xuôi tấp nập. Năm nay, mùa xuân đầu tiên sau khi hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang sáp nhập thành một không gian hành chính - văn hóa thống nhất, câu chuyện Tết đoàn viên không còn là hành trình quen thuộc của những người xa quê, mà trở thành niềm vui lớn của nhiều gia đình từng chia đôi địa giới, nay được sum vầy trọn vẹn.

“Nhịp cầu” nối bờ vui

TRONG căn nhà nhỏ ở tổ dân phố Tràng Đà 2, phường Nông Tiến, anh Nguyễn Hồng Hải, cán bộ Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy cùng gia đình nhỏ dọn dẹp nhà cửa đón Tết. Đã 18 năm anh công tác ở Hà Giang (cũ), những công việc chuẩn bị Tết thế này đều do bố mẹ làm. Anh kể: “Với khoảng cách hơn 150 km, việc đi lại vào dịp Tết rất khó khăn. Có năm, lượng xe đông, đường tắc, cả gia đình phải đi xe máy về quê, trời mưa gió lạnh buốt người. Áp Tết đã về muộn, ra Tết lại phải đi sớm hơn để kịp buổi làm việc đầu năm mới, con nhỏ đỡ mệt đường xa”. Những chuyến về quê với cả những ngày Tết chưa tròn, những lời chúc chưa hết... đã theo gia đình anh suốt gần hai thập kỷ.

Xuân năm nay, mọi thứ đã khác. Sau sáp nhập tỉnh, anh được điều về công tác tại trung tâm tỉnh mới. Khoảng cách rút ngắn, gánh nặng di chuyển được gỡ bỏ. Trong căn bếp, hơi ấm từ nồi bánh chưng vừa nhen tỏa ra mùi quê gần gũi, anh Hải xúc động: “Năm nay thực sự là cái Tết sum vầy trọn vẹn. Tôi được ở gần bố mẹ, có thời gian cùng gia đình sửa sang bàn thờ, gói bánh chưng, chuẩn bị mâm cỗ. Tết này không phải vội, không phải lo chuyện đi lại xa. Có thể đi du xuân cùng vợ con, thăm họ hàng, gặp bạn bè sau nhiều năm cách trở”.

Không chỉ gia đình anh Hải có niềm vui thay đổi. Ở xã Chiêm Hóa, ông Nguyễn Bá Huy tất bật dọn sân, rửa lá dong, ngâm gạo nếp để chờ con trai về gói bánh chưng. Ông là cán bộ ngành Nông nghiệp, trước làm việc tại Hà Giang (cũ), sau sáp nhập chuyển công tác về Sở Nông nghiệp và Môi trường Tuyên Quang. “Trước đây, Tết nhất đều do vợ chồng già chuẩn bị. Con trai sát ngày 30 mới về, có khi chiều mùng 2 đã lại đi. Năm nay vui hơn, nhà có tiếng cười, có hơi ấm, có người chia sẻ việc Tết. Không khí Tết đầy đủ mới thực sự là Tết” - Ông Huy vui vẻ trở chuyện.

Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy đã giúp hàng trăm cán bộ, viên chức tìm lại sự cân bằng giữa công việc và



Người Tày phường Hà Giang 2 gói bánh chưng gửi ngày Tết đoàn viên.

gia đình. Mùa xuân năm nay, nhiều nếp nhà sáng đèn lung linh, bữa cơm tất niên đủ đầy, xuân mới gieo bao kỳ vọng.

Dấu ấn một miền đất chung

Xuân đầu tiên của tỉnh mới không chỉ là câu chuyện đoàn tụ trong từng nếp nhà, mà còn là sự “giao thoa” mềm mại giữa hai miền văn hóa vốn thân thuộc. Những ngày giáp Tết, trên các tuyến đường ở Nà Hang, Lâm Bình, Hàm Yên, Bắc Quang, Quản Bạ, Đồng Văn... từng dòng người đi chợ sắm Tết đông vui, mang theo sắc màu đa dạng của các dân tộc Tày, Dao, Mông, Pà Thẻn, Cao Lan, Pu Péo.

Ở thôn Nặm Đăm, các bà, các mẹ người Dao nấu những món ngon đón khách từ Tuyên Quang (cũ) lên du xuân bằng nụ cười chân tình. Còn trên Cao nguyên đá Đồng Văn, những đoàn khách từ khắp nơi trong tỉnh nối nhau chụp ảnh bên những cây đào cổ thụ, nếp nhà trình tường xưa cũ. Không ai còn cảm giác đi “tình bạn”, bởi giờ đây, tất cả đã thuộc về một mái nhà chung. Chị Hoàng Mai Lan, phường An Tường, hồ hởi kể: “Tết này chúng tôi đưa các con lên Đồng Văn chơi. Lần đầu tiên đến đây nhưng cảm giác quen thuộc và gần gũi. Bà con đón chúng tôi như người nhà, thân tình lắm. Đi đâu cũng cảm

nhận sự ấm áp bởi đang du xuân trong chính quê hương mình”.

Dấu ấn giao thoa ấy càng hiện lên rực rỡ nhất trong những lễ hội đầu xuân. Lễ hội Gầu Tào của người Mông, lễ Lồng Tồng của người Tày... như được khoác thêm sức sống khi trở thành điểm hẹn chung của Nhân dân toàn tỉnh. Âm vang khèn, tiếng đàn Tánh, nhịp trống hội hòa quyện trong sương xuân, phá bỏ mọi ranh giới vô hình từng chia hai tỉnh. Trong phiên chợ xuân đầu năm, chị Vũ Thị Làn, giáo viên Trường Mầm non Tam Sơn, xã Quản Bạ vui vẻ chia sẻ: “Tôi muốn đến các xã ở Tuyên Quang (cũ) để tìm hiểu lịch sử, văn hóa, ẩm thực và cảnh sắc thiên nhiên, để tôi có thể hãnh diện giới thiệu với bạn bè khắp cả nước về một Tuyên Quang bản sắc và ân tình”.

Quả thật, trở về ngày Tết không chỉ là hành trình dịch chuyển địa lý mà trở về còn là cảm giác tìm lại bản sắc, sự gắn kết cộng đồng, sự mở rộng của những giá trị văn hóa đã bồi đắp qua nhiều thế hệ ở cả hai vùng đất. Mùa xuân của tỉnh mới vì thế là mùa đoàn viên rộng lớn hơn, đoàn viên trong mỗi gia đình, trong cộng đồng, và trong chính tình cảm của những cư dân từng đi - về giữa hai vùng đất. Xuân phơi phới đang sang, và trong những ngày đầu tiên ấy cũng mở ra bao kỳ vọng về một năm mới đoàn viên, bình an, hạnh phúc ■



Ủy ban MTTQ xã Đồng Văn tổ chức Lễ động thổ làm nhà ở cho hộ nghèo bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Lực lượng chức năng, đoàn viên thanh niên xã Chiêm Hóa giúp người dân thu hoạch lúa, ổn định cuộc sống.
Ảnh: PHẠM HOAN



Công an, quân đội và các tổ chức chính trị - xã hội xã Quân Bạ hỗ trợ sửa nhà cho người dân bị thiệt hại do thiên tai tại thôn Nam Sơn.

Bão tố lùi xa, đất nở hoa trong ý chí

Mùa xuân tới cửa, người gieo hạt giữa niềm tin

Vươn lên sau lũ dữ

■ THỦY CHÂU

Nắng Xuân Bính Ngọ 2026 ấm áp, rạng ngời đã trải khắp các tuyến đường, góc phố của Tuyên Quang. Sắc hoa đào tươi thắm báo hiệu một năm mới an lành, hạnh phúc. Chỉ vài tháng trước, nhiều nơi trên địa bàn tỉnh còn ngập trong bùn đất của thiên tai, nhưng với ý chí quật cường của người dân và sự chung tay của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, cộng đồng, Tuyên Quang đã vươn mình trở dậy. Mùa xuân này, không chỉ là sự khởi đầu của một năm mới, mà còn là bản hùng ca của niềm tin và sức sống mới nảy mầm từ bùn đất, khẳng định sự hồi sinh mạnh mẽ của quê hương sau thiên tai.

MÙA xuân đến trong tiếng trống hội, tiếng hát giao duyên, ở các khu dân cư từ thành thị đến bản làng vùng cao, sắc đào, sắc cam, sắc cúc đang khoe hương. Những chợ phiên vùng cao lại đông vui, áo váy rực rỡ của đồng bào Mông, Dao, Tày như chớp cánh cho niềm vui trở lại.

Tại phường Hà Giang 1, trước đây là những tuyến đường ngập trong nước lũ, nhưng đó là hình ảnh của vài tháng trước, còn giờ đây, trên những tuyến phố của phường, không khí mùa xuân đã rộn ràng trở lại, mang đến khí thế hồi sinh mạnh mẽ. Những ngôi nhà bị ngập sâu, chìm trong nước hoang tàn đã được chính trang, sửa chữa để đón năm mới đang cận kề. Đồng

chí Lê Xuân Mạnh, Phó Chủ tịch UBND phường Hà Giang 1 cho biết, thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 10 trong năm 2025 làm cho đời sống Nhân dân trên địa bàn thiệt hại nặng nề, ước tính thiệt hại lên tới trên 500 tỷ đồng. Nhưng với sự vào cuộc khẩn trương của cả hệ thống chính trị và cộng đồng, sự nỗ lực của Nhân dân, nhà cửa, các tuyến đường, trường học, hệ thống điện chiếu sáng, nước sạch đã hoạt động trở lại. Vượt qua bão lũ là những ngày hết sức khó khăn, song đó là bài học về tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, là động lực để cán bộ, đảng viên, Nhân dân của phường vươn lên trong năm mới.

Chị Bùi Thị Tươi, tổ 10, phường Hà Giang 1 với

trò chuyện với chúng tôi vừa nhanh tay cân gạo cho khách. Những ngày giáp Tết, khách ra vào cửa hàng chi tập nập hơn để mua gạo nếp gói bánh chưng. Nhìn cửa hàng gạo ngăn nắp của chị Tươi không ai nghĩ bão lũ đã cuốn trôi hàng chục tấn gạo của gia đình chị. Chị Tươi kể, sau bão lũ, cùng với sự hỗ trợ khẩn trương của chính quyền và cộng đồng, gia đình chị đã nhanh chóng sản xuất kinh doanh trở lại. Xuân mới rộn ràng đang đến gần, gia đình chị Tươi cũng như bao người dân khác nơi đây đang cần mẫn lao động để sắm sửa một cái Tết đủ đầy, ngập tràn sắc Xuân.

Các tuyến đường trên địa bàn xã Lũng Cú bị ảnh hưởng bởi mưa lũ cũng đã

được khắc phục, thông suốt để đón Tết đến, xuân về. Nhiều ngôi nhà bị đổ sập hoàn toàn hoặc bị hư hỏng một phần đã được cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội huy động mọi nguồn lực để sửa chữa, xây mới. Tết này, đảm bảo 100% các hộ bị ảnh hưởng về nhà cửa do mưa lũ được đón xuân trong ngôi nhà mới. Đồng chí Trần Đức Chung, Chủ tịch UBND xã Lũng Cú chia sẻ, cơn bão số 10, 11 đã làm 7 hộ dân bị sập nhà hoàn toàn, 5 hộ bị ảnh hưởng nhà cửa một phần, 59 hộ nằm trong vùng nguy cơ phải di dời, 2 tuyến đường bị sạt lở. Đến nay, việc chung tay hỗ trợ các hộ dân dựng và sửa lại nhà đã được triển khai hết sức khẩn trương để Tết Bính Ngọ 2026, tất cả các hộ bị ảnh hưởng về nhà cửa đều được ở trong nhà mới. Cùng với đó, xã đã triển khai công tác tìm quỹ đất để bố trí tái định cư cho các hộ phải di dời, đã có 34 hộ có quỹ đất. Bão lũ đi qua để lại thiệt hại nặng nề về người và tài sản trên địa bàn xã Lũng Cú, song công tác hỗ trợ, khắc phục đã được cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến xã triển khai với trách nhiệm cao nhất nên người dân đã ổn định cuộc sống trở lại, làm với bớt đau thương, mất mát để cuộc sống mới hồi sinh trong nắng xuân này.

Xã Chiêm Hóa cũng là địa phương bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai trong

cơn bão số 10 nhưng trong mỗi ngôi nhà, mỗi tuyến đường sắc xuân đang trĩu đầy, rộn ràng, tươi mới như chính sức sống bền bỉ, kiên cường của con người nơi đây. Dẫn chúng tôi đến thăm những cánh đồng lúa, ngô trước đây bị ngập mất trắng, bà con chưa kịp thu hoạch nhưng nay đã xanh tốt các loại cây rau màu, đồng chí Ma Thị Tuyết, Bí thư Chi bộ, trưởng thôn Ngõa, xã Chiêm Hóa chia sẻ: "Dù bão lũ đã làm thiệt hại nhiều diện tích lúa, ngô, ớt giống của bà con, với tình thần khẩn trương khôi phục, bão lũ cũng chỉ là thử thách lòng người. Tết này, người dân làng Ngõa lại chuẩn bị để thu hoạch rau màu mới để có một cái Tết đủ đầy". Đang nhanh tay vun từng luống ớt để Tết này kịp thu hoạch, ông Hà Doãn Súng, thôn Ngõa cho biết: "Tết năm nay gia đình tôi sẽ được thu hoạch trên 2.000 m² ớt và trên 1.000 m² cây rau vụ đông. Mất mát trong bão lũ càng làm cho người dân như tôi trân trọng thành quả lao động và kiên cường chống chọi với thiên tai hơn".

Bão lũ có thể cuốn trôi nhiều thứ, nhưng không thể cuốn trôi ý chí và tình người. Trong sắc xuân hôm nay, Tuyên Quang như bình yên hơn, ấm áp hơn nơi mỗi người dân đều trở thành một bông hoa xuân nở trên đất lũ, tỏa hương của nghị lực, niềm tin và hy vọng ■



Hội trường - Nơi diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng thuộc Khu Di tích quốc gia Kim Bình.



Khách tham quan Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại Tân Trào.



Du khách tham quan Khu Di tích lịch sử Cách mạng Càng Bắc Mê.

Với vị thế lịch sử có một không hai, vinh dự hai lần được chọn làm Thủ đô lãnh đạo cách mạng, Tuyên Quang đang nắm giữ “chìa khóa vàng” để phát triển du lịch lịch sử, tâm linh. Trong bối cảnh mới sau sáp nhập đơn vị hành chính, việc biến di sản “trái tim Việt Bắc” thành những sản phẩm du lịch đặc sắc không chỉ là hướng đi giáo dục truyền thống, mà còn là đòn bẩy, tạo cú hích kinh tế - xã hội, đưa ngành “công nghiệp không khói” cất cánh.

Tiềm năng sẵn có

Hiểm có mảnh đất nào trên dải đất hình chữ S sở hữu vị thế chiến lược và độc nhất như Tuyên Quang - một “bảo tàng cách mạng” sống động, nơi hội tụ và kết tinh những giá trị lịch sử tâm vóc quốc gia. Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, mảnh đất này đã gánh vác sứ mệnh trọng đại, vinh dự hai lần được chọn làm Thủ đô: là “Thủ đô Khu Giải phóng” và “Thủ đô Kháng chiến”, góp phần trực tiếp làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Giá trị của “bảo tàng” ấy không chỉ nằm ở danh xưng. Đó là những ngày tháng Bác Hồ đã sống và làm việc gần 6 năm, là nơi 65 bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đặt trụ sở. Mỗi tên đất, tên làng nơi đây đều là một chứng nhân lịch sử, một kho tư liệu vô giá. Tiềm năng cốt lõi của Tuyên Quang nằm ở hệ thống di tích “đỏ” mang tầm vóc quốc gia. Đó là Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào nơi diễn ra Quốc dân Đại hội lịch sử - tiền thân của Quốc hội ngày nay, quyết định

Quốc kỳ, Quốc ca và phát lệnh Tổng khởi nghĩa. Đó là Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình nơi diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II - Đại hội duy nhất cho đến nay được tổ chức ngoài Thủ đô Hà Nội.

Nhưng dòng chảy lịch sử hào hùng của Tuyên Quang không chỉ dừng lại ở đó. Mảnh đất này còn in đậm dấu ấn của cuộc đấu tranh anh hùng, gian khổ trong các thời kỳ bảo vệ Tổ quốc. Từ mảnh đất Tân Trào lịch sử đến địa đầu cực Bắc Đồng Văn, hành trình về nguồn còn in dấu tại nhiều địa chỉ đỏ như: Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên, Di tích lịch sử Càng Bắc Mê, Cột cờ Quốc gia Lũng Cú, Dinh thự họ Vương...

Hiện nay, toàn tỉnh có 719 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh xếp hạng các cấp, trong đó có 213 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 289 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Với một di sản lịch sử độc nhất, Tuyên Quang hội tụ nhiều yếu tố để đánh thức “bảo tàng cách mạng”, đưa du lịch lịch sử trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xứng tầm với vị thế Thủ đô của Cách mạng Việt Nam.

Xứng tầm “địa chỉ đỏ”

Nhận thấy rõ tiềm năng, lợi thế riêng có của tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh những nhiệm kỳ qua xác định, phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Các địa phương trong tỉnh tập trung khai thác, phát huy di tích lịch sử cách mạng thành nguồn lực cho phát triển du lịch.

Để có định hướng rõ ràng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu Du lịch Quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030. Trên cơ sở đó, tỉnh đã triển khai Dự án bảo quản tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị khu di tích với nhiều hạng mục công trình có giá trị lịch sử, văn hóa: Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng, Bảo tàng Tân Trào, Quảng trường Tân Trào. Ngoài ra bằng nguồn vốn Trung ương, địa phương, nhiều hạng mục của Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình, Di tích lịch sử Quốc gia cách mạng Lào đã

và đang được tôn tạo, phục dựng lại... Mục tiêu đến năm 2030, hoàn thiện các tiêu chí Khu du lịch Quốc gia Tân Trào là Khu du lịch Quốc gia.

Đồng chí Đỗ Trung Kiên, Trưởng Ban quản lý các khu du lịch tỉnh cho biết: “Du lịch về nguồn khám phá văn hóa, lịch sử là điểm nhấn quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh. Những năm gần đây, đơn vị đã chỉ đạo các cấp, ngành chức năng quan tâm triển khai nhiều biện pháp cụ thể để phát huy tiềm năng của các điểm di tích lịch sử, cách mạng, phát triển sản phẩm du lịch về nguồn như: kết nối và xây dựng tour du lịch về nguồn tập trung vào một số “địa chỉ đỏ” tại các xã: Tân Trào, Kim Bình, Lũng Cú, Thanh Thủy, Vị Xuyên... Nhiều tua, tuyến chủ lực đang được định hình rõ nét, điển hình như: “Về nguồn Thủ đô Kháng chiến”, “Thăm chiến trường xưa”... Đồng thời, các địa phương mời gọi các nhà đầu tư, kinh doanh du lịch mở hành, khảo sát, nghiên cứu các điểm du lịch về nguồn, kết nối du lịch về nguồn với các loại hình du lịch khác; phối hợp với các Bộ,

ngành tổ chức các chương trình về nguồn, dâng hương, giao lưu văn hóa, văn nghệ, đốt lửa trại tại các khu di tích.

Nếu như trước đây, tour du lịch về nguồn chủ yếu dành cho các cựu chiến binh, gia đình cách mạng, thân nhân liệt sĩ... thì những năm gần đây, loại hình du lịch này ngày càng thu hút giới trẻ. Em Nguyễn Quỳnh Trang đến từ Phú Thọ chia sẻ, trong chuyến đi tham quan vào tháng 7 vừa qua, em được đến “địa chỉ đỏ” Kim Bình được xem chứng tích lịch sử còn lại và nghe hướng dẫn viên kể về chiến công hào hùng của cha ông, em đã rất xúc động. Đây cũng là dịp để em hiểu hơn về lịch sử dân tộc và thấy tự hào hơn về quê hương mình và thế hệ đi trước nên em càng trân trọng cuộc sống này hơn, phấn đấu rèn luyện, học tập tốt hơn.

Du lịch về nguồn là một hành trình văn hóa mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đến những “địa chỉ đỏ” - di tích lịch sử cách mạng, văn hóa, du khách không chỉ tham quan hay vui chơi mà còn là để mỗi người thành tâm tưởng nhớ về thế hệ cha ông đã hy sinh, cống hiến cho đất nước. Tuyên Quang xác định du lịch lịch sử là hướng đi trọng tâm, vừa để giáo dục truyền thống cách mạng, vừa là “chìa khóa” để kiến tạo các sản phẩm du lịch đặc sắc, giúp ngành “công nghiệp không khói” khẳng định vị thế mới trên bản đồ du lịch Việt Nam ■

■ GIANG LAM

Mười lăm năm kể từ ngày ghi danh vào Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO, Cao nguyên đá Đồng Văn như “nàng công chúa ngủ quên” được đánh thức, vượt qua giới hạn của một vùng di sản để trở thành biểu tượng của sự hồi sinh và khát vọng phát triển bền vững giữa đại ngàn. Nơi đây không chỉ là vùng đất của đá và gió, mà còn là bản trường ca về con người, di sản và ước vọng vươn tầm thế giới.

Miền đá kể chuyện xưa

Tọa lạc nơi cực Bắc Tổ quốc, Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn nằm ở độ cao trên 1.200 m so với mực nước biển, trải dài hơn 2.350 km² qua 23 xã vùng cao. Đây là “bảo tàng địa chất ngoài trời” lưu giữ tới 139 điểm di sản, trong đó có 15 điểm mang tầm quốc tế.

Cao nguyên đá được hình thành qua hàng trăm triệu năm do sự tách dần của vỏ lục địa cổ và chuyển động của các lớp đá vôi. Những dãy núi chóp nón, mái nhà lệch, hẻm vực, vách đứt gãy, các nếp uốn, nếp oằn - tất cả tạo nên một “kiệt tác điêu khắc của thiên nhiên”.

Các nhà khoa học tìm thấy ở đây dấu tích hóa thạch bộ Ba thùy tại

Lũng Cú hơn 500 triệu năm tuổi; hóa thạch Tay cuộn ở Ma Lề khoảng 400 triệu năm; cùng nhiều mẫu Trùng thoi, Huệ biển, San hô có niên đại từ 250 - 350 triệu năm. Những thung lũng karst, hang động như Lũng Khúy, Khố Mỹ hay núi Đồi Cô Tiên là “trang sử sống” kể về lịch sử hình thành Trái đất.

Giữa địa hình khắc nghiệt ấy, đồng bào Mông, Pu Péo, Lô Lô, Giáy... vẫn giữ được nhịp sống riêng: trồng lanh dệt vải, thổi khèn, hát dân ca, mở hội Gầu Tào, đi chợ phong lưu Khâu Vai. Đến nay, 16 lễ hội, tập quán, tri thức dân gian của họ đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia - những “sợi chỉ vàng” dệt nên tâm thổ cẩm văn hóa rực rỡ giữa miền đá xám.

Sau hàng trăm triệu năm vận động, mảnh đất Đồng Văn đã vươn mình từ đáy đại dương để trở thành cao nguyên hùng vĩ. Tháng 10/2010, UNESCO chính thức công nhận Cao nguyên đá Đồng Văn là Công viên Địa chất Toàn cầu đầu tiên của Việt Nam, mở ra cơ hội phát triển mới cho vùng đất từng chỉ toàn sỏi đá và đói nghèo.

Từ Di sản đến thương hiệu Du lịch toàn cầu

Sau 15 năm được vinh danh, Cao nguyên đá Đồng Văn đã ba lần vượt qua kỳ tái đánh giá và vẫn giữ vững thẻ Xanh - cấp cao nhất của UNESCO. Hành trình ấy không chỉ nhờ nỗ lực của chính quyền, chuyên gia mà còn từ

sự đồng lòng của cộng đồng - những người vừa là chủ thể bảo tồn, vừa là người thụ hưởng di sản.

Từ năm 2021, nhiều dự án về bảo tồn văn hóa, đa dạng sinh học, hạ tầng và du lịch cộng đồng đã được triển khai. Đến nay, toàn vùng có hơn 1.600 cơ sở lưu trú, gần 5.000 cơ sở thương mại và 73 điểm dịch vụ, homestay được công nhận là đối tác chính thức của Công viên Địa chất Toàn cầu.

Các sản phẩm đặc trưng như mật ong bạc hà, rượu ngô men lá, vải lanh, chè Shan tuyết đã trở thành “đại sứ văn hóa” của miền đá. Du khách đến đây không chỉ để ngắm cảnh, mà để “chạm” vào văn hóa sống - cùng người dân gieo ngô, học dệt lanh, thổi khèn, hòa vào lễ hội, thưởng thức ẩm thực, hay ngồi bên bếp lửa nghe chuyện cổ về đá và người.

Từ Lễ hội hoa Tam giác mạch rực rỡ mỗi độ chớm đông, Festival khèn Mông rộn ràng mùa xuân, đến giải Marathon quốc tế trên cung đường Hạnh Phúc hay trải nghiệm chèo thuyền trên dòng Nho Quế xanh biếc, tất cả đã đưa Cao nguyên đá trở thành “thương hiệu Du lịch toàn cầu”.

Năm 2024, vùng di sản này đón hơn 2 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt 4.000 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 8.000 lao động trực tiếp. Ở đây, di sản không nằm trong bảo tàng, mà sống cùng cộng đồng, là hơi thở, sinh kế và niềm tự hào vùng cao.

Nhiều công trình và mô hình du lịch của Hà Giang đã được quốc tế

vinh danh: Homestay Dao tại Nậm Đăm đoạt Giải thưởng Homestay ASEAN; Cao nguyên đá Đồng Văn được trao danh hiệu “Điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới 2025”; Làng Du lịch cộng đồng Lô Lô Chải (Lũng Cú) được Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (UN Tourism) tôn vinh là “Làng Du lịch tốt nhất thế giới năm 2025”.

Hành trình mới của miền đá

Hiện nay, tỉnh Hà Giang đang chuẩn bị cho kỳ tái đánh giá lần thứ tư của UNESCO. Toàn bộ hệ thống biển chỉ dẫn, nội dung thuyết minh, tuyến trải nghiệm và các điểm di sản đang được hoàn thiện theo tiêu chuẩn mới. Bốn điểm Di sản tiềm năng được đề xuất gồm: Cực Bắc (Lũng Cú), Thạch Khê Thạch Khuyển (Quản Bạ), lòng hồ Nho Quế - hẻm vực Tu Sản (Mèo Vạc) và mỏ Antimon Mậu Duệ (Yên Minh).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vương Ngọc Hà khẳng định: “Mục tiêu của chúng ta không chỉ là giữ danh hiệu, mà là nâng tầm di sản, đưa Cao nguyên đá Đồng Văn trở thành Khu Du lịch Quốc gia, hướng tới phát triển xanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng”.

Khi những giá trị địa chất, văn hóa, sinh thái được kết nối hài hòa; khi cộng đồng được đặt ở trung tâm và du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn - đó là lúc Cao nguyên đá thật sự “biết kể chuyện” bằng chính sức sống của mình. Câu chuyện ấy là bản trường ca của đá và người, của ký ức tiền sử và ước vọng hôm nay - nơi mỗi thửa ruộng, con dốc, mái nhà trình tường đều ngân lên giai điệu mùa xuân của một vùng đất đã hồi sinh mạnh mẽ, đang bước tiếp hành trình vươn ra thế giới ■

Bản trường ca từ Cao nguyên đá

■ TUỆ ANH



Người Mông chiếm trên 80% dân số trên Cao nguyên đá, với nhiều nét văn hóa truyền thống độc đáo còn được gìn giữ nguyên vẹn.



Múa khèn là một nét văn hóa độc đáo của người Mông trên Cao nguyên đá Đồng Văn.

Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao Đỏ được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Ảnh: CẢNH TRỰC



"Giữ lửa" di sản

■ THU PHƯƠNG

"Bảo tàng" của di sản

TUYÊN QUANG, mảnh đất thiêng liêng nơi địa đầu cực Bắc Tổ quốc là nơi hội tụ của 22 dân tộc anh em, tạo nên kho tàng văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc. Sự đa dạng này đã đưa Tuyên Quang trở thành "bảo tàng sống" của di sản dân gian.

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hòa cho biết: Toàn tỉnh có gần 400 di sản văn hóa, trong đó 40 di sản được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Nét độc đáo bậc nhất trong đời sống văn hóa Tuyên Quang chính là kho tàng nghi lễ tâm linh, tín ngưỡng vừa cổ xưa, vừa huyền bí như: Cúng rừng của người Phù Lá, Nùng, Cờ Lao; lễ hội năm mới của dân tộc Giáy; Tết Khu Cù Tê của người La Chí... Riêng thực hành Then của đồng bào Tày được UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Ngoài ra, nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc rất ít người trong cộng đồng 54 dân tộc anh em trên dải đất hình chữ S, được hội tụ tại Tuyên Quang, trở thành minh chứng sinh động cho sức bền của bản sắc văn hóa. Tiêu biểu như: Nhảy lửa của đồng bào Pà Thẻn, cúng tổ tiên của người Lô Lô, dân ca của người Bố Y hay lễ cầu mưa, cúng rừng của người Cờ Lao...

Hiện nay, tỉnh Tuyên Quang còn sở hữu gần 100 lễ hội truyền thống. Nhiều lễ hội

Mùa xuân về, Tuyên Quang không chỉ rực rỡ bởi sắc đào phai, trắng tinh khôi của hoa lê, hoa mận, mà còn bừng lên sức sống từ kho tàng di sản văn hóa được gìn giữ qua hàng trăm lễ hội, làn điệu dân ca và nghệ thủ công truyền thống. Thiên nhiên và văn hóa hòa quyện, tạo nên sức hút riêng của miền di sản giữa đại ngàn.



Đồng bào Tày xã Tân An gìn giữ điệu Then, dân Tính.

được vinh danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: Nhảy lửa (Pà Thẻn), lễ hội năm mới (Giáy), Quỳa Hiếng (Dao Đỏ), Nàng Hai (Tày Ngạn)... Bên cạnh giá trị lễ nghi, các lễ hội còn khơi dậy sự sáng tạo và niềm tự hào dân tộc, biến điệu múa, làn điệu dân ca và trò chơi dân gian thành trải nghiệm sống động, gắn kết cộng đồng, làm giàu đời sống tinh thần và trao truyền giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ.

Không chỉ có lễ hội, nhiều nghệ truyền thống cũng được tôn vinh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: Kỹ thuật trồng lan và dệt vải lanh của người Mông, kỹ thuật làm giấy bản của người Dao, nghề chạm

bạc của người Nùng hay nghề làm nón lá hai mặt của người Tày... Qua đó, không chỉ lưu giữ kỹ thuật, tri thức và thẩm mỹ dân gian mà còn góp phần tạo sinh kế, phát triển du lịch văn hóa, đồng thời truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ tiếp nối, gìn giữ và phát huy giá trị di sản cha ông.

Để di sản sống cùng thời đại

Nhận thức rõ giá trị của kho tàng văn hóa các dân tộc thiểu số, tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để di sản không chỉ được bảo tồn mà trở thành "sức mạnh mềm" lan tỏa bản sắc xứ Tuyên.

Từ năm 2022 đến nay, việc triển khai Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã góp phần quan trọng "hồi sinh" nhiều giá trị văn hóa dân tộc Pà Thẻn. Nhiều lớp dạy tiếng dân tộc, nghi lễ nhảy lửa, hát giao duyên được tổ chức, Lễ cầu Mưa được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã tiếp thêm sức sống cho di sản. Mặt khác, tỉnh cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để bảo tồn di sản. Đến nay, 10 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã được số hóa. Bảo tàng tỉnh ứng dụng 3D Mapping và công

nghệ tương tác giúp di sản bước vào không gian số sinh động hơn. Nhiều nghệ nhân trẻ như Chu Văn Thạch hay Ngô Sỹ Ngọc tích cực quảng bá di sản trên nền tảng số, thu hút hàng triệu lượt theo dõi.

Ở nhiều địa phương, bảo tồn văn hóa còn được gắn kết hài hòa với phát triển du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm. Năm 2025, thôn Lô Lô Chải (xã Lũng Cú) được UN Tourism vinh danh "Làng Du lịch tốt nhất thế giới". Khu nghỉ dưỡng H'Mong Village đạt nhân Du lịch Xanh VITA GREEN và Khách sạn Xanh tốt nhất Việt Nam. Những giải thưởng này một lần nữa khẳng định giá trị văn hóa bản địa và vị thế Tuyên Quang trên bản đồ du lịch toàn cầu.

Ngoài các câu lạc bộ bảo tồn văn hóa các dân tộc - "hạt nhân" gìn giữ và lan tỏa giá trị di sản, toàn tỉnh còn có 2 Nghệ nhân Nhân dân, 33 Nghệ nhân Ưu tú cùng hơn 9.000 hội viên thuộc gần 200 Hội nghệ nhân dân gian. Họ không chỉ là người "giữ lửa" mà còn là "kiến trúc sư văn hóa" đương đại, dày công phục dựng, truyền dạy dân ca, dân vũ, lễ nghi, các nghệ thủ công truyền thống, để bản sắc văn hóa Tuyên Quang luôn được tiếp nối và lan tỏa mạnh mẽ.

Từ kho tàng di sản giàu bản sắc, tỉnh Tuyên Quang đã khai mở, biến giá trị văn hóa thành sức mạnh mềm cho phát triển bền vững. Di sản không chỉ được bảo tồn mà được thổi lửa, lan tỏa qua từng câu hát, từng lễ hội, từng ngôi nhà trên triền núi đá. Chính nguồn mạch văn hóa ấy đang nâng bước quê hương, để bản sắc Tuyên Quang ngấm lên đời sống mà bền bỉ, hòa vào hơi thở mùa xuân và đi cùng năm tháng ■

Phụ nữ các dân tộc xã Lâm Bình
rực rỡ trong trang phục truyền thống.

Tục đẹp trong đồng bào dân tộc

■ ĐỨC HẢI

Tuyên Quang (sau sáp nhập với Hà Giang) mang trong mình bức tranh đa sắc với 46 dân tộc anh em. Mỗi khi Xuân về, đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây lại có những phong tục độc đáo, linh thiêng, tạo nên một “miền di sản” văn hóa rực rỡ và đầy triết lý nhân sinh.

Phong tục “trộm lấy may” độc nhất vô nhị của người Lô Lô

Giữa Cao nguyên đá, đêm Giao thừa của đồng bào Lô Lô rộn ràng với một tập tục “Khù Mì” (ăn cắp lấy may). Người Lô Lô quan niệm, nếu mang được một chút gì đó về nhà lúc Giao thừa, gia đình sẽ gặp hái nhiều điều tốt lành, mùa màng bội thu suốt cả năm. Tuy nhiên, hành động “trộm cắp” này phải tuân theo những quy tắc nghiêm ngặt. Họ chỉ được lấy những thứ không có giá trị, tượng trưng cho sự sống và sinh sôi như củ hành, củ tỏi, cây rau hoặc thanh củi nhỏ. Tuyệt đối kiêng trộm đồ có giá trị.

“Khù Mì” không phải là trò thách thua, mà là một nét văn hóa xuân đầy nhân văn, thể hiện khát vọng sâu sắc về một năm mới an lành, sung túc của đồng bào vùng cao.

Nhàng chậm Lễ tạ ơn của người Dao

Đồng bào dân tộc Dao có một nghi lễ cuối năm vô cùng đặc sắc là Lễ “Nhàng Chậm” (còn gọi là

Lễ Tạ Ôn Cuối Năm hoặc Tết Năm Cùng), thường diễn ra từ đầu tháng Chạp cho đến trước đêm Giao thừa. Đây là dịp quan trọng nhất để các gia đình làm lễ giải hạn, quét dọn những điều xui rủi và tạ ơn tổ tiên, Bàn Vương cùng các vị thần đã che chở suốt một năm.

“Luật” kiêng kỵ ẩm thực của người Mông

Tết Nguyên đán của đồng bào Mông ẩn chứa những điều kiêng kỵ nghiêm ngặt và độc đáo, phản ánh sâu sắc tín ngưỡng cầu mùa và tôn thờ thần linh. Nghiêm khắc nhất là “luật” ẩm thực ngày mừng Một Tết. Trong ba ngày Tết, mâm cỗ của người Mông luôn vắng bóng canh và rau xanh. Họ quan niệm rằng, nếu ăn cơm chan canh, năm đó trời sẽ mưa nhiều, gây ngập lụt, mất mùa lúa. Tương tự, việc kiêng ăn rau xanh là lời cầu mong cho một năm mới no đủ. Thay vào đó, cả gia đình sẽ quây quần bên những món thịt lợn, thịt gà chế biến công phu và không thể thiếu Bánh Dày - biểu tượng thiêng liêng của Mặt Trời, Mặt Trăng.



Người Lô Lô
xã Lũng Cú
duy trì
điệu múa trống
truyền thống
trong nghi lễ
đầu Xuân.

Người Tày gánh “lộc” từ suối nguồn

Khi tiếng gáo gáy đầu tiên báo hiệu mừng Một Tết, đồng bào Tày nô nức thực hiện một phong tục đẹp: Lấy nước đầu năm mới. Theo đó, chủ nhà hoặc thành viên khỏe mạnh sẽ mang theo ống bương cùng hương vàng, đi ra suối hay mỏ nước đầu nguồn của làng. Tại đây, họ làm lễ thắp hương thành kính, xin phép Thần Suối, Thổ Địa để múc lấy nguồn nước trong lành nhất, tượng trưng cho mạch nguồn tài lộc của năm mới.

Trên đường trở về, người đi lấy nước còn kết hợp hái một cành lộc nhỏ và nhặt 12 viên đá cuội (tượng trưng cho 12 tháng sung túc). Nước mới được mang về đặt trang trọng trước bàn thờ. Tục lấy nước đầu năm không chỉ thể hiện lòng biết ơn với thiên nhiên mà còn là củng cố niềm tin về một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Độc đáo bữa chay đầu năm của người Sán Dìu

Sáng mồng Một Tết Nguyên đán, khi mọi nhà quây quần bên mâm cỗ mặn thì đồng bào Sán Dìu (Sán Chỉ) lại lặng lẽ đón Xuân bằng bữa cơm chay thanh tịnh. Đây là một nét văn hóa tâm linh độc đáo, tạo nên sự khác biệt hiếm có so với các dân tộc khác.

Theo phong tục truyền thống, sáng mừng Một Tết là ngày cúng Phật và tổ tiên với mâm lễ chỉ có cháo chè (nấu từ gạo nếp, đỗ xanh và đường) thay vì thịt gà, thịt lợn. Sau lễ cúng với năm nén hương cầu nguyện cho sự “thịnh, suy, bĩ, thái, thịnh”, cả gia đình cùng nhau thưởng thức món cháo chè ngọt lành này.

Tục ăn chay đầu năm thể hiện lòng thành kính, cầu mong một năm mới thanh tịnh, an lạc và tránh sát sinh. Phải đến sáng mừng Hai Tết, người Sán Dìu mới chính thức làm cỗ mặn thịnh soạn để chiêu đãi họ hàng, bạn bè, biến ngày này thành “Tết chính” của mình ■

Tản văn

Nơi mùa xuân không vội

■ TRÚC LINH

XUÂN gõ cửa miền sơn cước bao giờ cũng chậm rãi, không hối hả như dưới phố. Lữ khách tìm về đây không phải để xem một lễ hội, mà để cảm nhận khoảnh khắc ngưng đọng mà nghi lễ đầu xuân vùng cao tạo ra. Đó là lúc con người tạm gác lại nhịp mưu sinh, trở về với nhu cầu giao tiếp thuần túy với đại ngàn.

Nghi lễ đầu xuân của người vùng cao không nằm ở sự phô trương, mà ở sự mộc mạc đến tận cùng. Mọi hành động đều là một lời thì thầm: tạ lỗi, xin phép, và hứa hẹn. Tôi nhớ cái cảm giác khi đứng giữa cánh đồng ngày Xuân, nhìn thấy những già làng lặng lẽ thực hiện nghi thức khai mở đất đai. Họ không dùng máy móc; họ dùng sự thành kính tuyệt đối. Mỗi nhát cuốc, mỗi động tác gieo mầm đầu tiên đều chậm rãi, như sợ làm tổn thương mạch sống đang ngủ yên dưới lòng đất.

Sức hấp dẫn của nghi lễ còn nằm ở hơi thở tập thể. Mùa xuân là mùa của sự kết nối. Tôi không thấy những đám đông ồn ào, mà là những vòng xoay nhẹ nhàng, những làn điệu cổ xưa được truyền lại không cần giấy bút. Những lời ca ấy kể về lịch sử lúa, về công ơn núi

rừng. Nó không chỉ là văn hóa, nó là linh hồn của cả cộng đồng. Khi mọi người cùng nắm tay nhau xoay tròn quanh bếp lửa, tôi cảm nhận được một luồng sinh khí ấm áp đang được trao truyền, rằng chúng ta không đơn độc trong hành trình sinh tồn.

Và rồi, tất cả nghi lễ đều dẫn đến lời ước hẹn. Ước hẹn cho hạt nảy mầm, ước hẹn cho tiếng trống hội rộn ràng, ước hẹn cho đời sống ấm êm. Nó được gói ghém cẩn thận trong một vật phẩm thiêng liêng nào đó - có thể là một nắm hạt giống quý, một chiếc bánh tượng trưng cho vạn vật, hay đơn giản là một sợi chỉ đỏ buộc vào cổ tay.

Rời xa vùng cao, tôi mang theo không phải là những bức ảnh, mà là âm thanh vọng lại của núi rừng. Nghi lễ đã kết thúc, nhưng triết lý thì ở lại. Nó dạy tôi rằng, để có một năm mới an lành, ta phải biết dừng lại, lắng nghe và tôn trọng - tôn trọng hạt giống, tôn trọng núi rừng, và tôn trọng sự tĩnh lặng. Bởi lẽ, bí mật của Xuân, vĩnh viễn nằm trong lòng đất và trong lòng người vùng cao ■



Minh họa: CẢNH TRỰC

Bàn về chữ Hiếu

■ DUY ANH

"Hiếu" là một trong những giá trị đạo đức cốt lõi trong văn hóa Việt Nam. Từ ngàn xưa, đạo hiếu được xem là nền tảng của nhân cách, là thước đo phẩm hạnh con người.

Gốc của đạo làm người

ÔNG cha ta từng dạy: "Hiếu là gốc của đạo làm người".

Trước kia, đạo hiếu được thể hiện rõ rệt trong đời sống hằng ngày: con cháu phụng dưỡng cha mẹ, giữ nếp nhà, chăm lo hương khói tổ tiên, kính trên nhường dưới. Đặc biệt, mỗi dịp Tết Nguyên đán, chữ hiếu được thể hiện trọn vẹn nhất. Đó là khi con cháu dù đi xa đến đâu cũng thu xếp về sum họp, thấp nén nhang tưởng nhớ tổ tiên, chúc thọ ông bà, cha mẹ. Không chỉ là nghi lễ, mà là dịp để thể hiện lòng biết ơn và sự gắn kết thiêng liêng giữa các thế hệ.

Trong đạo Phật, hiếu là gốc của mọi hạnh lành, là nền tảng của đạo làm người. Đức Phật dạy rằng người con hiếu không chỉ phụng dưỡng cha mẹ về vật chất mà còn phải hướng cha mẹ sống thiện, tu tâm, tránh ác để được an lạc lâu dài. Hiếu trong đạo Phật không dừng ở phạm vi gia đình mà mở rộng đến mọi chúng sinh. Tinh thần hiếu hạnh ấy không chỉ là sự phụng dưỡng, tưởng nhớ, tri ân công ơn sinh thành, mà còn khơi dậy lòng từ bi và ý thức báo hiếu trong mỗi người. Như vậy, hiếu trong đạo Phật là đạo lý sống và là con đường tu hành đưa con người đến thiện lành và giác ngộ.

Trong đời sống hiện đại, chữ "hiếu"



Chúc Tết ông bà là một trong những biểu hiện sinh động của chữ Hiếu ngày xuân.

đang có nhiều biến đổi trong cách hiếu và cách thể hiện. Khi nhịp sống đô thị hối hả, nhiều người vì công việc hoặc điều kiện xa quê mà không thể trở về nhà trong dịp Tết. Hình ảnh cả gia đình quây quần bên mâm cơm ngày cuối năm, hay cảnh con cháu chúc Tết ông bà dẫn thừa văng. Thay vào đó, những lời chúc qua điện thoại, cuộc gọi video, hoặc phong bao lì xì chuyển khoản trở thành phổ biến. Dẫu những cách ấy

vẫn thể hiện sự quan tâm, nhưng đôi khi thiếu đi hơi ấm và giá trị tinh thần của đạo hiếu truyền thống - nơi sự hiện diện, lời hỏi han, hay cái nắm tay cha mẹ mới là điều khiến họ cảm thấy được yêu thương thật sự.

Hành hiếu sao cho trọn vẹn

Hiện nay, phải thừa nhận rằng chữ hiếu đang được mở rộng theo hướng

hiện đại. Nhiều người con hiếu rằng hiếu không chỉ là "ở gần phụng dưỡng", mà còn là sống tử tế, làm việc có ích, trở thành niềm tự hào của cha mẹ. Với người trẻ, việc báo hiếu có thể là giúp cha mẹ tiếp cận công nghệ, chăm lo sức khỏe, chia sẻ cảm xúc - những hành động tuy nhỏ nhưng chứa đựng sự quan tâm sâu sắc.

Dù vậy, trong dòng chảy hiện đại, vẫn cần cảnh báo về sự phai nhạt của đạo hiếu khi một bộ phận giới trẻ mãi mê theo đuổi tiện nghi vật chất, xem nhẹ cội nguồn và trách nhiệm với đấng sinh thành. Khi Tết chỉ còn là kỳ nghỉ du lịch hay dịp mua sắm, mà không còn là dịp tri ân cha mẹ, tổ tiên, thì ý nghĩa của ngày Tết và chữ "hiếu" cũng trở nên trống vắng.

Chữ hiếu thời nay không mất đi, chỉ là thay đổi cách thể hiện. Dù ở thời nào, hiếu vẫn là tình cảm tự nhiên và thiêng liêng nhất của con người. Nếu người xưa báo hiếu bằng sự phụng dưỡng, thì người nay có thể báo hiếu bằng sự quan tâm, sẻ chia và sống tử tế.

Nhưng trong dịp Tết Nguyên đán - mùa đoàn tụ và nhớ về cội nguồn - mỗi người con hãy dành thời gian trở về, nấu cùng cha mẹ một bữa cơm, lắng nghe họ kể chuyện xưa. Bởi khi còn cha mẹ để về, đó chính là điều may mắn và là cơ hội để thực hành chữ "hiếu" trọn vẹn nhất ■

NÔNG QUANG KHIÊM

Ruộng bậc thang

Những lều nương chênh vênh

Em bé Mông trĩu lưng lù cò

Những người đàn bà, đàn ông Mông

khắc khổ

Đập lúa như nổi trằm.

Hạt thóc thủy chung

Âm thầm cống bao khắc nghiệt

Một phần mảy hai phần lép

Người Mông nhọc nhằn vẽ bức họa ấm no.

Có ai nghe lúa âm thầm bén rễ

Có ai biết những con người nhỏ bé

Đôi tay sần chai khuất phục núi đồi.

Ruộng bậc thang

Bắc tới chân trời

Rì rầm

Kể chuyện biên cương.



Minh họa: DUY QUANG



Triết lý sống từ vốn cổ

■ NGỌC BÍCH

Văn hóa dân gian Việt Nam là kết tinh của hàng nghìn năm lịch sử, được gìn giữ và trao truyền qua ca dao, tục ngữ, phong tục và nếp sống hằng ngày. Trong đó, Tết Nguyên đán là thời điểm hội tụ rõ nhất tinh thần, đạo lý và triết lý sống của người Việt. Mỗi lời ăn tiếng nói, mỗi món ăn, mỗi nghi lễ ngày Tết đều chứa đựng những bài học sâu sắc về đạo làm người, về cách sống nhân ái, khiêm nhường và hướng thiện.



Lòng nhân ái và bao dung

TRIẾT lý về lòng nhân ái và bao dung là nền tảng của đạo lý Việt Nam. Ngay trong kho tàng ca dao, tục ngữ, ông cha ta đã dạy: “*Thương người như thể thương thân*”, “*Lá lành đùm lá rách*”. Đó là lời nhắn gửi giản dị mà thấm thía về cách sống nhân hậu, biết cảm thông, chia sẻ với người khác. Trong dịp Tết, tinh thần ấy lại được nhân lên qua những hành động quen thuộc: tặng quà, chúc Tết, lì xì cho trẻ nhỏ, giúp đỡ người khó khăn... Tết không chỉ là thời khắc khởi đầu năm mới, mà còn là dịp để mỗi người “làm mới” tâm hồn mình bằng tình yêu thương và lòng nhân ái.

Triết lý về đạo hiếu và lòng biết ơn được thể hiện rõ nét trong phong tục thờ cúng tổ tiên dịp Tết. Trước Giao thừa, người Việt dù ở đâu cũng cố gắng trở về nhà, lau dọn bàn thờ, bày mâm ngũ quả, dâng nén hương tưởng nhớ ông bà. Mỗi loại quả, mỗi nén nhang đều gửi gắm ước vọng hiếu nghĩa, hòa thuận, sung túc. Đó là biểu hiện sinh động của triết lý “Uống nước nhớ nguồn” - một giá trị xuyên suốt trong đời sống tinh thần dân tộc. Khi con cháu quây quần bên cha mẹ, cùng nhau đón năm mới, chính là họ đang thực hành chữ hiếu bằng sự hiện diện, bằng tình yêu thương chân thành.

Thứ ba, triết lý về lao động, sự cần cù và lòng yêu thương đất trời được thể hiện qua món ăn truyền thống - đặc biệt là bánh chưng, bánh dày. Tích truyện Lang Liêu dâng bánh cho Vua Hùng không chỉ nói về lòng hiếu thảo của người con mà còn hàm chứa triết lý sâu sắc: bánh chưng tượng trưng cho đất, bánh dày tượng trưng cho trời - thể hiện sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên, giữa công lao động với thành quả no đủ. Việc các gia đình cùng nhau gói bánh, trông nồi bánh chưng trong đêm 30 Tết là cách con người kết nối với nhau qua lao động, chia sẻ và sum vầy - một biểu hiện đẹp của triết lý “đoàn kết, yêu thương”.



Mâm ngũ quả ngày Tết bằng nhiều loại quả đầy đủ màu sắc thể hiện mong ước về năm mới ngọt ngào, no đủ.

Hướng thiện và tin vào điều tốt lành

Các phong tục ngày Tết Nguyên Đán còn bao hàm triết lý sống hướng thiện và niềm tin vào điều tốt lành. Trong cách người Việt trang trí nhà cửa ngày Tết, hoa mai, hoa đào, cây quất không chỉ là biểu tượng của sắc xuân, mà còn là thông điệp nhân sinh: mai vàng tượng trưng cho đức tính kiên cường, trong sạch; hoa đào mang ý nghĩa xua đuổi điều xấu, đón điều may; còn cây quất sai quả là ước vọng cho sự thành công, sung túc.

Bên cạnh đó, tục dán câu đối đỏ cũng chứa đựng triết lý sâu xa: mỗi câu chữ là một lời răn dạy, một mong ước thiện lành cho năm mới - “Tân niên nập

dư khánh, gia tiết hiệu trường xuân” (Năm mới đón phúc lành, nhà nhà hưởng xuân lâu).

Tết đến, nhà nhà dọn dẹp, sửa sang nhà cửa, thay áo mới cho không gian sống. Phong tục này thể hiện triết lý về lối sống giản dị và hòa hợp với tự nhiên. Người Việt tin rằng “Tết đến nhà sạch thì lộc mới đến”, nhưng ẩn sau đó là triết lý đạo đức: muốn đón điều tốt lành, trước hết phải gạt rửa cái cũ, sống thanh sạch trong tâm hồn. Việc dọn dẹp không chỉ là làm mới ngôi nhà, mà còn là cách “tự làm mới” bản thân, bỏ lại muộn phiền để khởi đầu một năm mới nhẹ nhõm và tốt đẹp hơn.

Một phong tục đẹp về mừng tuổi, chúc Tết thể hiện triết lý về sẻ chia và cho đi. Đồng tiền lì xì đỏ thắm không mang ý nghĩa vật chất lớn, mà là lời chúc may mắn, lời động viên cho một khởi đầu tốt đẹp. Đó là cách người Việt trao đi năng lượng tích cực, niềm tin và niềm vui - những giá trị tinh thần có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn bất kỳ món quà nào.

Đỉnh cao của sự sẻ chia chính là sự đoàn kết và nghĩa đồng bào thấm sâu trong mọi hoạt động Tết. Câu ca “*Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*” không chỉ nói về tình thân ruột thịt, mà còn là lời nhắc về nghĩa tình dân tộc. Tết là dịp để con người tìm lại mối dây gắn kết - giữa người với người, giữa hiện tại với quá khứ, giữa cá nhân với cộng đồng. Các hoạt động thăm hỏi, chúc Tết chính là thể hiện sinh động của truyền thống cao đẹp đó.

Triết lý sống trong vốn cổ dân gian Việt Nam - đặc biệt qua phong tục, món ăn và trang trí ngày Tết - không chỉ là di sản văn hóa mà còn là kim chỉ nam cho đời sống hôm nay. Trong mỗi phong tục Tết đều ẩn chứa bài học sâu sắc về lòng hiếu thảo, nhân nghĩa, đoàn kết và hướng thiện. Giữa nhịp sống hiện đại, những triết lý giản dị ấy vẫn là sợi dây gắn kết con người với cội nguồn, giúp ta sống nhân hậu hơn, biết ơn hơn và gìn giữ được bản sắc Việt trong tâm hồn mình.

Mệnh lệnh từ trái tim

■ ĐIỀU KỲ



Bệnh viện Đa khoa tỉnh sử dụng nhiều thiết bị y tế hiện đại trong điều trị bệnh, phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân.

Gieo sức khỏe, gặt niềm vui

Bất kể ngày hay đêm, tại Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, cuộc chiến giành giật sự sống cho người bệnh chưa bao giờ ngơi nghỉ. Tách biệt với không gian bên ngoài, sự vội vã, khẩn trương bao trùm lấy đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế.

Bác sĩ chuyên khoa II Đào Ngọc Việt, Trưởng Khoa Cấp cứu, chia sẻ: “Khoa có 18 cán bộ, trong đó có 4 bác sĩ. So với nhu cầu thực tế lượng công việc nơi đây thì nhân sự khá khiêm tốn. Chính vì thế, mỗi nhân viên phải làm việc hết công suất. Trung bình mỗi ngày khoa tiếp nhận khoảng 30 bệnh nhân, trong đó có nhiều trường hợp nặng như nhồi máu cơ tim, đột quỵ... Lượng bệnh nhân đông đồng chúng tôi không được phép chậm trễ, phải xử lý nhanh chóng, cấp cứu kịp thời cho người bệnh”.

Anh Việt kể, có thời điểm, bệnh nhân nặng vào cùng lúc đông khiến cán bộ, nhân viên rất vất vả, đôi khi không có thời gian ăn uống, nghỉ ngơi. Mọi hoạt động của khoa luôn trong trạng thái cấp bách, chính vì thế tại khoa đường như không có sự phân biệt ngày hay đêm.

Nếu Khoa Cấp cứu là cuộc chiến của tốc độ và sự quyết đoán, thì Khoa Nhi lại là nơi của sự kiên trì, tỉ mỉ và tình yêu thương vô bờ bến. Bác sĩ Lương Cao Đạt, Trưởng Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang chia sẻ: “Làm việc tại Khoa Nhi, tôi cùng các đồng nghiệp luôn lấy sức khỏe, tiếng cười, sự phát triển bình thường của các bé là niềm vui, động lực để quên đi những vất vả và áp lực của công việc mỗi ngày. Các bé khỏe mạnh, được xuất viện trở về trong vòng tay yêu thương của cha mẹ và gia đình chính là phần thưởng vô giá với chúng tôi”.

Sau khi sắp nhập đơn vị

TRONG TIẾT TRỜI XUÂN ẤM ÁP ĐANG LAN TỎA KHẮP MỌI NẸO ĐƯỜNG, HÒA CÙNG NIỀM VUI CHUNG CẢ NƯỚC HƯỚNG VỀ NGÀY TÔN VINH NHỮNG NGƯỜI THẤY THUỐC VIỆT NAM, HÌNH ẢNH CHIẾC ÁO BLOUSE TRẮNG CÀNG THÊM TỎA SÁNG. MÀU ÁO ẤY NHƯ HÒA VÀO SẮC XUÂN, TRỞ THÀNH BIỂU TƯỢNG ĐẸP ĐẸ CỦA SỰ HY SINH THẨM LẠNG VÀ TRÍ TUỆ. ĐẰNG SAU MÀU ÁO ẤY LÀ SỨ MỆNH THIÊNG LIÊNG, GÁNH VÁC TRỌNG TRÁCH BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN.

hành chính cấp xã, các trạm y tế xã, phường đã nhanh chóng ổn định tổ chức, làm tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu. Đồng thời, tăng cường công tác y tế dự phòng, tiếp tục khẳng định vai trò bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đến nay, toàn tỉnh có 24 phòng khám đa khoa khu vực, 100 trạm y tế xã cùng 203 điểm trạm y tế đã góp phần làm giảm khó khăn về khoảng cách địa bàn, phân tán dân cư. Các trạm y tế cũng các điểm trạm cơ bản đủ năng lực thực hiện khám, chữa bệnh ban đầu, quản lý sức khỏe người dân và triển khai các chương trình y tế dự phòng tại cộng đồng.

Tại Trạm Y tế xã Thượng Sơn, anh Nguyễn Thanh Tùng, Trạm trưởng cho biết: “Trung bình mỗi ngày trạm đón tiếp khoảng 40 bệnh nhân, chủ yếu là các bệnh thông thường. Ngoài thăm khám cho người bệnh, cán bộ, nhân viên y tế còn đảm nhiệm nhiều công việc khác như tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh, công tác dân số... Khi có trường hợp cấp cứu, bất kể thời gian nào, cán bộ, nhân viên y tế đều phải lên đường”.

Đội ngũ cán bộ tại các Trạm Y tế không chỉ trực 24/24 giờ mà còn phải “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, xuống cơ sở thăm khám cho những người già, đau yếu, đi lại khó khăn. Sự gần gũi này đã làm nên hình ảnh người thầy thuốc đẹp đẽ trong lòng Dân. Bà Ma Hải Vinh, xã Ngọc Đường xúc động nói: “Bản thân tôi già cả, neo đơn, lại có tiền sử huyết áp cao. Rất may được các bác



Người dân được khám và cấp thuốc miễn phí tại xã biên giới Sơn Vĩ.

sĩ, nhân viên y tế của Trạm Y tế xã quan tâm, gần gũi thăm khám, cấp thuốc. Với tôi, họ như bác sĩ trong gia đình vậy”.

Cứu hộ từ chính sách

Năm nay, niềm vui của ngành Y tế như được nhân lên khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nghị quyết đã tạo nên một luồng sinh khí mới, một “cú hích” chính sách mang tính nhân văn sâu sắc.

Một trong những điểm sáng lớn nhất là chính sách miễn phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình đến năm 2030. Đây được xem là “cứu cánh” cho nhiều gia đình khó khăn, khẳng định tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Bên cạnh đó, việc áp dụng khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi

năm một lần từ năm 2026 cũng nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của người dân.

Bà Trần Hồng Loan, phường Hà Giang 2 có chồng điều trị tiểu đường và suy thận 2 năm nay chia sẻ: “Chính sách này giúp gia đình bớt đi phần nào gánh nặng chi phí thuốc và vật tư y tế, tạo thêm động lực để chồng yên tâm điều trị bệnh”.

Ngành Y tế tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động, trọng tâm là tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Trong đó chú trọng nâng cao chất lượng cán bộ y tế. Giai đoạn 2020 - 2024, toàn tỉnh đã tuyển dụng, thu hút được gần 100 bác sĩ, được sĩ. Đến nay toàn ngành Y tế có gần 6.000 cán bộ, trong đó có 1.500 bác sĩ, nhiều người có trình độ Đại học trở lên. Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025”, đến nay đã có

126 người được hỗ trợ đào tạo sau Đại học (thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, cấp II, tiến sĩ) và 26 người được thu hút theo Nghị quyết số 12 của HĐND tỉnh.

Song song với nhân lực, cơ sở vật chất và kỹ thuật chuyên sâu là “vũ khí” để nâng tầm y tế. Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hưng Đạo, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, cho biết: “Với định hướng trở thành trung tâm kỹ thuật cao của tỉnh miền núi, bệnh viện đã đầu tư mạnh mẽ vào trang thiết bị hiện đại như máy CT-Scanner đa lát cắt, hệ thống MRI 1.5 Tesla, hệ thống nội soi chẩn đoán ung thư sớm... Đầu mối đặc biệt, là bệnh viện đã đưa Phòng Can thiệp tim mạch vào vận hành. Đây là bước tiến đưa bệnh viện ngang tầm các trung tâm tim mạch tuyến Trung ương”.

Để làm chủ kỹ thuật cao, ngành Y tế tỉnh đã ký kết hợp tác toàn diện với các bệnh viện đầu ngành như: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Bạch Mai... Qua đó, người dân Tuyên Quang được thụ hưởng dịch vụ y tế hiện đại ngay tại địa phương. Ngành Y tế Tuyên Quang đang hoàn thiện Dự án “Chuyển đổi số, y tế thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025 - 2030”. Khi dự án được triển khai, một hệ thống phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe thông minh sẽ hình thành, giúp người dân chủ động phòng bệnh và dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế.

Theo Giám đốc Sở Y tế Nguyễn Thành Hưng: “Với phương châm lấy người bệnh là trung tâm để phục vụ, nâng cao hơn nữa sức khỏe cho người dân trong tỉnh, toàn ngành Y tế quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là nâng cao trình độ đội ngũ y, bác sĩ để ngày càng tạo được niềm tin của người dân và đưa nền y tế Tuyên Quang phát triển xứng tầm” ■

Vện tròn

hương Tết

Vào ngày Tết, mâm cỗ luôn đủ đầy với các loại thịt, bánh nếp... Tuy nhiên, sự giàu năng lượng của mâm cỗ có thể gây mất cân bằng dinh dưỡng. Làm thế nào để vừa giữ trọn hương vị truyền thống, vừa đảm bảo sức khỏe an toàn? Dưới đây là một vài gợi ý những mẹo dinh dưỡng thiết thực, giúp bạn và gia đình tận hưởng một mùa Xuân trọn vẹn.

Cân bằng chất đạm và chất béo

Ẩm thực vùng cao Tuyền Quang nổi tiếng với các món ăn chế biến từ lợn đen săn chắc, nuôi thả tự nhiên, như thịt lợn đen nướng, quay, treo gác bếp hay lạp xưởng. Đây là nguồn cung cấp chất đạm và chất béo dồi dào, mang hương vị đặc trưng khó quên. Tuy nhiên, nếu tiêu thụ quá mức, đặc biệt là các món chiên, quay, có thể gây khó tiêu, tăng cân, và tăng mỡ máu.

Để đảm bảo an toàn, chúng ta cần chia nhỏ các món giàu đạm béo thành nhiều bữa hoặc chỉ ăn một lượng vừa phải. Mỗi bữa không nên vượt quá 100-150g thịt. Khi thưởng thức các món quay/nướng, hãy cố gắng loại bỏ bớt phần da, mỡ (nhất là mỡ dưới da) vì chúng chứa nhiều cholesterol. Cần ưu tiên phương pháp chế biến lành mạnh. Thay vì chỉ tập trung vào các món chiên, quay, nên đưa vào thực đơn các món chế biến đơn giản hơn như thịt lợn đen hấp lá chuối hoặc luộc chấm mắm gừng để giữ độ ngọt của thịt và giảm lượng dầu mỡ.

■ BẢO CHI



Du khách thưởng thức ẩm thực tại Làng Văn hóa du lịch cộng đồng thôn Nặm Dăm, xã Quàn Bạ.

Ảnh: HOÀNG HẢI

Tăng cường chất xơ từ rau rừng và gia vị tự nhiên

Đặc trưng của mâm cỗ Tết là sự áp đảo của các món giàu đạm (thịt, giò chả) và thiếu hụt chất xơ, dẫn đến táo bón hoặc rối loạn tiêu hóa. Đây là lúc những loại rau rừng, củ quả tươi hay gia vị đặc trưng của vùng cao phát huy tác dụng.

Vì vậy, cần bổ sung rau xanh đa dạng. Mâm cỗ luôn có đĩa rau xanh luộc hoặc món nộm trong mâm cỗ. Khi ăn thịt lợn đen hay cá suối, đồng bào thường ăn kèm với nhiều loại rau thơm, lá rừng và các loại gia vị như gừng, sả, lá tía tô. Những loại lá này không chỉ làm tăng hương vị mà còn hỗ trợ tiêu hóa rất tốt.

trợ tiêu hóa rất tốt.

Bên cạnh đó cần cân bằng món muối chua như hành muối để chống ngán. Tuy nhiên, cần lưu ý các món này thường chứa lượng muối cao. Người cao huyết áp, người có vấn đề dạ dày nên hạn chế hoặc tự làm nhạt hơn.

Phân chia khẩu phần bánh hợp lý

Bánh chưng là linh hồn của mâm cỗ ngày Tết, nhưng cũng là nguồn cung cấp tinh bột và năng lượng rất lớn. Việc ăn bánh chưng kèm với các món thịt mỡ khác để dẫn đến dư thừa calo.

Để đảm bảo cân bằng dinh dưỡng, nên ăn bánh chưng kèm



Mâm cơm ngày Tết cần cân bằng dinh dưỡng.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

An toàn thực phẩm là yếu tố then chốt để có một cái Tết khỏe mạnh. Ngộ độc thực phẩm ngày Tết thường do khâu bảo quản và chế biến không đúng cách. Cần chọn mua các loại thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng. Ưu tiên mua thực phẩm, đặc biệt là các đặc sản khó như măng khô và lạp xưởng tại các cơ sở uy tín, có nguồn gốc rõ ràng để tránh hóa chất bảo quản độc hại. Các món ăn chế biến sẵn như giò, chả, thịt đông nên được bảo quản lạnh và dùng hết trong vòng 3-5 ngày. Bánh chưng nên được treo ở nơi khô ráo, thoáng mát và luộc/hấp lại trước khi ăn để tránh bị mốc, thiu.

Đồ uống lành mạnh

Dịp Tết, việc uống rượu, bia là khó tránh khỏi trong các buổi gặp gỡ, giao lưu. Tuy nhiên, lạm dụng rượu bia không chỉ gây hại cho gan, hệ thần kinh mà còn làm tăng nguy cơ ngộ độc thực phẩm do uống không kiểm soát. Nên ưu tiên nước lọc và nước thảo mộc. Thay vì nước ngọt, bia rượu, hãy chuyển sang uống trà xanh hay các loại nước ép trái cây tươi, nước lá vối, đồ đen rang. Trà xanh giàu chất chống oxy hóa, giúp thanh lọc cơ thể và hỗ trợ tiêu hóa. Nếu phải uống, nên uống trong bữa ăn, không uống khi đói.

Bằng cách áp dụng những mẹo dinh dưỡng an toàn này, kết hợp cùng sự tinh tế và một mẹt của ẩm thực Tuyền Quang, bạn và gia đình sẽ có một mùa Tết Nguyên đán trọn vẹn, khỏe mạnh và lưu giữ được những nét đẹp văn hóa truyền thống của vùng cao ■

TẢN VĂN

Vị mây núi

■ LINH ANH

GIỮA mùa xuân trên đỉnh Tây Côn Lĩnh, chỉ cần một chén trà Shan Tuyết cũng đủ làm dịu lòng người giữa những ngày Tết no đủ. Hương trà theo làn gió xuân se lạnh khẽ lướt qua kẽ lá, dịu dịu lan trong không gian, như gió cá vại mây, vị núi vào trong hơi thở của đất trời. Ở độ cao ngàn mét, nơi mây trắng chạm đỉnh, những cây Shan Tuyết cổ thụ vẫn lặng lẽ đứng đó - rêu phong phủ bạc thân, trầm mặc mà bền bỉ, như chứng nhân của thời gian, của mùa nổi mùa, và của lẽ sống an hòa giữa đại ngàn.

Người ta gọi Shan Tuyết là "vàng xanh", nhưng với tôi, nó còn hơn cả một sản vật. Shan Tuyết là một khúc tình ca được thiên nhiên biên soạn và được bàn tay người vùng cao cất lên. Thân cây phủ rêu phong bạc phếch, cành vươn ra trong sương mù, ôm ấp những búp ché non nớt, trắng muốt như tuyết. Cái tên "Shan Tuyết" vì thế mà đẹp đến và huyền thoại.

Mỗi búp ché được hái về không phải bằng máy móc ồn ào, mà bằng sự tĩnh lặng, bằng tấm lòng tôn kính. Đồng bào vùng



Minh họa: XUÂN ĐỨC

cao, với lưng gù và đôi chân quen dốc đá, trèo lên cây như đang thực hiện một nghi lễ thiêng liêng. Bàn tay họ thô ráp, nhưng khi chạm vào búp trà lại thật nhẹ nhàng, như sợ làm tan đi lớp tuyết mỏng manh. Đó là sự kiên nhẫn mà chỉ những người sống hòa mình với núi rừng mới có được.

Rồi ché được đưa về bếp. Cái bếp lửa

nhên lên không chỉ sưởi ấm căn nhà vách gỗ, mà còn sưởi ấm những búp trà vừa thoát khỏi cái lạnh núi cao. Hương trà lúc sao là sự giao hòa tuyệt diệu: hương mộc của củi, hương cay nồng của khói bếp, và hương thanh khiết của lá trà. Ba tầng hương ấy quyện vào nhau, tạo nên một mùi thơm vừa dân dã vừa quý phái - mùi thơm của sự lao động cần mẫn.

Uống Shan Tuyết là học cách sống chậm lại. Giữa những tất bật ngày Tết, chén trà mời gọi ta ngồi xuống, hít thở và lắng nghe. Nghe tiếng gió hú qua mái nhà, nghe câu chuyện mùa màng của người Mông, người Dao, và cảm nhận hơi ấm lan tỏa từ bàn tay người trao. Nhấp một ngụm trà, ta như được thanh lọc khỏi những bộn bề, mệt mỏi. Vị chát

nhẹ khiến vị giác tỉnh thức, giúp xua tan cảm giác ngấy sau những bữa ăn ngày Tết đầy thịt cá, bánh chưng, rượu nồng. Shan Tuyết không chỉ là một thức uống, mà còn là "thần dược tự nhiên" giúp cơ thể cân bằng lại dinh dưỡng, thanh mát gan, làm dịu da dầy và khơi dậy cảm giác nhẹ nhõm, an yên. Trong chén trà nóng, ta như tìm thấy lại sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên - giữa cái no đủ của vật chất và cái thanh sạch của tâm hồn.

Tấm lòng của đồng bào vùng cao cũng như hậu vị của trà Shan Tuyết vậy: Không ồn ào, không phô trương, nhưng khi đã thấm thì mãi mãi vẫn vương. Họ trao cho ta chén trà, trao cho ta lời chúc tốt đẹp nhất, và trao cho ta niềm tin vào những điều giản dị, thuần khiết mà cuộc sống vẫn ban tặng.

Chê Shan Tuyết, vì thế, không chỉ là thức quà Tết. Nó là một khoảnh khắc thiên định, một lời nhắc nhở rằng mọi vẻ đẹp vĩ đại đều bắt nguồn từ sự mộc mạc và từ sự kết nối hài hòa giữa con người với thiên nhiên - nơi mây, gió và người cùng hòa vào nhau trong vị thanh của mây núi ■

Du lịch cộng đồng Vườn xa

■ Ghi chép: LÊ DUY

Từ "Thủ đô Cách mạng" đến
"Miền đất nở hoa"

Tuyên Quang hôm nay thật khác, vùng quê cách mạng với những địa điểm du lịch nổi tiếng Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Kim Bình; với hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình huyền ảo, đại ngàn Tát Kê - Bản Bùng trầm mặc, nơi văn hóa Then hòa quyện lòng người. Đặc biệt, Lễ hội Thành Tuyên, đêm hội Trung thu rực rỡ sắc màu đã ba lần xác lập kỷ lục Guinness Việt Nam, trở thành thương hiệu Văn hóa đặc sắc, hiếm nơi nào có được. Nhưng nay Tuyên Quang còn có thêm miền cực Bắc thiêng liêng của Tổ quốc với Cột cờ Lũng Cú, Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, đèo Mã Pì Lèng hùng vĩ, ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, núi đôi Quản Bạ... Nơi đây, người Mông, Lô Lô, Nùng... đã dệt nên một bản giao hưởng văn hóa sắc màu, độc bản.

Nếp mình dưới chân cột cờ Lũng Cú, Lake View Homestay Lô Lô Chải, xã Lũng Cú mang đến cho du khách những trải nghiệm không thể nào quên. Mùa xuân với hoa đào, hoa mơ bung nở, mùa hè ngắm mây lang thang sau cơn mưa trong vắt giữa bầu trời biển giới, mùa thu với niềm vui thu hoạch hoa màu để đông sang quây quần bên bếp lửa ấm áp. Trải nghiệm 4 mùa cùng văn hóa bản địa độc đáo đã tạo nên sức hút của các homestay trên bản Lô Lô Chải. Anh Vũ Xuân Hưng, chủ Homestay cho biết, Homestay của anh tập trung tối ưu các trải nghiệm văn hóa bản địa. Đặc biệt là các địa danh thắng cảnh nổi tiếng, những điểm "check-in" đã thành tâm thức của khách du lịch trên toàn thế giới. Anh Hưng bảo, sau sáp nhập, khách du lịch có thêm nhiều địa điểm

Việc Tuyên Quang và Hà Giang sáp nhập lấy tên là tỉnh Tuyên Quang đang mở ra nhiều cơ hội lớn cho sự phát triển du lịch. Nhiều trang báo, blog về du lịch trong nước đánh giá xứ Tuyên có tiềm năng trở thành một cực tăng trưởng mới của du lịch vùng Trung du và miền núi phía Bắc.



Khách du lịch thích thú trong trang phục dân tộc Lô Lô.

vui chơi, tạo thành tua từ cây đa Tân Trào đến Lũng Cú - thực sự là trải nghiệm tuyệt vời.

Ở Tuyên Quang, du lịch cộng đồng thực sự phát triển mạnh mẽ nhờ thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ của HĐND tỉnh Tuyên Quang (cũ), với hàng loạt chính sách hỗ trợ người dân, tổ chức làm du lịch. Chị Bàn Thị Thương, dân tộc Dao Tiên, thôn Khâu Trảng, xã Hồng Thái từng chỉ biết làm nương rẫy, nhưng khi được hỗ trợ 80 triệu đồng từ chính sách du lịch, chị mạnh dạn vay thêm 200 triệu đồng không lãi suất để mở rộng mô hình lưu trú. Ban đầu, khách chỉ đến lác đác, nhưng dần dần, với sự hiếu

khách và những trải nghiệm bản địa hấp dẫn, Homestay Mắc Cọp của chị ngày càng đông khách, có thời điểm đón gần 40 khách mỗi ngày. Không chỉ có thu nhập tốt, chị Thương còn tự hào khi thấy văn hóa dân tộc mình được gìn giữ và lan tỏa, du khách được trải nghiệm thuê sáp ong, được nghe những giai điệu Páo dung bên bếp lửa sừng sừng, đan xen những làn sừng sừng. Chị Nguyễn Thị Dung, xã Hoài Đức (TP Hà Nội) chia sẻ, chỉ mất hơn 5 giờ di chuyển, đến Hồng Thái chị bị choáng ngợp trước cảnh sắc núi rừng hùng vĩ, ruộng bậc thang vàng óng giữa mây trời. Được hít thở bầu không khí trong lành

và cảm nhận sự chân tình, mến khách của bà con khiến đoàn của chị thực sự ấn tượng, chắc chắn sẽ còn quay trở lại.

Đa số ở Tuyên Quang, du lịch cộng đồng đều có giá phòng phải chăng từ 120.000 - 150.000 đồng/người (phòng tập thể) và 500.000 - 800.000 đồng/phòng đôi...; những phòng VIP thì sẽ có giá cao hơn nhưng đa số đều mang lại những trải nghiệm hài lòng cho du khách. Theo đồng chí Ma Quý Đôn, Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thái, hiện địa phương có 16 cơ sở lưu trú phục vụ du khách. Xã định hướng phát triển du lịch gắn liền với bảo tồn văn hóa Dao Tiên, giữ gìn môi trường sinh thái,

đồng thời đẩy mạnh quảng bá sản phẩm OCOP và nông sản đặc trưng như chè Shan tuyết, mật ong rừng, rượu ngô men lá... để hình thành chuỗi giá trị bền vững cho cộng đồng.

Nhiều du khách
bằng bản sắc văn hóa

Ngày 30/10/2025, UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt khung Đề cương nhiệm vụ Đề án phát triển du lịch tỉnh đến năm 2035, tầm nhìn 2045, nhằm xây dựng chiến lược tổng thể đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, hướng tới là ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp tích cực cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Mục tiêu tổng quát của Đề án là định hướng phát triển du lịch Tuyên Quang gắn với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và định hướng Trung ương, phù hợp với bối cảnh sau sáp nhập hành chính. Đề án đồng thời đặt mục tiêu phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, gắn kết phát triển du lịch với các Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Đồng chí Lê Thanh Sơn, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh nhận định, sau sáp nhập, chúng ta không chỉ có thêm tài nguyên, mà còn có điều kiện định hình không gian du lịch vùng với hệ sinh thái tự nhiên, văn hóa quy mô lớn, bổ trợ cho nhau. Khi được kết nối, hai vùng đất có thể hợp thành một thương hiệu du lịch mạnh mẽ, tạo sự cộng hưởng trong truyền thông, đầu tư, xây dựng tour tuyến đặc thù và chuỗi sản phẩm khác biệt.

Mới đây, 2 khu nghỉ dưỡng H'Mông Village, xã Lũng Tầm đạt danh hiệu ở hạng mục giải thưởng Khách sạn xanh tốt nhất; Làng Văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc H'Mông, thôn Pả Vi Hạ, xã Mèo Vạc đạt danh hiệu ở hạng mục giải thưởng Điểm du lịch cộng đồng tốt nhất, đây thực sự là những điểm nhấn ít nơi nào có được như ở Tuyên Quang.

Với tiềm năng và thế mạnh sẵn có, Tuyên Quang đang có một không gian du lịch rộng lớn, liên hoàn, đa dạng, từ "cao nguyên đá giữa trời" đến "vịnh Hạ Long giữa đại ngàn", mang lại nhiều trải nghiệm phong phú cho du khách gần xa ■

Bếp lửa vùng cao

■ THANH TRÚC

Trong đời sống của đồng bào vùng cao, không có hình ảnh nào vừa thân thuộc vừa linh thiêng như bếp lửa. Dù ở bản Tày giữa mênh mang sông nước Lô - Gâm, trên triền núi đá Đồng Văn của người Cờ Lao hay giữa mây mờ rẻo cao của người Mông, ngọn lửa ấy vẫn cháy âm ỉ, đỏ bền như mạch sống của núi rừng - sưởi ấm con người, gìn giữ văn hóa và gắn kết cộng đồng qua bao thế hệ.

VỚI người Tày, bếp không chỉ là nơi nấu nướng mà còn là vị thần hộ mệnh của gia đình. Nó được dựng lên với tất cả sự trân trọng và kỹ lưỡng, như dựng nên một phần linh hồn của ngôi nhà. Người Tày có cách làm bếp cầu kỳ, tỉ mỉ. Việc làm bếp gồm hai phần chính: khung bếp và gác bếp. Khung bếp được làm bằng gỗ tốt, ghép mộng hình vuông, mỗi cạnh dài khoảng một sải tay. Hai cạnh sườn kéo dài gác lên hai chiếc xuyên sàn chắc chắn bên dưới. Phần lòng bếp đóng kín như một chiếc hộp, sâu chừng ba bốn gang tay, dùng để chứa đất và tro giữ nhiệt. Phía trên là gác bếp, làm bằng tre, được đục mộng khéo léo, treo ngay trên tấm đầu người - nơi ấy lưu giữ hạt giống, bó măng khô, công cụ lao động, và ngày nay là những dải thịt treo gác bếp, đặc sản thơm lừng của người vùng cao. Khi dựng nhà mới, việc đầu tiên là rước Thần Lửa vào nhà. Gia chủ mời người cao tuổi có uy tín đến châm ngọn lửa đầu tiên, cầu cho mùa màng tốt tươi, cuộc sống ấm no. Cảnh bếp chính, người Tày đặt một ống tre nhỏ thờ Thần Lửa; mỗi ngày rằm, mừng một hay Tết



Du khách trải nghiệm không gian bếp lửa của người Cờ Lao, thôn Má Chẽ, xã Sà Phìn.

đến, họ đều thấp hươu khăn, cầu cho ngọn lửa không bao giờ tắt, hạnh phúc không bao giờ với. Còn với người Cờ Lao, một trong những dân tộc ít người sinh sống ở vùng cao Hà Giang, bếp lửa là trung tâm của ngôi nhà, cũng là không gian của lao động và sáng tạo. Trong ngôi nhà trình tường ấm sục khói, người đàn ông đan nong nia, làm gùi bên bếp; phụ nữ khéo léo thêu váy áo, hong khô sợi lanh. Bếp là nơi họp bàn chuyện nương rẫy, nơi con cháu quây quần nghe chuyện xưa, và cũng là nơi nuôi dưỡng nghề đan truyền thống - nghề đã trở thành sinh kế bền vững của nhiều hộ Cờ Lao hôm nay. Ông Văn Phóng Sài, năm nay ngoài 90 tuổi, là một trong những nghệ nhân đan lát ở trong thôn Má Chẽ, xã Sà Phìn kể: "Nhà nào cũng có một bếp lửa và đôi tay khéo. Đan nong, đan gùi, đan phen... đều làm bên bếp lửa, vì ấm áp và treo tre để uốn hơn". Bếp vì thế không chỉ sưởi ấm con người, mà còn giữ cho nghề xưa, kỹ nghệ của cha ông không tàn phai.

Trong quan niệm của người Mông, bếp là nơi ngự trị của ba vị thần Lửa - biểu tượng cho sự sống và hạnh phúc. Dịp cuối năm, họ làm lễ tạ thần, dâng rượu, thịt, cầu cho năm mới bình an. Không ai được tùy tiện dập lửa hay xê dịch ba hòn đá kê bếp, vì đó là chỗ thần ngự. Còn người Dao lại có tục giữ lửa trong ba ngày Tết, không để bếp nguội. Ngọn lửa đầu năm được vun kỹ, để hơi ấm và may mắn lan tỏa trong suốt năm dài. Ông Triệu Xuân Hào, dân tộc Dao, xã Na Hang chia sẻ: Ngày nay, dù nhiều gia đình đã có bếp gas, bếp điện, nhưng bếp củi truyền thống vẫn được giữ lại, như một phần hồn của ngôi nhà. Bên ngọn lửa cũ, những người phụ nữ Dao vẫn ngày ngày thêu thùa, phơi những lá thuốc lấy được từ rừng.

Từ tín ngưỡng đến đời sống, bếp lửa là nơi linh thiêng nhưng cũng là nơi gắn bó nhất của con người vùng cao. Mỗi buổi chiều, sau một ngày lên nương, người già, trẻ nhỏ lại quây quần quanh

NGUYỄN NGỌC HẠNH

Ngọn gió xuân

Làm sao cảm được ngọn gió xuân tràn về
Để nghe hơi ấm đầy sớm mai chớm lạnh
Gió chạm bờ vai em run rẩy
Như đang rứt rứt hồn trách thời gian

Cuộc đời này một giấc mơ hoang
Phía cuối trời xa chỉ là ảo ảnh
Biết đâu giữa mù sương kia lấp lánh
Còn hơn phù du cháy vụn phủ đầy

Em gửi gì theo ngọn gió heo may
Xin đừng vội, đường về còn xa lắm
Dẫu cuối truong kia là vực thẳm
Vẫn rong chơi đến tận đáy lòng

Yêu là gì câu hỏi rất mong lung
Ngọn gió mơ hồ mấy ai hiểu hết
Xin hãy cứ tan vào trong ánh mắt
Nắng đang xuân đừng e ấp ngại ngần

Thôi cũng đừng bận bịu thời gian
Em cứ hát thì thầm nhỏ nhỏ
Dẫu đã muộn có gì đâu mà vội
Ngọn gió chiều thổi suốt đến tình mơ...

bếp. Trên bếp, nổi cơm sôi lục bục, mùi ngô nướng thơm nồng, tiếng trò chuyện, tiếng cười vang vọng. Những đêm đông, điệu Then ngân lên từ gian bếp người Tày, tiếng khèn, tiếng sáo của trai gái Cờ Lao, Mông... hòa trong khói lửa bằng lăng. Ở đó, tình người được hong ấm, ký ức được chất chiu và văn hóa được gìn giữ.

Giữa nhịp sống hiện đại, khi những mái nhà bê tông dần thay cho nhà sàn, thì ngọn lửa vùng cao vẫn cháy âm thầm mà bền bỉ. Bởi với đồng bào, giữ lửa là giữ lấy gốc gác, giữ lấy bản sắc và giữ cho lòng người không lạnh■

Ruộng bậc thang thôn Xà Phìn, xã Thanh Thủy.

▼ Ảnh: HẢI QUỲNH

Những ngôi nhà kể chuyện tổ tiên

■ HOÀNG ANH

Trên những sườn núi xanh ngát của Tuyên Quang, nơi mây trắng vờn quanh nương ngô, nếp nhà truyền thống của người Mông, Dao, Tày hiện lên như những nét chấm mực giữa bức tranh xuân vùng cao. Mỗi ngôi nhà là một thế giới riêng, phản chiếu nếp sống, niềm tin và tâm hồn của người miền núi với hy vọng về mùa xuân mới ngập tràn niềm vui.

Nhà trình tường - hơi ấm từ lòng đất

TRÊN Cao nguyên đá, giữa gió lạnh và mây phủ, nhà trình tường của người Mông như những pháo đài đất kiên cố. Ngôi nhà hình chữ nhật, tường được đắp bằng đất vàng, dày nửa mét, mát về mùa hạ, ấm trong mùa đông. Từng nhát chày nện xuống đất vang vọng giữa thung lũng là âm thanh của lao động, của niềm tin dựng xây cuộc sống.

Mái nhà người Mông thường lợp ngói âm dương. Gian giữa của ngôi nhà là nơi đặt bàn thờ tổ tiên, phía trước là khoảng sân phơi ngô, treo khèn, phơi lanh. Trong ánh chiều rực rỡ, khói bếp lam quện cùng hương ngô mới, tiếng trẻ con cười vang, vẽ nên một mùa xuân đầy sinh khí nơi núi cao.



Ngôi nhà truyền thống của người Dao thôn Nậm Đăm, xã Quynh Ba.

Ảnh: BIÊN LUÂN

Dáng nhà nửa sàn nửa đất của người Dao

Men theo triền đồi, thấp thoáng giữa màu xanh rừng cọ, là những ngôi nhà nửa sàn nửa đất của người Dao. Loại nhà này vừa thuận lợi trong sinh hoạt, vừa thích ứng với địa hình dốc.

Người Dao quan niệm "bếp là linh hồn của ngôi nhà". Bếp thường đặt giữa gian chính, luôn có lửa quanh năm. Trên bếp treo những bó ngô, những tảng thịt hun khói, những chum rượu ngô ủ men lá. Trong hơi khói lam mờ ảo, người già kể chuyện xưa, trẻ con



Những ngôi nhà trình tường với kiến trúc cổ được coi là một nét văn hóa của người Mông.

ríu rít nghe, còn ngoài hiên, gió xuân khẽ lay những tua khăn đỏ của người phụ nữ Dao.

Nhà sàn người Tày - nơi sống núi gặp nhau

Ở vùng thấp hơn, dọc theo các con suối và triền sông, nhà sàn người Tày hiện lên thanh bình. Mái lá cọ hoặc ngói âm dương uốn cong, thân nhà bằng gỗ nghiêng, sàn cao để tránh ẩm thấp, thú dữ. Dưới sàn là nơi nuôi gia súc; trên sàn là không gian sinh hoạt, thờ cúng và đón khách.

Nhà hướng ra cánh đồng hay dòng sông - hướng của sự sống. Mỗi buổi sáng, ánh nắng đầu tiên rọi qua kẽ ngói, đánh thức bản làng trong làn khói bếp. Đêm xuống, tiếng đàn Tính, tiếng hát Then ngân lên, hòa cùng ánh trăng, khiến ngôi nhà như bóng bệnh giữa hai miền thực và mơ.

Người Tày vẫn bảo: "Nhà sàn là để gần trời hơn". Ở đó, họ không chỉ trú ngụ, mà sống trong sự hòa hợp - giữa con người với thiên nhiên, giữa âm thanh, màu sắc và niềm tin.

Dấu cuộc sống hiện đại đã len vào từng bản làng, nếp nhà truyền thống vẫn hiện hữu như ký ức sống. Mỗi viên ngói, mỗi cột kèo là kết tinh của công sức, của niềm tin, của ký ức về cha ông. Khi mùa xuân về, khói bếp lại bay lên từ mái ngói âm dương, mang theo hương nếp mới, tiếng cười sum họp báo hiệu một mùa mới no ấm, an vui ■

Tôi đã già rồi - cái tuổi mà đôi chân không còn nhanh, ánh mắt không còn tinh như thuở nào. Thế nhưng, mỗi độ xuân về, lòng tôi vẫn nao nao, rạo rức. Ở nơi núi rừng ấy, mùa xuân về nhẹ như một làn mây, trong như giọt sương sớm, dịu dàng như tiếng suối chảy qua khe đá. Và giữa đất trời trong trẻo, phiên chợ vùng cao lại hiện lên, rộn ràng mà bình yên, giản dị mà thắm đượm tình người.

Sáng sớm. Mây còn giăng kín sườn núi, hơi sương vương trên những tàng cây. Cả bản làng như thức dậy cùng mùa xuân. Tiếng gà gáy vọng từ xa, tiếng gọi nhau í ới của người đi chợ xuân. Từng tốp người rủ nhau xuống chợ, áo váy rực rỡ như những cánh bướm xuân. Con đường quanh co phủ sương bạc, in dấu những bước chân rộn rã - bước chân đi tìm niềm vui, gặp gỡ sau bao ngày bận bịu với nương rẫy.

Phiên chợ vùng cao không chỉ là nơi mua bán, mà là nơi hội tụ của hồn quê, của bản sắc. Người Mông, người Dao, người Tày, người Nùng... mang xuống chợ cả sản vật và tấm lòng. Gói mật ong rừng, gói thổ cẩm, gói rượu ngô thơm nồng... tất cả hòa vào nhau, như một bức tranh mùa xuân đầy sắc và hương. Cuộc sống nơi đây chậm rãi, hiền hòa - chậm như làn mây trôi trên đỉnh núi, như tiếng khèn Mông ngân dài trong gió.

Giữa mênh mang ấy, tiếng khèn Mông cất lên, du dương, thiết tha, như kể chuyện



tình của núi, của mây. Chàng trai đứng bên gốc đào, môi chạm khèn, đôi mắt ánh lên niềm say đắm. Cô gái Mông, váy hoa xoe nhẹ, nụ cười khẽ nở, e ấp như nắng xuân. Giữa làn khói sương bàng lãng, tiếng khèn kết nối những tâm hồn, để rồi cả đất trời như nghiêng mình lắng nghe.

Ở góc chợ, chảo thắng cố sôi ùng ục, khói quện cùng mùi thịt ngựa, hạt

đổi, mắc khén. Người già, người trẻ ngồi quây quần bên nhau. Tiếng cười giòn tan, tiếng bát chạm nhau lanh canh, hòa cùng hương rượu ngô cay nồng. Ở đó, người ta không chỉ tìm vị ngon của món ăn, mà tìm hơi ấm của tình người, cái nghĩa tình chan chứa như hơi lửa bếp bùng giữa giá lạnh cao nguyên.

Rảo bước qua chợ, tôi dừng lại bên

những tấm thổ cẩm mình trong nắng. Sắc đỏ như lửa, xanh như núi, vàng như nắng mới. Những bàn tay khéo léo của người phụ nữ gửi vào từng mũi chỉ niềm tin, tình yêu và sự kiên nhẫn. Mỗi tấm vải là một câu chuyện về bản làng, về người thân, về cuộc sống giản dị mà bền bỉ nơi miền sơn cước.

Đến trưa, chợ như bước vào hội. Tiếng nói cười vang khắp thung, hòa với tiếng khèn, tiếng sáo gọi mùa xuân. Những đứa trẻ nô đùa bên suối, đôi trai gái trao nhau ánh mắt ngập ngừng. Người mua, người bán, người chỉ đứng nhìn - nhưng ai cũng thấy lòng mình vui lạ. Bởi trong cái ấm áp của ngày xuân vùng cao, mọi lo toan của cuộc sống dường như tan ra, chỉ còn lại nụ cười, hơi men rượu ngô, và một niềm hạnh phúc giản đơn mà trọn vẹn.

Chiều xuống. Sương buông trên sườn núi. Khói lam bàng lãng bay lên từ mái nhà nơi thung xa. Phiên chợ dần vắng, tiếng khèn lụi xa, chỉ còn văng vẳng giữa sương chiều. Tôi đứng lặng, nhìn theo những bóng người khuất dần sau con dốc nhỏ. Lòng chợt dâng lên một nỗi thương nhớ dịu dàng.

Dầu năm tháng trôi đi, dầu tóc có điểm sương mai, phiên chợ mùa xuân vùng cao vẫn là nơi tôi muốn trở về - nơi tiếng khèn là hồn núi, chảo thắng cố là hồn người, và nhịp sống nơi ấy vẫn chậm rãi, yên bình như khúc hát xưa còn ngân mãi giữa mây trời ■



Minh họa: NGỌC AN

Tàn tích của chiêm bao

■ Tản văn: NGUYỄN NGỌC TU

KHÔNG đợi đến dịp dọn nhà cuối năm, hay chuẩn bị cho một chuyến đi sắp tới chị mới nhận ra mình có quá nhiều: những va li đủ kích cỡ, những ba lô, túi xách đa dạng chất liệu, dạng hình, hết thấy chúng có thể chứa đựng hành lý cho mọi cuộc lang thang từ hai đến hơn chục ngoài bữa. Để mở vật chất ra về chuyên nghiệp hơn nữa, chị đâu để thiếu các loại túi đựng phụ kiện, giày, hay mỹ phẩm, nội y. “Vây mới đúng chuẩn con nghiện lang thang”, có một dạo chị hay khoái chí nghĩ vậy.

Chị vẫn thường lôi mở vật chất ra lau bụi, mạng nhện và sau những đợt mưa dài, là meo mốc. Một vài trong số chúng dẫn chị về lại quá khứ, một khuya mưa chị đội nó lên đầu lội nước đi tới chỗ trọ, bởi cả thành phố phường Bắc nọ ngập sâu. Hay một cuộc vạ vật công viên để chờ đến giờ qua khách sạn nhận phòng. Hay một cuộc kiểm tra hành lý bất ngờ vì mở bánh đưa chị mang về từ xứ lạ có vẻ không trong sáng qua soi chiếu an ninh. Nhưng phần lớn trong đám nọ phẳng lì, không chút ký ức nào của bụi đường, gió bến xe, nắng phi trường. Sạch tinh như tờ sinh, những bánh xe vali sáng bóng, không xây xước, thì thoảng được lần bánh từ góc nhà bên này sang bên kia mỗi khi chị mở cuộc quét, lau sàn.

Trong tủ áo, cũng vậy, những váy hè và áo rét, những khăn dày mỏng đủ kiểu, đủ màu. “Mình có cả một gia tài”, chị hay đứng trước tủ nghĩ vậy, hồi đầu có vẻ ta đây mẫn nguyện, nhưng sau

này, vẫn ý nghĩ ấy, lại giống như thờ dài, cảm giác tội lỗi nữa là khác, khi chạm tay vào từng nếp gấp đã lâu không giờ. Những nếp gấp khấn vào thổ vải bởi thiếu hơi người. Ở xứ chỉ có mưa nắng hai mùa, những thứ này chị đâu thể diện khi đưa đón con ở trường, chăm ba má mỗi lần ốm đau trong viện, hay khi lau dọn, nấu cơm.

Chị còn chẳng nhớ nổi mình sắm chúng ở đâu, hồi nào, trong một cơn cuồng hứng nào. Cứ nhặt nhanh mà thành núi. Vài cuộc đi có thể là duyên cớ, nhưng chúng ít ỏi đến có thể đếm trên đầu ngón tay. Và không cần đến từng này đồ đạc. Một lần mở trình duyệt web ra thấy mình tìm hiểu cả những vật dụng liên quan tới cắm trại, chị nghĩ may mà giấy báo tiền trường của tụi nhỏ đến ngay sau đó, không thì nhà lại chất chồng những lều bạt, túi ngủ, thùng giữ lạnh, bộ dụng cụ nấu ăn.

Nhìn lại mở đó, chị nhận ra hết thấy chúng là cặn lắng còn lại của giấc mộng đã bay hơi. Một giấc mang tên đảo thoát, nỗi trời. Chúng tồn tại chỉ để chị thỏa cơn khát lang thang. Không phải chiêm bao nào cũng mất đầu khi ta thức dậy. Không phải mơ nào cũng chịu giới hạn chỉ lớn vốn trong trí nhớ mỗi sớm mai.

Không có giống loại nào không lớn tăng. Lúc mang chúng về (đi nhiên theo cách chim tha rơm làm tổ, từng chút từng chút một, kín đáo nhất có thể), thấy người nhà cứ ngao ngán thờ dài, chị bảo (bằng cái giọng tròn lúi, cổ to ra đang tin chắc vào điều mình đang nói),

“cứ mua sẵn mai một tậu được miếng đất vườn thì trồng luôn”. Hay lần khác, chị tự biện “phải hội chợ mới bán cây giống tốt vậy, mới chút xíu mà ra trái rồi đó, thấy chưa”. Ngay khi thấy cây xoài cát nọ ở gian hàng, chị đã chọn được chỗ trồng nó vào khu vườn tâm tưởng. Mà không, là chị đã trồng nó rồi, đã thấy được bộ rễ ăn sâu vào lòng đất, những cành nhánh vươn rộng nhưng không ảnh hưởng đến mô cây ăn trái khác đang tỏa bóng chung quanh, chị còn nghe được mùi xoài chín bị chim đêm ăn dở rơi gần gốc.

Và cây xoài, cùng với những mít ổi chanh bưởi lựu lủ khủ trong sân, rốt cuộc chỉ ra hoa kết trái, rậm rạp trong vườn tưởng. Một đêm chuyển mùa, gió giành ngon thổi thốc vào sân làm mở cây giống ngã rạp, bộ rễ dúi phơi ra. Nhốt mình trong những cái chậu chật chội với một chút đất nghèo nàn, chúng còn tệ hơn đám kiểng còi, vì chẳng ra dáng, thể. Ngó chúng một lúc, chị nhận ra chiêm bao này cũng nên kết thúc. Hoặc nó đã kết thúc lâu rồi, từ cuộc đại dành dụm khi tụi nhỏ nói muốn du học xứ xa.

Mỗi lần đem cho ai món gì đó, người nhà chị đùa, nói đòi chị chia làm hai nửa, đoạn đầu vợ cả thế giới vào mình, rồi khi tóc chuyển màu lại muốn phải đi thế giới. Chị là chị không biết, lúc đem tặng món này món nọ cho người quen, bè bạn, và thanh thân hít thở trong căn nhà ngày càng tối giản, có phải chị lại đang mơ một giấc mơ khác, giấc mơ mang tên gọi hư vô? ■

BUI VIỆT PHƯƠNG

Mùa hoa

Mùa này sương như đá núi
Cứng cỏi va vào bước chân người,
Ai gùi lời ca lên lưng chừng núi
Mùa hoa về gọi cánh ong say.

Mùa xuân đến, suối nguồn như mười tám
Gió dậy thì, gặp nắng tuổi đôi mươi,
Em mười bảy, bắt chân trần khóa nước
Một hồ đầy thương nhớ ở đâu đây...

Mùa xuân vượt lên muôn vàn gió rét
Như lòng ai tha thiết đợi anh về,
Bỗng nhận ra in hằn trên đá núi
Dấu chân em đã nở một màu hoa...

LÊ NA

Khúc hát miền sương

Sương bạc trắng ấp iu mái đầu núi
Rồi rủ nhau tràn xuống thung sâu
Sương lướt nhẹ trên cây chè trăm tuổi
Lại tìm về mái ngói sạm nâu

Sương hồi hã lên đồi ra ruộng
Leo bậc thang mây tới cổng trời
Lời em hát nủ sương mây thấp xuống
Thắm mát từng nét mặt đầm mồ hôi

Trong lạnh giá mà sao sương nóng hổi
Giọt tình khôi truyền lửa những nụ cười
Trên khóe mắt thương ai vừa rời núi
Hạt nào rơi, thương một kiếp con người

Sương đã qua bao núi bao rừng
Chỉ để lại tiếng cười vui giữa bản
Qua bao đời cây, ngọn suối, kiếp sông
Nuôi nguồn tình yêu vô tận xanh trong

Sương vẫn thế, muôn đời sau chắc vẫn
Chẳng thể rời lưng thấp, non cao
Sương quán quýt để làm ra ngô lúa
Những mùa vàng quai lên cả trời sao...

Mỗi lần Tết đến, tôi lại nhớ món dưa hành của mẹ như nhớ một phần linh hồn của mùa xuân cũ, như nhớ mùi Tết của mẹ. Chiếc vại gốm nâu bóng, thân hơi phình, miệng buộc kín bằng tấm lá chuối và dây rơm, luôn đứng lặng lẽ nơi góc bếp. Nhưng chỉ cần mở nắp vại, là cả một miền ký ức thơm nồng bật dậy.

Cách muối hành của mẹ tỉ mỉ như chăm chút một món quà gửi mùa xuân. Hành được chọn từ những củ vừa phải, tròn chắc, còn nguyên đầu rễ; ngâm qua đêm trong nước tro bếp để khỏi hăng.

Mẹ bảo hành ngon thì phải bóc thật khéo: chỉ lột lớp vỏ già ngoài cùng, giữ lại những lớp non để củ hành sau khi muối vẫn trắng ngần, căng mọng. Nếu bóc sâu quá, hành dễ bị "xót", ngấm nước và nhanh hỏng.

Hành bóc xong, mẹ tôi rửa sạch, phơi se cho ráo. Trong lúc ấy, mẹ chuẩn bị nước muối: mặn vừa đủ, không ngույ, cũng không quá nóng. Để hành lên men dịu và thêm vị ngọt thanh, mẹ còn thả vào vại vài khúc mía róc sạch vỏ; làm dưa hành có vị ngọt tự nhiên, lại dậy hương thơm đất trời. Thêm vài nhánh ớt đỏ, mấy tép tỏi đập dập, mẹ dùng chiếc vỉ bằng nan tre cài trên miệng cho hành được "tắm" đều trong nước; tất cả hòa vào nhau, nằm yên trong chiếc vại gốm như chờ đợi thời khắc chuyển mình của năm cũ sang năm mới.

Khoảng 2 tuần sau, chỉ cần hé nắp vại là hương hành muối chua nhẹ thoảng lên, dịu

dàng mà rất "Tết". Những củ hành trắng ngần, đầu hơi ánh tím, giòn rộp, vị thanh chua quện ngọt mía, cay ớt, mặn vừa phải. Mẹ dùng chiếc muối sạch, múc những củ hành trắng, tím bóng bày lên đĩa nhỏ xinh. Bên những đĩa gà luộc, thịt đông, bánh chưng, giò thủ..., món dưa hành tuy khiêm tốn nhưng khiến cả mâm cơm như bừng sáng, kích thích mọi vị giác.

Chỉ cần nhón một củ hành,

cắn nhẹ, nghe tiếng "rộp" vui tai; vị chua thanh đầu lưỡi, chút mặn, chút cay, chút ngọt, tất cả quện lại khiến miệng thịt mỡ, miếng giò lạnh cũng

trở nên tròn vị hơn. Đĩa dưa hành vì thế mà không thể thiếu trong mâm cơm ngày Tết, như nốt nhạc làm trọn bản hòa tấu của ẩm thực ngày xuân.

Không phải ngẫu nhiên mà nói đến Tết, ai cũng nhớ câu *Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ/Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh*. Trong bức tranh Tết cổ truyền, dưa hành đứng cạnh thịt mỡ, bánh chưng, câu đối như những biểu tượng của đoàn viên và sung túc. Dưa hành giúp cân bằng vị béo, làm cho mâm cơm ngày Tết thêm hài hòa, thanh mát, như một điểm nhấn giữ lại sự tinh tảo và mộc mạc giữa bàn tiệc sum vầy. Với người Việt, đĩa dưa hành không chỉ là món ăn, mà còn là ký hiệu của Tết, một cách nhắc nhớ mùa đoàn tụ.

Để mỗi khi gặp món dưa hành, lòng tôi lại rưng rưng. Tôi nhớ những ngày cuối năm gió lạnh, khi mẹ ngồi trước hiên bóc từng củ hành, đôi tay se lạnh nhưng gương mặt lúc nào cũng ánh lên nụ cười. Tôi nhớ những khúc mía mẹ vừa róc vừa kể chuyện cũ. Nhớ tiếng dao khẽ chạm thớt, nhớ hương hành thoảng thoảng theo gió lùa qua bếp.

Giờ đây, giữa những năm tháng đi xa, Tết đôi khi chỉ đến bằng lịch chứ không bằng mùi. Nhưng hễ bắt gặp đâu đó mùi chua dịu của dưa hành, lòng tôi lại như được kéo về miền quê nhỏ bé: nơi có mẹ cặm cuoi bên vại gốm nâu, nơi có tiếng cười, tiếng pháo vang vọng trong ký ức. Nơi đó tôi có một tuổi thơ mộc mạc mà ấm lạ thường.

Với tôi, món dưa hành ngày Tết của mẹ như một bến đỗ của ký ức về mùi Tết của mẹ, lưu giữ cả hương vị Tết, cả tuổi thơ, và cả tình quê không bao giờ phai ■

Mùi Tết của mẹ

■ NGỌC MAI



Món dưa hành ngày Tết của mẹ như một bến đỗ của ký ức không bao giờ phai.

Bản nhạc của niềm tin

■ Tản văn: HOÀNG ANH



Minh họa: TÔN DƯƠNG

MÙA xuân như cánh chim khẽ đậu xuống bờ sông Lô, rồi bay lên qua những triền đá xám của Cao nguyên Đồng Văn. Dòng Nho Quế uốn lượn giữa vách núi, vẫn chảy trong veo như ánh mắt người miền núi - trong trẻo, bền bỉ và đầy thương nhớ. Ở nơi sương mù vẫn còn vấn vít trên mái đá, có những con người đang lặng lẽ viết tiếp bản nhạc riêng của mình - bản nhạc của niềm tin.

Đó là những doanh nhân, doanh nghiệp Tuyên Quang, những người không quen nói nhiều về mình. Họ chọn cách góp mặt vào mùa xuân bằng lao động thầm lặng, bằng những giọt mồ hôi đọng trên từng sản phẩm, từng nụ cười người dân. Từ xưởng gỗ ven sông đến đồi cam Hàm Yên, từ nương chè Shan tuyết đến khu du lịch nơi Cao nguyên đá, đâu đâu cũng có dấu chân của những người gieo hy vọng.

Có người nói, doanh nhân là người biết nhìn thấy mùa xuân trước khi hoa kịp nở. Họ đọc trong gió những tín hiệu mới của thời cuộc, đón đầu những chính sách, nghị quyết - như Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết 57 về chuyển đổi số - không phải bằng những khẩu hiệu lớn lao, mà bằng hành động nhỏ bé, bền bỉ mỗi ngày. Sản phẩm của họ không chỉ là hàng hóa, mà là tình yêu quê hương gửi đi khắp muôn nơi.

Nhưng mùa xuân nào cũng có những ngày mưa. Họ phải bước qua những khó khăn về vốn, qua đèo dốc chính sách, qua cả những biến động khôn lường của thời tiết và thị trường. Vậy mà, cũng như sông Nho Quế, luôn tìm được lối ra giữa đá núi, họ vẫn kiên định đi tới, vì phía trước là một mùa xuân khác - sâu hơn, đẹp hơn, trọn vẹn hơn.

Ở vùng đất này, kinh doanh chưa bao giờ tách khỏi tình người. Khi lũ về, họ là những người đầu tiên gửi gạo, chở áo ấm lên bản. Khi dịch bệnh, họ âm thầm san sẻ, không cần ghi danh. Có lẽ chính sự nhân hậu ấy mới là "vốn liếng" thật sự để họ bước qua gian khó, để công việc thêm bền, niềm tin thêm dày.

Và rồi, khi nắng xuân trải dài trên triền núi Quản Bạ, khi mây trắng dừng chân trên Cột cờ Lũng Cú, những người làm kinh tế lại nhìn về tương lai bằng ánh mắt ấm áp. Họ biết rằng, con đường phía trước vẫn còn gập ghềnh, nhưng mỗi bước đi, dù nhỏ, cũng góp vào hành trình lớn của quê hương.

Xuân đã đến. Trong hương cam chín vàng rộ, trong dòng sông Lô đang ngân bản nhạc mới. Một bản nhạc không cần nốt nhạc, được viết bằng bàn tay người lao động, bằng trái tim của những người dám mơ, và bằng hơi thở của đất trời Tuyên Quang đang chuyển mình trong mùa xuân rực rỡ của Tổ quốc ■

Mặt trời bắt đầu lặn thì tôi từ trên núi về nhà với một bó củi ở trên vai.

Nhà tôi ở dưới chân núi, mái ngói nâu thẫm lẫn giữa những tán cây. Một ngọn khói vờn bay lên từ căn bếp nhỏ. Tôi biết là mẹ đã từ vườn về và bà vừa mới nhóm bếp để nấu cơm. Không biết chiều nay mẹ nấu món gì. Một nồi cá kho với dưa chua, hay một ít thịt ba chỉ kho với rất nhiều thơm, thật là nhớ, xem xem lửa, thơm ơi là thơm. Cái bụng lép kẹp của tôi bắt đầu sôi trong khi rừng ồn ào lên bởi những cơn gió đã bắt đầu phảng phất hơi lạnh.

Tôi nhớ những hạt cây vừa nảy mầm trên mặt đất. Chúng luôn xanh tươi non bầy, run rẩy yếu đuối nhưng cũng kiêu hãnh vô tận. Chúng xuyên qua những vụn đất nặng nhọc để chồi lên khi những cơn mưa mát lạnh rơi xuống từ trời.

Tôi thường theo bố mẹ ra vườn. Tôi vẫn còn bé, mẹ nói: "Con hãy đi dẹp vào kéo vườn nhiều gai lắm". Nhưng tôi không muốn đi dẹp bởi tôi thích cái cảm giác đất vườn ẩm ướt, mềm mại ôm lấy hai bàn chân thật dịu dàng. Bố tôi là người bố nghiêm nhất cuộc đời tiên còn anh trai tôi thì hắt. Anh ấy luôn hát mỗi khi ra vườn. Khu vườn dường như là cả thế giới tuyệt diệu của chúng tôi. Vườn của chúng tôi nối liền với rừng, chỉ cách đúng một hàng rào cây sắn. Cây trong vườn hay ngoài rừng đều um tùm, chỉ khác là cây rừng thì mọc chẳng có hàng lối gì. Chúng tự do lớn, tự do vươn cao, tự do tỏa bóng và những chú sóc có cái đuôi bông bông thì tự do chạy nhảy leo trèo.

Tôi ngồi thụp xuống dưới gốc cây hồng xiêm rất to và ngắm mấy cái hạt mầm. Gió xuân phảng phất bên tai tôi, trên má tôi. Tôi đã luôn nghĩ rằng mọi cây cối trong vườn, mọi chiếc lá hay mỗi bông hoa, chúng đều biết vui buồn.

Anh tôi chợt dừng hát, ngồi xuống bên cạnh và thì thào:

- Này, anh vừa nhìn thấy đàn chim màu đỏ đấy.

Tôi quay phắt sang:

- Thật ư?

Một tay anh đưa lên miệng, tay kia anh chỉ cho tôi thấy. Ôi chao, đúng là một đàn đến hàng trăm con. Chúng có màu đỏ. Tất

cả chúng đều có màu đỏ. Chúng đậu trên những vòm cây như quả chín.

Tôi nhìn thấy bố vẫy tay và chúng tôi rón rén trở về nhà, nhường cả khu vườn cho bầy chim ấy. Chúng tôi sẽ ngồi ở hè nhà, tôi và anh trai, lặng yên ngắm đàn chim đậu trĩu trĩu trên ngọn những cái cây đang đâm chồi. Năm nào chúng tôi cũng cùng nhau đợi khoảnh khắc này. Bố tôi nói: Đất lành chim đậu. Thế có nghĩa là chúng tôi đang được sống ở nơi "đất lành".

Bố tôi từ chiến trường Điện Biên Phủ trở về, mang theo y nguyên nếp sinh hoạt, tư duy, kỷ luật của một người lính. Chúng tôi được nuôi dạy bởi một người lính. Ông luôn nói về giá trị của hòa bình. "Hãy biết ơn vì được sinh ra và lớn lên trong hòa bình các con ạ. Hãy biết ơn Tổ quốc vì đã cho chúng ta được ngắm nhìn thiên nhiên tuyệt đẹp".

Nhiều năm trôi qua, chúng tôi rời đi và thi thoảng đưa bố mẹ quay về. Ngôi nhà xưa không còn nhưng anh tôi có một khu vườn rất rộng nằm sát sông, trồng các loại rau quả, nuôi cá, gà, vịt... Ba thế hệ gia đình anh đang sống ở đây. Từ cánh rừng sát nhà, tôi nhìn các con ra sông. Dòng sông này thân thuộc như thể nó luôn chảy trong tôi, hoặc là như thể tôi đã luôn đắm mình trong nó suốt bao tháng năm qua. Xưa các cụ nói, nhất cận thị nhị cận giang. Thực ra đến tận bây giờ, cuộc sống của cư dân bên cạnh những dòng sông luôn dễ chịu, êm đềm, tĩnh lặng và hài hòa. Trong khu vườn có hàng rào bao quanh, đầm bầy con

vịt đang sục mỏ xuống vũng nước. Anh tôi bảo mấy hôm trước mưa lớn ở thượng nguồn, nước dâng cao lắm. Mấy con vịt này trời trên sông, dạt vào cái hồ nước sát vườn nhà rồi leo lên ở luôn đấy. Chắc là đàn vịt nhà ai đó tít trên kia bị nước cuốn đi trong đêm.

Sát vườn là dòng sông lúc chiều buông với tất cả vẻ đẹp triệu năm của nó. Ở đây, trên dòng sông này, bờ bên này, bờ bên kia, mọi thứ đều thân thuộc, kể cả mấy cô người Mán đang đốt nương. Tất nhiên họ có lẽ là con hoặc thậm chí cháu của mấy cô xưa xưa, nhưng sao tôi cứ cảm thấy đó chính là mấy cô Mán cũ. Mấy chục năm rồi người Mán vẫn sống ở sau núi, cách xa thị xã, cách xa người Kinh, sang bên này sông phải đi bằng thuyền. Ngày ấy, khi tôi ngang qua thấy họ buộc cái đu lên cành cây mát, trong đó một đứa trẻ đang ngủ say. Anh em tôi thỉnh thoảng lại sang đây để một sản về chăn nuôi. Hai anh em đi từ đầu giờ chiều, đào xong, mang về dưới chân núi để còn kịp qua sông về nhà thì trời cũng đã tắt nắng. Và dù muộn thế rồi, đứa trẻ vẫn đang ngo ngoay trong cái đu treo lơ lửng ở cành cây. Từ trong đu, đôi mắt tròn xoe nhìn ra, mồm chộp chộp. Rồi mai kia lớn lên, chẳng mấy chốc đâu, những bước chân đầu tiên của nó cũng là những bước chân leo núi.

Ngày ấy, tôi hay đứng ở ngọn đồi ngay sau lưng nhà mình nhìn sang phía đối diện, thấy những dãy núi liên tiếp chồng lên nhau, cứ núi sau cao hơn núi trước, không biết đâu là điểm cuối cùng. Suốt

mùa hè, nắng dữ dội từ sáng đến chiều. Mỗi người Mán khi đi làm nương lại chặt theo một tàu lá cọ. Họ cầm tàu cọ xuống nơi làm để che nắng, người đi chuyển đến đâu thì nhắc tàu cọ cầm theo đến đấy. Sáng che phía Đông chiều che phía Tây. Những tàu cọ chốc chốc lại đi chuyển khiến tôi liên tưởng đến những đàn kiến khiêng miếng thức ăn quá to so với cơ thể. Nghĩ thế là bởi vì không nhìn thấy người đâu, chỉ nhìn thấy những tàu cọ chốc chốc lại đổi chỗ trên nền núi màu đỏ. Tất nắng thì lúc cỏ đã khô, họ gom thành đống và bắt đầu đốt. Nhá nhem tối, những đống lửa đỏ bập bùng cháy khắp triền núi. Thỉnh thoảng họ chèo mảng sang bên này sông, mang theo vài thứ gì đó - gà, trứng gà, hoặc cá câu được dưới sông, hoặc ngô khoai sắn... bán vội rồi mua về dầu, muối, mì chính, xà phòng giặt. Họ ít cười, giao tiếp khó khăn khi phải dùng tiếng Kinh, thật thà chất phác, không biết mặc cả.

Tôi bảo thằng cháu họ cô sang sông với. Nó lạch cạch lội thuyền ra. Và bọn tôi ngược lên thượng nguồn rồi đi sang bên kia trong lúc mặt trời đã lặn nhưng trời sẽ vẫn còn sáng rất lâu. Hồi xưa, bố nó cho tôi qua sông bằng mảng, giờ nó cho các em qua sông bằng thuyền máy. Tôi không thấy tuổi thơ của tôi ở trong các con và có lẽ chúng cũng rất khó khăn nếu muốn tìm mình ở đây, trong hiện tại nhưng thấm đẫm ký ức tuổi thơ của mẹ. Nhưng bằng cách nào đó chúng tôi vẫn chạm được vào nhau, những đứa bé của hiện tại và đứa bé của bốn mươi năm về trước.

Bọn tôi im lặng, phần vì tiếng máy của chiếc thuyền quá to so với sự yên tĩnh của dòng sông nằm chìm chìm dưới những vách núi cao, phần vì không muốn cất một lời nào.

Khi xưa tôi luôn tin rằng dòng sông có cảm xúc, đôi lúc nó giận dữ còn hầu như hiền hòa. Thậm chí tôi tin rằng nó còn có trái tim. Một trái tim ướt át và ấm nóng mà một lúc nào đó có thể nó sẽ nằm chặt chội trong lòng bàn tay tôi, tựa quây như một con cá nhỏ và những giọt nước sẽ bắn ra. Tất nhiên, sau đó thì tôi rời đi. Tôi để lại dòng sông và biết rằng nó sẽ luôn ồn ào vào mùa hè, yên ắng khi những ngày đông tháng giá quét hơi lạnh trên mặt đá cạn khô. Nhưng điều mà tôi hay hình dung nhất là trên mặt sông cạn ấy có một đứa bé ôm mấy củ sắn đứng nhìn về hạ nguồn.

Mấy cô Mán vẫn chưa về, những đống lửa vẫn đỏ, mùi khói thơm thật là thơm phảng phất từ những thân cây đậu bị đốt cháy ■



Minh họa: NGỌC DIỆP

Dưới những ngọn núi

■ Tản văn: ĐÓ BÍCH THỦY



Hoa đào hé nở

■ Truyện ngắn: TRỊNH THANH PHONG



Minh họa: CẢNH TRỰC

THEO đường cây lá này mẫm, tôi trở lại xóm Đồng Me thăm người bạn đồng ngũ ngày xưa. Có nỗi niềm gì xao động làm vòng xe cứ tít nhanh tốc độ, có lẽ tại lâu quá rồi tôi chưa có dịp trở lại miền đất này. Đến đầu cầu Vạc thì mặt trời cũng xoe những tia vàng óng rớt xuống núi Lịch. Tôi giảm tốc độ vòng xe từ từ qua cầu. Cây cầu đã xây lại không còn chênh vênh vãi mảnh ván như thời xưa nữa. Tôi lặng lẽ đi, lặng lẽ ngắm dòng chảy dưới cầu, nước rì rầm gọi trong tôi những kỷ niệm gần xa về một vùng đất mình từng gắn bó. Qua khỏi cầu phố chợ cũng bày ra, có lẽ vào ngày chợ phiên lại những phiên cuối năm nên chợ nườm nượp người, hàng hóa hàng hàng lối lối bày dọc hai ven đường vào chợ. Nhìn chợ là biết vùng đất này đã lớn, đã đổi thay trù phú hơn nhiều. Tôi giảm tốc độ vòng xe vừa đi vừa ngắm chợ, đến chỗ cây đa to xoe bóng cuối chợ thì thấy dầy dẩy hàng hoa bày bán, hoa cúc, hoa mai, hoa hồng, hoa hải đường, sen cạn, đào phai, đào quê, mận trắng... cùng rung rinh trong nắng. Thấy chỗ hàng hoa đào, đào quê chen chúc người mua bán, cháu gái tay chân móm miêng như tôm tép mà khách vẫn phải chờ. Tôi lệ lách đến, cháu bé vui vẻ:

- Ông mua đào phai hay đào?...
- Bán cho ông cháu này. Tôi chỉ vào cháu đào đang chum chim nụ ẹp dưới những cánh lá non tơ.
- Dạ, cháu bé nhanh nhẩu vừa bê chậu đào vừa bảo. Đào quê bà Hồng đấy ông ạ.
- Bà Hồng! Ông tần ngần nhìn cháu gái nhưng không nói ra nhời. Thấy ánh mắt ông lạ. Cháu gái cười giòn rồi giọng như khoe:

- Tên đào bà Hồng thành thương hiệu hàng hoa nhà cháu rồi đấy ông.
- Nghĩa là bà Hồng là người tạo dựng loại hoa đào...
- Vâng ạ. Chuyện dài dài ông ạ. Nhưng vẫn tất là thế này thôi. Đây là giống đào quê tận mãi miền sơn cước. Năm ông ngoại cháu về phép để đi B, ông mua được mấy quả đào quê. Ông bảo bà cháu dành cho bé Mai ăn, ăn xong ươm hạt lấy giống, gây lấy vườn đào để lộc cho con, lần này tôi đi xa, chiến tranh chả biết thế nào... Cờ vườn đào nhà mẹ con...

Từ ngày ấy ông cháu không về nữa. Bà ở nhà lặng lẽ nuôi mẹ Mai cháu. Những hạt đào cũng nảy mẫm, bà chăm bón những cây đào lớn như thổi, chắc là ông cháu phù. Đào ra quả, quả nào cũng to như nắm tay lại thơm ngọt, khách mua ai cũng thích. Nhờ vườn đào mà bà Hồng nuôi mẹ Mai cháu thành cô giáo dạy ông ạ...

- Vậy cháu là con mẹ Mai, cháu ngoại của bà Hồng?
- Dạ.
- Giờ nhà cháu ở đâu?
- Dạ, cả nhà cháu ở chung với bà Hồng ở xóm Đồng Me, cách chợ vài cây số thôi ạ. Cháu gái cười giòn rồi lại tất bật bán hàng cho khách. Như là người bắt được của, tôi chào cháu gái rồi lên xe cầm đầu đi. Khoảng nửa giờ xóm Đồng Me cũng hiện ra trước mắt, con đường men theo sườn đồi giờ cũng đã được mở to đổ bê tông nhẵn bóng. Quanh Đồng

Me nhà nhà đã được xây cao, xung quanh cây trái đang đua lộc xanh tươi, tôi nhắm thẳng ngõ ngôi nhà đang trước, đằng sau rặng rờ hoa đào. Thấy khách, người đàn bà thất thập cổ lai hy, cùng lứa với tôi đang cặm cụi giữa vườn đào. Bà ngẩn nhìn tôi một lát rồi kêu toáng.

- Giời đất, ông Cuồng à! Con gió nào lại đưa ông lạc về đây! Đẳng đẳng mấy chục năm rồi còn gì!...

- Vâng, dù đẳng đẳng thời gian mà vẫn nhận ra nhau, nghĩa là tình thân không nhạt.

- Vâng, nhạt sao được tôi vẫn kể chuyện tình cảm đồng đội của nhà tôi với ông cùng con cháu mà. Ta vào nhà đi, giọng bà Hồng ấm áp. Nói rồi bà dựng con dao dựa vào gốc cây đào đi trước, tôi dắt xe theo sau. Cửa nhà mở ra, căn nhà giản dị nhưng sự ngăn nắp tự toát lên một không gian bình yên, êm ả. Gian giữa là án thờ, di ảnh người đồng đội vẫn lấp lánh ngôi sao trên mũ, đặt dưới tấm bằng Tổ Quốc Ghi Công. Tôi đứng lặng nhìn di ảnh và thăm gọi. Lữ ơi! Thăng Cuồng đang ở nhà mày đây, sống khỏe, thác thiêng phù hộ cho Hồng và con cháu cùng người xóm Đồng Me này hạnh phúc nhé. Lâu lắm rồi tao mới trở lại xóm Đồng Me của mày đây. Tự nhiên khỏe mắt tôi nhìn thấy cay cay, hình ảnh trận mạc lại nhè nhằng trong đầu. "Ấy là những ngày cuối năm 1972, chiều hôm ấy đơn vị nhận nhiệm

vụ phục kích đánh bại cuộc tấn công của địch hùng chiếm lại Cửa Tùng trước giờ ký kết hiệp nghị Paris, hai thằng vừa kéo đường dây ra mý cái ven biển thì hải pháo cấp tập, tao hụp bước xuống hố cát, cuộn dây to đề lên lưng, đang loay hoay vực dậy thì thấy lửa lòe trước mặt cùng tiếng nổ long trời, đất cát tung tóe trước mặt. Mây ngả xoài bên chiếc máy 0743, máu chỗ cổ phun như cái vòi, tao vội lao tới xe áo băng rồi ôm mày bò, bò về đến trạm phẫu thì mày thở hắt ra, máu đầm ngực, giọng mày thều thào rồi thò tay vào túi lòi ra cái lược làm từ xác tàu bay rồi bảo: "Mang cái này về xóm Đồng Me cho Hồng trải đầu cho bé Mai nhé, nhớ bảo Hồng giữ giống đào miền sơn cước tao mang về, lộc cho con gái Mai của tao đấy". Rồi mày khép mắt lại. Mỏ mày đặt ngay bên bờ cát, tao còn nhớ nguyên mà! Thoát đấy đã hơn năm mươi năm rồi còn gì!...". Tôi cố ghìm tiếng nấc. Hồng cũng bê khay nước ra bàn. Nước rót ra, hương trà bắt vào tiết xuân ngào ngào. Câu chuyện hàn huyên vừa mở ra thì vợ chồng con cái Mai cũng về. Ngôi nhà như có hội. Mai vừa nắm tay chồng, rồi kéo tay bé gái lại gần giọng như reo.

- Anh và con này. Đây là ông Cuồng, bạn hữu của ông ngoại Phương, Nam nhà mình đấy. Bà ngoại Hồng vẫn kể về ông mỗi lần giỗ tết ông ngoại Lữ nhà mình đấy. Cái lược Nam đang giữ ông

Cuồng mang về đấy... Ôi! thời gian. Giọng Mai nghẹn ngào. Cả nhà cùng đổ ánh yêu thương về phía ông Cuồng. Bà Hồng âu yếm. Chuyện đồng đội giữa ông ngoại và ông Cuồng như ruột thịt trong ngôi nhà này rồi. Bao năm xa cách, nay ông Cuồng về, tình thân còn nguyên vẹn con cháu ạ. Bà nghẹn ngào nhắc lại câu chuyện sau năm 1975, ông Cuồng lặn lội mang chiếc lược của ông Lữ về và cùng bà hàng buổi rầy cô bón phân cho những gốc đào ông Lữ mang về từ vùng sơn cước. Giời vườn đào đã rộng kín quả đồi, xuân về rặng rờ hoa trái. Giọng bà vẫn nghẹn ngào.

Cũng nhờ vườn đào này đã giữ tôi ở lại, thủ tiết một lòng thủy chung với ông Lữ và chăm từng gốc đào, nhờ vườn đào mà nuôi cháu Mai học hết Đại học, thành cô giáo, lại được anh con rể cùng trường ngoan như con giai. Nhờ lộc ông Lữ nhật được hai cháu Phương và Nam. Thăng cu Phương đang học năm thứ hai Đại học Bách khoa, cháu Nam đang lớp mười một. Con bé nay giống ông ngoại, hay mày mò bên hành cây trái, nó bảo lớn nó đi khoa trồng trọt về cải tạo vườn đào của ông bà hiện đại hơn, đấy hôm nay ngày nghỉ học gặp chợ phiên tự chở đào đi bán đấy, nó cũng có duyên bán hàng lắm. Bà Hồng cười nhìn Nam âu yếm. Nam cũng nhìn bà, nhìn ông Cuồng, rồi nhìn cháu đào còn buột trên xe, giọng nó thò thè.

- Cháu hoa trên xe cháu bán cho ông nhưng không biết...

- Thế con lấy ông bao nhiêu...

- Vô giá ạ!... Nam cười tí mắt. Nhìn cháu ông Cuồng bảo.

- Cháu nói vô giá là phải cả nhà ạ...

Mọi người cùng gật đầu và cùng hiểu ra lẽ đó. Ông Cuồng đứng lặng nhìn mọi người rồi đổ giọng ngậm ngùi. Hôm nay tôi trở lại xóm Đồng Me lòng ngập sắc xuân rồi. Lữ nó xấu số nhưng giờ cho con cháu vương trồn, còn tôi sống sót nhưng hai cháu sinh ra vương bụi da cam đất nhau đi cả, giờ chỉ hai người già ở với nhau, lý do ấy nên đẳng đẳng thời gian hôm nay mới trở lại xóm Đồng Me được. Mất mát, được thua không tính nữa, giờ chỉ cho ai tất cả... nhưng về thấy ngôi nhà dưới vườn đào rặng rờ thế này là mùa xuân còn mãi mãi. Cả nhà cùng im lặng nhìn ông, gió xuân từ vườn đào cũng đạt quện vào giọng ông tràn khắp ngôi nhà, rồi lan khắp vườn đào đung đưa những nụ đào đang hé nở ■

NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Bài ca xứ sở

Không phải nắng cuối mùa sao đã nhạt
Tuyền Quang lặng lẽ một miền đồi
Em mười tám tóc buông ngày trẻ nãi
Ta về thanh thân chút buồn riêng

Căn nhà nhỏ nếp nhà xưa mưa nắng
Đom đóm bay nhập nhaoang chân trời
Sông Lô chảy quận lòng năm tháng
Đến bây giờ bờ cát đã xanh xao

Ta trở lại với mùa ngô trên rẫy
Tiếng nai kêu rừ rạc cả rừng chiều
Trắng lam lũ vàng trắng tháng Bảy
Mẹ già leo lét bóng thời gian

Xin nguyện ước thanh bình như kiếp cỏ
Như mai sau một năm đất miền đồi
Ta lại hát bài ca xứ sở
Lời cổ cần khao khát đợi
con mưa!

ĐINH HẠ

Còn bao Tết nữa mẹ ơi

Còn bao Tết nữa mẹ ơi!
Cùng con thức đợi bên nồi bánh chưng
Bước đời chồn gối mỗi lưng
Nếp thời gian bạc, đau từng sợi đen
Xứ người cơm áo bon chen
Bàn tay năm ngón lấm lem tháng ngày
Cổng làng bóng mẹ hao gầy
Nẻo con về Tết đông đầy yêu thương
Ngày cha hóa gió vô thường
Tha phương mới biết quê hương thật gần
Mỗi năm về Tết một lần
Mùi lòng nhìn mẹ tảo tần vì ai?
Một mai nào sợ một mai...
Con về cửa đóng then cài mẹ ơi!
Mỗi năm về một lần thôi
May còn bóng mẹ bên đời chờ con.

ĐINH XUÂN TRƯỜNG

Em là tên trộm

Sương giăng Lũng Cú. Đêm nay
Có gì lạ say say đất trời
Anh là một gã khờ thôi
Lên xem tên trộm... ối giờ là em

Hôm nay dao cước xéng liềm
Giấy tờ vàng dán được quyền nghỉ ngơi
Xúm quanh bếp lửa nói cười
Bánh chưng chín tỏa hơi thơm lòng

Bên thềm đào núi nụ bung
Cùng hoa lê trắng từng bình đón xuân
Xôi giò... cổ đã bày mâm
Tiếng gà canh nhất phút năm mới về

Rượu ngô dịu dịu men quê
Cha ngồi kể chuyện Rừng về nơi đây
Trời say cùng với đất say
Giao thừa sương xuống phủ dày ngoài sân

Lén đi rón rén âm thầm
Giấu màu thổ cẩm vào màn sương buông
Em là tên trộm dễ thương
Tiền vàng không lấy chỉ tương củi về

Chờ em từng phút lễ thể
Anh ngồi cầu nguyện trời che chờ mình
Cho em như kẻ vô hình
Không ai nhìn thấy không rình đuổi em

Núi Rồng buổi sớm vén rèm
Cờ bay thắm đỏ giữa miền biên cương
Anh nhìn tên trộm dễ thương
Bông hoa nở giữa mù sương bản làng

Lô Lô Chải đến muộn màng
Qua Cao nguyên đá lại càng nhớ em
Sáng nay tiếng ngựa hí rên
Chàng Đồng Văn gọi đón em đi rồi...

Minh họa: XUÂN ĐỨC

BÌNH NGUYỄN TRANG

Bông hoa chứa một vùng bóng tối

Bông hoa chứa một vùng bóng tối
Một vùng đêm một vùng mắt em
Cho buổi sáng một vùng nắng ấm
Một mùa xuân từ ái thiên thần

Bông hoa chứa một vùng im lặng
Những mùa hè ồn ã mưa rơi
Những mùa thu lao xao chân trời
Những mùa đông gió lạnh tràn muôn lối
Như trái tim em đập ngàn dấu hỏi

Tâm hồn em là mảnh vườn chờ đợi
Những mầm cây như tóc buổi đôi mươi
Bao cay đắng gói âm thầm trong đất
Sớm mai xanh một đóa xuân ngời

Sớm mai hồng trên má cánh đào tươi
Em một mình quàng khăn ra phố vui
Tạ ơn người đã xa, tạ ơn người ở lại
Như bông hoa chứa một vùng bóng tối
Một vùng Anh, một vùng sáng trong đời.

Mỗi khi mùa xuân gõ cửa, trong hương thơm nồng nàn của các loài hoa và tiếng pháo hoa rực sáng bầu trời giao thừa, người Việt lại tìm đến những giai điệu thân thuộc. Âm nhạc ngày Tết hay nhạc Xuân không chỉ là âm thanh để mở đầu năm mới, mà là dòng cảm xúc chảy mãi giữa ký ức và hiện tại.

Những nốt nhạc của ký ức

TRƯỚC khi công nghệ mang Tết đến qua màn hình và mạng xã hội, người Việt từng đón xuân trong âm thanh rất đời: tiếng pháo giòn, tiếng đài cassette và lời hát ngân nga bên bếp lửa. Dòng nhạc Xuân xưa, đặc biệt là các ca khúc từ thập niên 1960 - 1990, đã trở thành "nhạc nền" của ký ức, nơi chứa đựng niềm vui, nỗi nhớ và cả tình quê sâu nặng.

Những khúc ca như "Xuân Đã Về" (Vũ Xuân Hồng), "Đoàn Xuân Ca" (Thanh Sơn) hay "Ngày Tết Quê Em" (Tữ Huy) rộn ràng tiếng trống, tiếng kèn, mang trong mình niềm hân hoan thuần khiết. Ở đó, người ta cảm nhận được sắc xuân len lỏi qua từng mái nhà, nụ cười và bước chân. Nhạc Tết xưa không cầu kỳ, chỉ cần một giai điệu tươi vui cũng đủ gợi dậy cảm giác bình yên, trọn vẹn.

Bên cạnh sắc màu rộn ràng ấy, vẫn có những khúc ca lắng lại, mang nỗi nhớ sâu thẳm. "Xuân Này Con Không Về" (Trần Thiện Thanh) là một minh chứng. Bài hát như một lời thủ thỉ, ngẹn ngào của người con xa mẹ, xa quê, giữa khói lửa chiến tranh. "Con biết bây giờ mẹ chờ tin con..." - câu hát ấy đã trở thành tiếng vọng vượt thời gian. Đến hôm nay, khi cuộc sống yên bình, vẫn có biết bao người trẻ nghe lại, thấy mình trong nỗi niềm ấy: những người không kịp về quê, những người mang theo nỗi nhớ nhà giữa phố thị xa hoa.

Tết trong âm nhạc xưa còn vang vọng cả ở miền núi, nơi tiếng đàn Tính của người Tày, Nùng ngân lên cùng điệu Then và Cọi. Đó là khúc hát vừa linh thiêng, vừa đầm ấm, khi lời ca gửi gắm ước vọng mùa màng tốt tươi, bản làng no ấm, và cũng là lời chúc

đầu năm nồng nàn, đầy tình thân. Trong gió xuân vùng cao, âm nhạc hòa cùng nhịp sống, nhắc ta nhớ rằng: Tết không chỉ có cờ hoa, pháo sáng, mà còn có hồn dân tộc ngân lên trong tiếng đàn mộc mạc giữa núi rừng.

Những khúc nhạc ấy, dù phát ra từ chiếc loa cũ hay cất lên giữa nương rẫy vẫn mang chung một cảm xúc: đó là sự trở về. Trở về với lòng mình, với quê hương, với những điều giản dị mà bền lâu.

Giai điệu của sự trở về

Bước sang thế kỷ XXI, nhạc Tết Việt đổi thay theo nhịp sống. Pop, R&B, EDM... mang đến sắc màu tươi trẻ, năng động. Nhưng giữa nhịp điệu hiện đại ấy, tình thân cốt lõi vẫn không hề đổi khác: đó là niềm mong được sum vầy, được trở về nhà.

Những ca khúc như "Đi Để Trở Về" (Soobin Hoàng Sơn) hay "Đi Về Nhà" (Đen Vâu, JustaTee) nhanh chóng trở thành "bản nhạc mùa xuân" của thế hệ mới. Không cần những câu chúc hoa mỹ, lời hát chỉ giản dị: "Không có việc gì, vậy thì đi

về nhà". Nhưng chính sự giản dị ấy lại chạm đến trái tim người nghe, bởi nó nói lên điều ai cũng khao khát - được về, được nghỉ ngơi trong vòng tay thân thuộc.

Cũng trong dòng chảy ấy, nhạc Tết hiện đại phản ánh tinh thần sống tích cực, biết mỉm cười trước những áp lực đời thường. "Bao Giờ Lấy Chồng?" (Bích Phương) hay "Chuyện Cũ Bỏ Qua" (Hòa Minzy, Erik, Bích Phương...) là những ca khúc vui tươi mà gần gũi, mang thông điệp: hãy buông bỏ chuyện cũ, mở lòng với năm mới. Cái duyên của nhạc Tết hôm nay nằm ở sự hài hước mà vẫn ấm áp, nói mỗi người đều tìm thấy bóng dáng của mình.

Tết trong âm nhạc hiện đại có thể được phối bằng beat điện tử, rap, hay những tiếng synth lấp lánh; nhưng trong sâu thẳm, vẫn là nhịp tim của người Việt. Giữa phố xá ngập ánh đèn, giai điệu ấy nhắc ta rằng: công nghệ có thể đưa ta đi xa, nhưng âm nhạc như sợi dây vô hình sẽ luôn dẫn ta trở về.

Từ tiếng đàn Tính vang vọng giữa núi rừng đến tiếng hát "Đi Về Nhà" vang giữa phố thị, nhạc Tết Việt là hành trình của cảm xúc, của ký ức, của niềm tin. Mỗi thế hệ, mỗi thời đại đều thêm vào đó một nốt nhạc riêng nhưng tất cả cùng hòa trong một bản hòa âm chung: niềm hạnh phúc được trở về ■



Hình ảnh trong MV Đi về nhà của Đen Vâu.

Khúc Then chữa lành

MÙA xuân trở về trên triền núi, nhẹ như hơi thở của đất trời. Mây trắng lững lờ vắt qua mái nhà sàn, nắng rắc vàng trên bậc đá rêu. Giữa không gian ấy, tiếng đàn Tính bỗng ngân lên, trong vắt, như giọt sương tan giữa buổi ban mai.

Người lũ khách dừng chân bên con dốc. Tiếng đàn vọng ra từ mái nhà nhỏ đầu bản - dịu dàng, sâu lắng, vừa như kể chuyện, vừa như khẽ gọi tên ai. Anh nhận ra giai điệu ấy, khúc Then cô gái vùng cao từng hát trong một chiều xuân năm cũ. Khi ấy, cô ngồi bên hiên, áo chàm chạm gió, đôi mắt trong như nước suối. Giọng hát của cô ngân lên giữa núi rừng, khiến lòng anh, kẻ đi qua bao miền đất, bỗng lặng yên.

Tiếng Then của cô như suối chảy qua tim, làm dịu những vết xước của cuộc đời. Trong mỗi nốt nhạc, có nỗi nhớ, có yêu thương, có cả sự bình yên thăm sâu mà người lũ khách chẳng thể tìm thấy nơi phố xá. Cô hát về mùa xuân, về người con trai lên nương, về hoa đào nở muộn, về niềm mong gặp lại sau những ngày xa. Giọng hát ấy khiến thời gian như ngừng lại, chỉ còn tiếng lòng ngân lên trong gió.

Rồi mùa xuân trôi qua. Anh rời bản, mang theo âm thanh của khúc Then chưa dứt. Ở nơi xa, giữa những ồn ào của phố thị, đôi khi chỉ cần nghe một giai điệu dân ca, lòng anh lại dội về miền sương núi. Thấy bóng cô gái năm nào - dáng nhỏ nhắn, ánh nhìn hiền, và đôi tay gầy đàn như kẻ lại một giấc mơ chưa kịp tàn.

Có những nỗi nhớ không cần gọi tên. Chúng chỉ lặng lẽ ở đó, như tiếng Then giữa sương xuân - trong trẻo, man mác buồn, mà vẫn đủ để tin rằng âm nhạc, tựa như tình yêu, luôn có một cách rất riêng để chữa lành những khoảng trống trong tâm hồn.

Mùa xuân lại đến. Gió vẫn bay qua triền núi, hoa đào vẫn nở. Người lũ khách khẽ mỉm cười, lặng nghe tiếng đàn Tính vọng về đầu dốc trong gió. Ở nơi sâu thẳm nhất, anh biết, khúc Then ấy vẫn còn ngân - như mùa xuân chưa từng rời xa ■

Nhạc Tết và những chuyến du hành cảm xúc

■ CHÚC HUYỀN



Mùa xuân, Tuyên Quang như khoác lên mình tấm áo mới rực rỡ. Thiên nhiên đắm mình trong màn sương bằng lăng, điểm xuyết bởi sắc hồng của đào, sắc trắng của mận, làm bừng sáng cả một vùng trời. Về đẹp ấy, sức sống căng tràn ấy không chỉ níu chân du khách, mà còn là nguồn cảm hứng bất tận để các họa sĩ thăng hoa từng cọ vẽ.

Sắc xuân trong hội họa

■ GIANG LAM



Tranh Xuân đến của họa sĩ Việt Yến.

Thiên nhiên rực rỡ

Xuân về, Tuyên Quang như khoác lên mình tấm áo mới, biến cả núi rừng thành một bức tranh tự nhiên ngoài đời thực. Về đẹp nguyên sơ, khoáng đạt và độc đáo của mùa xuân xứ Tuyên là nguồn cảm hứng bất tận. Đó là một sức sống mới, căng tràn, tinh khôi. Mỗi họa sĩ, bằng ngôn ngữ riêng, lại diễn tả nó theo những cung bậc cảm xúc khác nhau: có lúc là sự bùng nổ mãnh liệt của sắc màu, khi lại là sự lắng đọng tinh tế của tâm hồn.

Dưới nét cọ của họa sĩ Đặng Thanh Dương, mùa xuân xứ Tuyên được rót đầy năng lượng và ánh sáng. Chiếm ngưỡng "Bản giao hưởng mùa xuân", người xem lập tức cảm nhận được hơi ấm lan tỏa từ bảng màu rực rỡ, nơi thắm hoa cái vàng đang hân hoan tấp nập. Họa sĩ dường như không chỉ vẽ, mà đang "thêu dệt" nên cảnh vật bằng những vệt màu dày dặn, giàu kết cấu. Bức tranh là một sự đối thoại ân cần giữa cái hùng vĩ của núi non và cái mộc mạc của đời sống. Ở đó, nép mình dưới chân núi là xóm làng bình dị, với hàng rào đá mang màu rêu, mái nhà nâu trầm, và sắc đào phai đang ửng hồng. Sang đến "Đồng Nho Quế vào xuân", bút pháp nghệ thuật ấy dường như được đẩy lên một tầm mức mới. Chiếm ngưỡng tác phẩm, người xem có cảm giác như đang lơ lửng trên đỉnh cao, phóng tầm mắt xuống hẻm vực sâu thẳm. Tác phẩm không khắc họa một mùa xuân êm dịu, mà lột tả được cái nội lực, cái sức sống nguyên sơ đang bùng tỉnh từ chính miền núi đá.

Nếu Đặng Thanh Dương choáng ngợp bằng đại cảnh, thì họa sĩ Nguyễn Văn Đức lại tìm thấy mùa xuân trong những chi tiết tinh tế, lãng mạn. Anh có tình yêu đặc biệt với mùa xuân Tuyên Quang, và điều đó thể hiện rõ qua tác phẩm "Sắc đào bên tường rào đá". Tác phẩm này là một ví dụ điển hình cho bút pháp tả thực lãng mạn, nơi vẻ đẹp nằm ở sự rung cảm tinh tế. Bức tranh chinh phục người xem bởi sự tương phản



Tranh Mùa Xuân của họa sĩ Trần Thái.

đầy chất thơ. Cái tài của Nguyễn Văn Đức là đã "bắt" được khoảnh khắc giao hòa đẹp nhất, nơi sự tương phản giữa cái mềm mại của hoa và cái vĩnh cửu của đá, tạo nên một tác phẩm trữ tình, yên bình mà vẫn rạo rực.

Với họa sĩ Nguyễn Ngọc Điền, mùa xuân dường như không nằm ở hoa lá, mà bùng nổ rực rỡ trong không khí rộn ràng và vẻ đẹp văn hóa của những phiên chợ. Loạt tác phẩm "Chợ ngày xuân", "Chợ phiên", "Chợ miền núi"... của anh đã làm rung cảm bao người, bởi chúng không chỉ là tranh, mà là sự góp nhặt kỷ ức.

Mang đến một góc nhìn trầm lắng, yên bình hơn là họa sĩ Trần Nguyên Thế với tác phẩm "Xóm nhỏ". Bằng chất liệu sơn mài truyền thống, anh lựa chọn những gam màu ấm áp, làm nổi bật hình ảnh ngôi làng nhỏ dưới chân núi với những ngôi nhà đơn sơ nằm lặng lẽ trong thung lũng. Khung cảnh mùa xuân với những mái tranh nâu bạc, là biểu tượng của cuộc

sống an lành, hòa hợp tuyệt đối giữa con người và thiên nhiên.

Về đẹp mùa xuân miền núi Tuyên Quang thực sự níu giữ ánh nhìn của người xem qua nét cọ tài hoa của các họa sĩ. Với bố cục khoáng đạt, đường nét tươi tắn và một sức sống sinh động toát lên từ tổng thể, mỗi bức tranh là một lời mời gọi thị giác đầy hấp dẫn. Ta có thể dễ dàng tìm thấy trong nhiều tác phẩm, điển hình như: "Chợ vùng cao" của Mai Hùng, "Lễ hội trên bản" của Lê Cù Thuần, "Sáng xuân" của Nguyễn Công Mỹ, hay "Xuân về bên cửa sổ" của Thu Hiền.

Sức sống người miền núi

Nếu thiên nhiên là bức phong nền trắng lệ, thì linh hồn của mùa xuân Tuyên Quang chính là con người. Về đẹp rạng rỡ, tươi đẹp và sức sống mãnh liệt của đồng bào các dân tộc đã trở thành trung tâm trong sáng tác của nhiều họa sĩ, từ

những chân dung đặc tả đến những sinh hoạt cộng đồng rộn rã.

Giới hội họa ấn tượng với bức tranh "Xuân đến" của họa sĩ Việt Yến. Tác phẩm mở ra một không gian bình yên của miền cao. Dưới chiếc cổng nhà mộc mạc lợp ngói âm dương đã nhuộm màu thời gian, mùa xuân không đến một cách ồn ào. Tâm điểm của bức tranh là hình ảnh người mẹ trong trang phục truyền thống, đang âu yếm bế đứa con nhỏ. Nét vẽ của họa sĩ không quá đi sâu vào chi tiết, nhưng vẫn lột tả được trọn vẹn tình mẫu tử.

Họa sĩ Bùi Văn Tuất đã định danh mình qua các sáng tác về đề tài miền núi, đặc biệt là khả năng vẽ chân dung trẻ em. Tác phẩm "Em bé mùa xuân" khiến người yêu hội họa khó rời mắt. Bức tranh không cần đến hoa đào, hoa mận, bởi mùa xuân nằm trọn vẹn trong đôi mắt của em bé. Trong ánh nhìn ấy, ta thấy tất cả sự tinh khôi, nguyên sơ: một chút ngây thơ, một chút ngơ ngác, và cả nét hoang dã, kiêu hãnh đặc trưng. Em bé chính là lộc non, là lời hứa hẹn rực rỡ nhất của mùa xuân đang nảy mầm trên miền đá.

Ở một chiêm nghiệm khác, sâu sắc và triết lý hơn, họa sĩ Đỗ Đức (hơn 80 tuổi) lại tìm thấy mùa xuân trong những ký ức văn hóa. Tác phẩm "Huyền thoại Khau Vai", lấy cảm hứng từ chợ tình Khau Vai. Trong bức tranh, họa sĩ đặt những triền đá lộ xỏ chính là những hình ảnh con người: đây là một người trong dáng vẻ chờ đợi, kia là hai người gặp nhau hân huyên, và những người khác vẫn đang mãi miết đi tìm... Đó là những kỷ ức, kỷ niệm đã "hóa đá" cùng thời gian. Một mùa xuân không chỉ của hiện tại, mà còn của quá khứ vọng về.

Từ những bản giao hưởng thiên nhiên hùng vĩ, những nét đào phai tinh tế, đến những đôi mắt trẻ thơ trong veo, những phiên chợ rực rỡ và cả những ký ức hóa đá... các họa sĩ, bằng tình yêu và tài năng của mình, đã cùng nhau tạc nên một bức chân dung đa diện, đầy mê hoặc về mùa xuân Xứ Tuyên ■

Nét đẹp Sách Tết

■ MINH AN



Giỏ quà Tết của Nhà sách Đông A - một trong những đơn vị tích cực làm sách Tết.

MỖI MÙA XUÂN ĐẾN, CÙNG VỚI CÀNH ĐÀO, CÂU ĐÓI, NHỮNG CUỐN SÁCH TẾT LẠI TRỞ THÀNH MÓN QUÀ TINH THẦN ĐẶC BIỆT. KHÔNG CHỈ ĐỂ ĐỌC, ĐỂ TẶNG NHƯ MỘT NÉT ĐẸP VĂN HÓA NGÀY XUÂN, SÁCH TẾT CÒN ĐỂ CHIÊM NGHIỆM VỀ CON NGƯỜI, QUÊ HƯƠNG, THỜI ĐẠI.

Hòa quyện ký ức và hiện tại

Từ những năm 1930 - 1940, các ấn phẩm như *Phong Hóa Xuân*, *Ngày Nay Xuân* hay *Tao Đàn Xuân* đã mở ra truyền thống “đọc Tết” - vừa giải trí, vừa suy ngẫm. Ngày nay, các nhà xuất bản như Kim Đồng, Nhà xuất bản Trẻ, Nhà xuất bản Hội Nhà Văn... tiếp nối truyền thống ấy bằng những cuốn *Sách Tết* mang tinh thần mới - vừa tôn vinh giá trị dân tộc, vừa thể hiện khát vọng thời đại.

Năm 2019, Công ty Đông A khởi xướng lại dòng *Sách Tết* hiện đại. Theo đó, nhiều Nhà xuất bản khác như Trẻ, Kim Đồng, Hội Nhà Văn, Dân Trí... đã tham gia, tạo nên một mùa sách Tết riêng biệt. Mỗi ấn phẩm là một món ăn tinh thần - vừa để đọc,

vừa để thưởng lãm, vừa để tặng nhau trong ngày xuân đoàn viên.

Những năm gần đây đã có nhiều ấn phẩm *Sách Tết* đặc sắc, tiếp tục nối dài mạch văn hóa đẹp này. Tiêu biểu có “*Nhâm Nhi Tết Ất Tỵ 2025*” (NXB Kim Đồng) gồm 22 tác phẩm thơ, văn, tranh, khắc họa sinh động không khí Tết đoàn viên, khuyến khích tinh thần “mừng tuổi bằng sách”, nuôi dưỡng văn hóa đọc trong gia đình Việt. “*Sách Tết Ất Tỵ 2025*” (Đông A Books), tuyển chọn các tác phẩm văn, thơ, nhạc, họa - một bức tranh tổng hòa về Tết xưa và nay, gợi nhớ ký ức sum vầy, chan hòa niềm tin mới. Ngoài ra còn có “*Tất Tẩn Tật Tết Ta*” và “*Tết, Gia đình là Nhất!*”, “*Ừ Ôa, Tết phương Nam!*” (NXB Kim Đồng) là dòng sách tranh - thơ dành cho thiếu nhi, giới thiệu phong tục Tết ở các miền đất nước bằng hình



“*Sách Tết Bình Ngô 2026*” như một món quà xuân chín chu dành cho người sưu tầm và bạn yêu sách.

ảnh rực rỡ và lời thơ gần gũi, giúp trẻ nhỏ cảm nhận sâu sắc hơn về văn hóa dân tộc.

Sách gỗ của mùa xuân

Năm Bình Ngô với biểu tượng con ngựa gọi hình ảnh con người Việt Nam của thời đại mới: mạnh mẽ, kiên cường và sẵn sàng tiến về phía trước. Các nhà xuất

bản nắm bắt tinh thần ấy bằng những cuốn sách Tết kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại - vừa mang tính nghệ thuật, vừa thể hiện niềm tin vào sự phát triển của đất nước.

Tiêu biểu có *Hợp tuyển Văn - Thơ - Nhạc - Họa* (NXB Dân Trí - Đông A phát hành), được in màu bằng công nghệ mực vi sinh, trên giấy Ford 120 gsm. Mỗi cuốn đều đánh số thứ tự riêng, kèm postcard thiết kế đồng bộ - như một món quà xuân chín chu dành cho người sưu tầm và bạn yêu sách. Với cấu trúc 5 phần rõ rệt, “*Sách Tết Bình Ngô 2026*” không chỉ tiếp nối truyền thống, mà còn tạo nên dấu ấn riêng về độ phong phú nội dung, chiều sâu cảm xúc và sự giao thoa thế hệ trong sáng tác nghệ thuật mùa xuân... Cuốn *Con giáp thứ tám*, phát hành bởi Bình Book, bìa mềm, nội dung nhẹ nhàng, gần gũi - ghi lại ký ức, cảm xúc và hương vị Tết trong đời thường. *Ngày lành tháng tốt năm Bình Ngô - Lê Quý Ngưu*, NXB Hồng Đức - Hương Trang phát hành. Sách kết hợp tri thức

cổ truyền với nhịp sống hiện đại, được nhiều gia đình chọn làm “cầm nang đầu xuân”. Ngoài ra còn có *Lịch cát tường Bình Ngô 2026*, NXB Hồng Đức - Huy Hoàng phát hành, là ấn phẩm văn hóa dân gian phản ánh triết lý sống “tích đức, hành thiện, đón lành”.

Số với các mùa sách Tết trước, ấn phẩm năm Bình Ngô 2026 công phu hơn với diện mạo tinh tế về hình thức: giấy mỹ thuật, bìa dập nổi, hộp sơn mài, tem đánh số độc bản; có thể làm quà tặng ý nghĩa, sang trọng.

Nội dung sách Tết năm nay cũng đa dạng, kết hợp văn, họa, nhạc, ảnh, phong tục, ký ức; mở rộng độc giả: từ giới sưu tầm đến người trẻ, gia đình, học sinh. Cách phát hành sách Tết cũng mới hơn với việc đặt trước, giới hạn bản in, quảng bá trực tuyến - đưa sách đến gần công chúng hơn.

Những ấn phẩm sách Tết do vậy, không chỉ để đọc trong vài ngày Tết, mà còn là những “kho báu” tinh thần - nơi lưu giữ nếp nghĩ, nếp sống Việt trong hành trình hiện đại hóa. Đó là hành trình để mỗi người lắng nghe tiếng nói của thời đại, nhận ra trách nhiệm với quê hương, và tìm thấy trong văn hóa đọc một nguồn năng lượng bền bỉ cho tâm hồn Việt.

Một cuốn *Sách Tết* bên tách trà xuân là cách người Việt giữ lấy nét thanh tao, bồi đắp trí tuệ và cảm xúc. Một cuốn sách Tết tặng nhau, như một món quà tri thức ý nghĩa đầu xuân.

Xuân Bình Ngô 2026 đang mở ra những hy vọng về sự phát triển. Giữa muôn sắc màu của Tết, sắc màu đẹp nhất chính là ánh sáng tri thức tỏa ra từ trang sách - thứ ánh sáng nuôi dưỡng tình yêu đất nước, lòng nhân ái, và niềm tin vào một kỷ nguyên phát triển mới.



Cuộc đời rực rỡ của

"Vua Mèo"

Vương Chí Sinh

Dinh thự nhà Vương với kiến trúc nghệ thuật độc đáo, có tuổi thọ trên 100 năm.

■ BIỆN LUẬN

NHỮNG NGÀY CHỚM XUÂN TRÊN CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN, NẮNG VÀNG NHỆ TRÁI TRÊN HÀNG SA MỘC CỔ THỤ TRƯỚC DINH THỰ NHÀ VƯƠNG. MÃI NGÓI ÂM DƯƠNG IN BÓNG XUỐNG SÂN GẠCH CỔ KÍNH, TRÂM MẠC. GIỮA KHUNG CẢNH ẤY, CÂU CHUYỆN VỀ CUỘC ĐỜI RỰC RỠ CỦA "VUA MÈO" VƯƠNG CHÍ SINH VẪN ĐƯỢC NGƯỜI MÔNG TỰ HÀO KỂ LẠI NHƯ MỘT HUỖN THOẠI SỐNG ĐỘNG GIỮA NÚI RỪNG BIÊN CƯƠNG.



Vui hội ngày xuân trong Dinh thự "Vua Mèo" Vương Chí Sinh.

Thủ lĩnh vùng biên

NGƯỜI Mông định cư trên Cao nguyên đá Đồng Văn từ hàng trăm năm nay. Đầu thế kỷ XX vẫn chưa có con đường Hạnh Phúc nối Hà Giang với Đồng Văn, vùng biên ải heo lánh, hiểm trở. Phía trên "cổng trời", bà con chủ yếu trồng cây thuốc phiện. Trong bối cảnh đó, ông Vương Chính Đức ở xã Sà Phìn nổi lên là thủ lĩnh có uy tín lớn. Ông từng tham gia đội quân người Mông chống lại quân Cờ Đen, được đồng bào suy tôn làm người đứng đầu. Với tài thao lược, giỏi võ nghệ và thông thạo đường buôn thuốc phiện, ông trở thành một trong những thương nhân giàu có bậc nhất vùng Đông Dưong.

Bằng tầm nhìn và tiềm lực của mình, ông Vương Chính Đức đã cho xây dựng Dinh thự họ Vương - công trình kiến trúc độc đáo kết hợp tinh hoa văn hóa của người Mông, Trung Quốc và Pháp. Dinh thự này sau được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia (năm 1993).

Ông Vương Duy Bảo, nguyên Hàm Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), con cháu hậu duệ của "Vua Mèo" Vương Chí Sinh chia sẻ: Khi Pháp xâm lược Việt Nam, con trai ông Đức là Vương Chí Sinh (sinh năm 1886) đã tập hợp lực lượng người Mông đứng lên chống lại, buộc Pháp phải ký hòa ước với người Mông - một việc chưa từng có tiền lệ.

Cuộc gặp gỡ lịch sử

Trong cuốn "Truyện nhà Vương, những câu chuyện giờ mới kể" của Nhà xuất bản Hồng Đức, và nhiều tài liệu hiện trưng bày tại Khu Di tích nhà Vương, đã ghi lại chi tiết cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và ông Vương Chí Sinh. Theo tài liệu này, trước thềm Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nhận thấy uy tín to lớn của gia tộc họ Vương ở vùng biên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đại diện Việt Minh lên gặp cha con ông Vương Chính Đức bàn việc

hợp tác kháng chiến. Sống giữa vùng đất đầy biến động, từng chứng kiến sự tàn ác của quân Pháp, Nhật và thế lực Quốc dân đảng, cha con ông Sinh sớm nhận ra con đường mà Việt Minh vạch ra - "đánh đuổi ngoại xâm, đem lại ấm no cho dân tộc" - là lý tưởng trùng khớp với khát vọng của người Mông. Nghe lời truyền của Việt Minh, ông Vương Chính Đức đã nói: "Người Mèo ta xưa nay đánh kẻ thù không ai giúp đỡ, nay có Việt Minh, có Cụ Hồ, ta còn mong gì hơn!".

Theo Tạp chí Lịch sử Quân sự - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam số 190, tháng 10 năm 2007 thì sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác Hồ mời ông Vương Chính Đức về Hà Nội bàn việc nước. Do tuổi cao, ông Đức cử con trai là Vương Chí Sinh thay mặt gia tộc đi gặp Bác. Cuộc gặp ấy trở thành bước ngoặt lịch sử trong cuộc đời ông Sinh và trong tiến trình cách mạng ở vùng Cao nguyên đá.

Tại buổi gặp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết nghĩa anh em với ông Vương Chí Sinh, đổi tên ông thành Vương Chí Thành - cùng chữ "Thành" trong tên của Bác (Nguyễn Tất Thành). Bác Hồ tin tưởng giao ông giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Đồng Văn.

Ít lâu sau, Bác Hồ cho xuống quân giới của Bộ Quốc phòng rèn tặng ông một thanh bào kiếm. Hai bên vô cùng khâm phục đồng chí do Bác viết: "Tận trung báo quốc - Bất thụ nô lệ".

Đó không chỉ là món quà quý mà còn là lời dặn dò thiêng liêng, ánh sáng soi đường cho đồng bào Mông nơi biên giới.

Hành trình từ "Vua Mèo" đến Đại biểu Quốc hội

Theo cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn (cũ), sau khi trở về Đồng Văn, ông Vương Chí Sinh tích cực hưởng ứng phong trào Tuần lễ vàng, hiến

tặng nhiều vàng bạc, của cải cho cách mạng. Ngày 6/1/1946, trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cử tri Đồng Văn đã tin nhiệm bầu ông làm Đại biểu Quốc hội khóa I, trở thành đại biểu người Mông đầu tiên của tỉnh Hà Giang (cũ).

Trên cương vị đại biểu của Nhân dân vùng cao, ông vừa là người đại diện tiếng nói đồng bào trước Quốc hội, vừa là người dẫn dắt phong trào cách mạng tại quê hương. Ông cùng cán bộ Việt Minh vận động bà con bỏ cây thuốc phiện, chuyển sang trồng ngô, chăn nuôi, phát triển kinh tế, xây dựng đời sống mới. Đồng thời, ông chỉ huy phong trào tiểu phi, giữ yên biên giới, giúp dân an cư lập nghiệp. Người Mông từ chỗ dè dặt, dè dặt định cư lâu dài - họ tự hào nói: "Sống trong đá, chết nằm trong đá", như lời khảng định ý chí bám đất, giữ làng và bảo vệ quê hương.

Năm 1960, dù tuổi đã cao, ông tiếp tục được Nhân dân bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa II. Sau đó, ông được điều về Hà Nội công tác tại Ủy ban Dân tộc Trung ương, rồi nghỉ hưu. Ông qua đời năm 1962, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng đồng bào các dân tộc vùng cao Hà Giang.

Với những cống hiến to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là công lao cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Nhà nước đã truy tặng ông Huân chương Đại đoàn kết toàn dân tộc. Hai kỷ vật thiêng liêng mà Bác Hồ tặng - thanh bào kiếm và chiếc áo trấn thủ - hiện được con cháu họ Vương trao lại cho Bảo tàng Hồ Chí Minh, để muôn đời sau còn được chiêm ngưỡng, trân trọng và nhớ về một con người đã sống trọn vẹn vì Dân, vì nước. Trên ngôi mộ ông Vương Chí Sinh trước Dinh thự nhà Vương ngày nay, vẫn khắc rõ 2 dòng chữ "Tận trung báo quốc - Bất thụ nô lệ" ■



Trải nghiệm cưỡi ngựa khám phá các bản làng trên vùng cực Bắc là sản phẩm du lịch mới thu hút nhiều du khách.

Ngựa trong đời sống đồng bào vùng cao

THEO lời kể của ông Vũ Chờ Lữ, 82 tuổi, thôn Cờ Tào, xã Đường Thượng, trước kia mỗi gia đình trên vùng Cao nguyên đá đều nuôi ngựa và chăm sóc chúng như vật quý ở trong nhà. Hộ khá giả có cả đàn gần chục con, hộ nghèo cũng nuôi một hai con để làm bạn đường. Ngựa của người Mông dáng thon nhỏ, nhưng dẻo dai, có thể băng đèo, lội suối vượt hàng chục cây số đường rừng. Chúng gửi nông sản từ nương rẫy về nhà, rồi lại chở hàng từ nhà xuống chợ. Trước thập niên 1960, có nhiều đoàn ngựa chở hàng từ vùng cao xuống Hà Giang giao thương hàng hóa.

Ngựa vốn là vật nuôi quen thuộc với đồng bào nơi rẻo cao. Trước đây, khi các phương tiện giao thông chưa phát triển, ngựa vừa là phương tiện di chuyển, vừa là bạn đường quen thuộc của người dân. Mỗi độ xuân về, theo dấu chân ngựa, hàng hóa, nông sản từ các bản xa xuống chợ phiên, mang không khí Tết rộn ràng về khắp bản làng vùng cao.

Và theo dấu vó ngựa, mấm muối, mì chính, dầu hỏa, nhu yếu phẩm khác... lại ngược núi, băng đèo về với rẻo cao, trở thành nhịp kết nối giữa miền xuôi và miền ngược.

Ngựa không chỉ là người bạn đường mà còn mang cả tâm tình, văn hóa của con người vùng cao. Nhờ về tuổi thanh xuân trên lưng ngựa, ông Bàn Đức Vinh, nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh chia sẻ: "Mỗi dịp Tết đến, thanh niên chúng tôi thường cưỡi ngựa xuống núi du xuân, chơi hội. Rồi say ánh mắt của người thiếu nữ mà thúc ngựa rong ruổi khắp từ bản này sang bản khác. Bản giao hưởng của mùa xuân không chỉ đến từ tiếng khèn, tiếng sáo gọi bạn tình mà cả ở những tiếng vó ngựa trên đường núi. Tại những phiên chợ xa, khi người đàn ông đã ngà say men rượu, người phụ nữ thường nhường ngựa cho chồng cưỡi, rồi dắt ngựa trở về nhà. Từ thói quen ấy, người Mông chúng tôi có câu hát: *Xuống chợ, dắt ngựa đi xuống núi. Xuống chợ, uống rượu dắt vợ theo...*"

Có thể nói, hình ảnh ngựa đã in dấu trong đời sống, văn hóa của đồng bào các dân tộc vùng cao. Nhiều tên gọi của vùng đất, địa danh vẫn gắn liền hình ảnh ngựa như: Mã Pì Lèng - sống mũi ngựa, dốc Thẩm Mã - nơi kiểm tra sức ngựa, hang Mã Sầu - hang ngựa quý... Tuy nhiên, trước nhịp sống hiện đại, ngựa đang dần vắng bóng trong những bản làng. Các chợ phiên không còn rộn rịp tiếng vó ngựa. Con vật quen thuộc trước kia, giờ đây phần nhiều chỉ còn trong ký ức.

Đưa ngựa trở lại bản làng

Trước nguy cơ đàn ngựa đang ngày một suy giảm nhanh, ngành Nông nghiệp tỉnh và chính quyền các địa phương đã bắt đầu hành động. Tại các xã Lũng Tầm,

Quản Bạ, Phù Lưu, Nà Hang... nhiều dự án nhân giống và cải tạo chất lượng ngựa được triển khai, hướng tới khôi phục nguồn giống quý, tạo sinh kế cho người dân. Mới đây, Đoàn Kinh tế Quốc phòng 313 cũng triển khai hỗ trợ mô hình nuôi ngựa sinh sản tại xã Xín Mần, hỗ trợ 36 con ngựa giống cho 18 hộ nghèo.

Tại nhiều nơi, người dân cũng mạnh dạn đưa nghề nuôi ngựa sinh sản và nuôi ngựa thương phẩm vào sản xuất hàng hóa. Điển hình như hộ anh Vy Văn Lương, thôn Khẩu Tinh, xã Yên Hoa là người tiên phong phát triển nuôi ngựa bạch ở địa phương.

Vào dịp đầu xuân, khi các hội đua ngựa truyền thống khởi sắc đã mở ra cho người dân vùng cao nghề nuôi và huấn luyện ngựa đua. Ở xã Phù Lưu, anh Hoàng Văn Liên đã có 16 năm gắn bó với nghề như một cách gìn giữ kỷ ức của cha ông. Theo anh Liên, để thuần phục ngựa đua, người nuôi phải kiên nhẫn từ việc chọn giống, chăm thức ăn cho đến huấn luyện sức bền. Còn trên đường đua, ngoài kỹ thuật ra đòi hỏi mỗi "nài ngựa" phải có bản lĩnh và tinh thần thượng võ.

Ngựa nuôi phục vụ du lịch

Nuôi ngựa phục vụ du lịch đã trở thành sản phẩm trải nghiệm độc đáo ở nhiều địa phương trong cả nước. Ở Tuyên Quang, mô hình này mới bắt đầu xuất hiện tại một số điểm như làng Thèn Pá, lễ hội hoa Lê ở Hồng Thái hay chợ tình Khâu Vai. Dù còn manh nha, nhưng sự kết hợp giữa văn hóa bản địa và hình ảnh ngựa hứa hẹn mở ra một hướng đi riêng cho du lịch vùng cao. Trao đổi về vấn đề này, ông Lại Quốc Tinh, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh bày tỏ: "Khi đưa ngựa vào khai thác du lịch không đơn thuần để du khách chụp ảnh, check-in mà còn là nhịp nối đưa văn hóa vùng cao trở lại. Thời gian tới, Hiệp hội sẽ phối hợp xây dựng các tour cưỡi ngựa chụp ảnh, trải nghiệm khám phá bản làng... tạo điểm nhấn độc đáo cho du lịch Tuyên Quang".

Tại làng Thèn Pá, xã Lũng Cú, hình ảnh những chú ngựa trong hoạt động du lịch cộng đồng đem đến cảm giác vừa thân thuộc vừa mới lạ cho người dân. Từ năm 2022, anh Vũ Gia Đại cùng bà con cải tạo homestay, mở các dịch vụ đưa ngựa vào trải nghiệm du lịch. Theo dấu chân ngựa, du khách men theo triền đá, khám phá Cột cờ Quốc gia Lũng Cú, hồ Mắt Rồng, làng Lô Lô Chải và điểm cực Bắc...

Chị Tống Ngọc Hân, du khách đến từ tỉnh Vĩnh Long chia sẻ: "Trải nghiệm trên lưng ngựa là một tour du lịch giàu cảm xúc. Từ cảm giác lắc lư trên yên ngựa, đến khoảnh khắc bồi hồi ngắm cột cờ Tổ quốc, sự bình yên khi đi qua những bản làng đã mở ra hành trình khám phá đầy thú vị nơi địa đầu Tổ quốc".

Dấu chân ngựa và hành trình gọi bản sắc

■ HỒNG HÀ

Đặc sắc Chợ Phong Lưu Khâu Vai

■ HẢI ANH

Mỗi độ xuân về, khi cánh đào phai còn vương sương sớm, Cao nguyên đá Đồng Văn lại vang tiếng khèn, tiếng sáo, rộn ràng bước chân người tìm về Chợ Phong Lưu Khâu Vai (xã Khâu Vai). Đây không chỉ là điểm hẹn của tình yêu mà còn là bản hòa ca, nơi men tình quện cùng hương xuân, thấp sáng Di sản văn hóa miền cực Bắc.

đình ấm no, hạnh phúc. Phần hội rộn ràng tiếng khèn, điệu sáo, hát giao duyên, thi thể thao, trình diễn trang phục, trò chơi dân gian và ẩm thực vùng cao. Theo đồng chí Nguyễn Thị Hoài, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: “Chợ Phong Lưu Khâu Vai không chỉ lưu giữ hồn cốt văn hóa miền đá mà còn thổi vào đó sức sống mới. Khi di sản được bảo tồn gắn với phát triển, Tuyên Quang đã biến giá trị văn hóa xưa thành nguồn lực hôm nay, tạo nên thương hiệu du lịch bền vững, đậm đà bản sắc vùng cao”.

Vượt qua ranh giới địa lý, Khâu Vai trở thành điểm hẹn văn hóa của những tâm hồn yêu cái đẹp, trân trọng giá trị nhân văn. Ông Markus Madeya, du khách Thụy Sĩ, chia sẻ: “Tôi từng tham dự

những lễ hội trên thế giới, nhưng Khâu Vai mang lại cảm xúc rất khác biệt. Ở đây, tình yêu đã hóa thân thành di sản, tạc vào đá núi sự bao dung và chung thủy - những giá trị mà bất kỳ nền văn hóa nào cũng cần gìn giữ”.

Mỗi độ xuân về, Khâu Vai lại vang tiếng gọi của tình yêu, như lời thơ da diết của Trần Hòa Bình: “*Ai trong đời chẳng có một Khâu Vai...*” - nơi đá tai mèo cũng hóa mềm bởi thương nhớ. Hơn một thế kỷ trôi qua, Chợ Phong Lưu Khâu Vai vẫn là biểu tượng của tình yêu thủy chung và sức sống văn hóa bền bỉ, nơi di sản không nằm trong bảo tàng mà sống trong trái tim những người biết nâng niu và gìn giữ kỷ ức đẹp của con người.

VÂN KHÁNH

Phiên chợ vùng cao

Phả vào vệt cỏ mùa xuân
Nụ mầm xanh như tiếng hát
Em gánh thảo quả, cành lê
Xuống chợ, mặt trời chưa tỏ.

Vui như phiên chợ mùa xuân
Em hát điệu Then tặng bạn
Mẹ ngồi bên sạp váy hoa
Nụ cười mùa xuân rạng rỡ.

Trai gái theo nhau xuống chợ
Gửi trao mỗi tình ấp e
Tiếng khèn thay lời hò hẹn
Chợ tan mà chẳng nở về.



Rước lễ vật dâng lên Miếu Ông, Miếu Bà - nghi thức quan trọng không thể thiếu trong Chợ Phong Lưu Khâu Vai.

Tình yêu hòa huyền thoại

NGÀY ấy, trên mảnh đất Khâu Vai có nhiều dân tộc cùng sinh sống. Ở bản người Nùng, chàng Ba khôi ngô, chăm chỉ, thổi sáo hay khiến bao cô gái say lòng. Bên kia sườn núi, nàng Út - con gái tộc trưởng người Giáy đẹp như hoa rừng, hát trong như suối nguồn. Từ những đêm trăng dát bạc trên nương đá tai mèo, tiếng sáo, lời ca hòa quện, tình yêu của họ nảy nở trong trẻo, say đắm. Nhưng định kiến khắt khe ngăn cản: trai gái khác dân tộc không được nên duyên.

Không khuất phục trước hủ tục, chàng Ba và nàng Út bỏ bản, trốn lên đèo Mây để được gần nhau. Họ dựng hai túp lều nhỏ, cách nhau vài bước chân đủ để mỗi sáng nhìn thấy nhau, đêm lại hòa tiếng sáo, lời ca. Tình yêu của họ trong sáng, thủy chung như sương núi. Nhưng rồi, từ đèo Mây nhìn xuống, họ đau đớn thấy cảnh xô xát giữa hai dòng tộc. Không muốn bản làng chia rẽ, đôi trẻ quyết trở về, chấp nhận chia xa để giữ yên lòng người. Trước khi rời nhau, họ hẹn ước: cứ đến ngày 27 tháng 3 âm lịch hằng năm sẽ cùng trở lại đèo Mây, dựng lại túp lều xưa, thổi sáo, hát ca, kể chuyện một năm qua cách.

Năm tháng trôi qua, tóc họ bạc đi, bước chân chậm lại, nhưng lời hẹn vẫn vẹn nguyên.



Điệu khèn truyền thống được trình diễn bởi các chàng trai, cô gái người Mông trong không gian Chợ Phong Lưu Khâu Vai.

Trong một mùa hội, họ cùng trở lại, nắm tay nhau đi vào cõi vĩnh hằng, gửi lại cho đất trời mối tình bất tử. Người dân thương tiếc, lập hai ngôi miếu gọi là Miếu Ông, Miếu Bà - biểu tượng cho tình yêu son sắt, thủy chung. Tương truyền, nơi đây rất linh thiêng; những đôi lứa lỡ dở, những vợ chồng hiếm muộn, nếu thành tâm khấn nguyện sẽ được se lại duyên lành, ban cho hạnh phúc, bình an.

Phiên chợ thành Di sản

Từ mối tình dang dở của chàng Ba và nàng Út, năm 1919, người dân mở Chợ Phong Lưu Khâu Vai - không phải để mua bán mà để lưu giữ mối tình thủy chung ấy, tôn vinh vẻ đẹp của tình cảm chân thành và hướng con người đến điều thiện lành. Hơn một thế kỷ qua, cứ vào ngày 27/3 âm lịch, chợ lại mở phiên. Những đôi lứa từng lỡ duyên tìm về, không phải để nối lại tình xưa, mà để được nhìn nhau, chuyện trò, cùng nâng chén rượu ngô cay nồng như men kỷ niệm, cất tiếng hát giao duyên giữa gió núi ngàn hoa.

Ngày họp chợ, điệu đẹp nhất là sự bao dung. Vợ không ghen chồng, chồng không trách vợ, bởi ai cũng có quyền gặp lại người thương năm ấy. Trong tiếng khèn réo rắt gọi bạn của chàng trai Mông, điệu múa mềm như mây của thiếu nữ Dao, tiếng trống rộn rã của người Lô Lô hòa cùng làn điệu Then ngân dài của người Tày..., họ nhận ra nhau giữa mệnh mông đất trời, trong cảm xúc vừa thân quen vừa thiêng liêng. Họ hiểu rằng, có những cuộc chia xa không phải là kết thúc, mà là cách để tình yêu hóa thành kỷ ức, sống mãi với thời gian.

Chính bởi hội tụ đầy đủ giá trị lịch sử, nhân văn và bản sắc văn hóa đặc trưng, năm 2021, Chợ Phong Lưu Khâu Vai được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Từ một tập quán xã hội và tín ngưỡng, nay chợ đã trở thành lễ hội văn hóa đặc sắc, vừa gìn giữ di sản, vừa mang hơi thở thời đại.

Phần lễ trang nghiêm với nghi thức dâng hương tại Miếu Ông, Miếu Bà - tưởng nhớ chàng Ba, nàng Út, cầu cho mưa thuận gió hòa, gia

Trống đồng Lô Lô



■ THU PHƯƠNG

Trên dải đất biên cương cực Bắc Tổ quốc, tiếng trống đồng của người Lô Lô vẫn vang vọng như mạch nguồn kết nối đất trời và con người. Với đồng bào Lô Lô, trống đồng không chỉ là nhạc cụ thiêng mà là linh hồn văn hóa, niềm tự hào được tôn vinh Bảo vật quốc gia.

HỒN THIÊN DÂN TỘC, BẢO VẬT QUỐC GIA

Lô Lô là một trong 16 dân tộc rất ít người ở Việt Nam. Tại Tuyên Quang, đồng bào Lô Lô cư trú chủ yếu ở các xã Lũng Cú, Đồng Văn, Mèo Vạc, Sà Phìn và Sơn Vi, với tổng số 444 hộ, 1.909 nhân khẩu. Dù chỉ chiếm khoảng 0,1% dân số toàn tỉnh, song người Lô Lô lại là cộng đồng có tính cổ kết cao, giữ gìn gần như nguyên vẹn những giá trị văn hóa đặc trưng qua bao thế hệ. Trong kho tàng ấy, trống đồng không chỉ là biểu tượng thiêng liêng mà còn là “linh hồn” của tộc người Lô Lô.

Theo các nhà nghiên cứu văn hóa, trống đồng là sự kết tinh sự hòa hợp giữa âm - dương, trời - đất, người - thần linh. Mỗi hoa văn, đường nét trên mặt trống gắn bó mật thiết với hoa văn trên trang phục truyền thống, thể hiện sự thống nhất trong quan niệm thẩm mỹ và thế giới quan dân tộc. Hoa văn trên mặt trống được chạm khắc tinh xảo: Hình răng lược, vòng tròn đồng tâm có chấm giữa, hình người hóa trang cách điệu xen kẽ với dải hoa văn biểu tượng. Ở trung tâm

là hình mặt trời tỏa tia - biểu trưng cho nguồn sáng và sự sống; các vành hoa văn xung quanh ví như những hành tinh vận hành quanh trục vũ trụ.

Điểm độc đáo làm nên bản sắc riêng của trống đồng Lô Lô là những họa tiết tượng hình lỗ tròn bố trí trên mặt trống - chi tiết không xuất hiện ở trống Đông Sơn hay bất kỳ dòng trống nào khác. Mỗi họa tiết là một câu chuyện, một trang sử được kể bằng ngôn ngữ kim loại. Bởi thế, trống đồng vừa là nhạc cụ vừa là “bản đồ tâm linh” thu nhỏ, nơi con người và vũ trụ giao hòa trong chiều sâu thẩm mỹ và tín ngưỡng dân tộc. Cụ Vàng Sánh Hoàng (94 tuổi), thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú cho biết: “Trống đồng Lô Lô luôn tồn tại theo cặp - trống đục và trống cái, trống đục bé hơn so với trống cái, tượng trưng cho âm dương hòa hợp, sinh sôi nảy nở, biểu hiện rõ nét tín ngưỡng phồn thực”.

Chính bởi mang trong mình giá trị nghệ thuật, tín ngưỡng và triết lý nhân sinh sâu sắc, trống đồng Lô Lô không chỉ là báu vật văn hóa mà còn là chứng tích lịch sử, minh chứng cho chiều sâu bản sắc của cộng đồng người Lô Lô nơi địa đầu

Tổ quốc. Giá trị của trống đồng đã vượt khỏi phạm vi cộng đồng để trở thành di sản chung của dân tộc. Năm 2015, đôi trống đồng Lô Lô có niên đại từ thế kỷ V - hiện lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2, phường Hà Giang 1) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận Bảo vật quốc gia.

GIỮ MẠCH HỒN THIÊN

Giữa nhịp sống hiện đại, tiếng trống đồng Lô Lô vẫn vang lên trầm hùng, mang đậm hơi thở của ngàn năm lịch sử. Loại nhạc cụ linh thiêng này hiện diện trong hầu hết các nghi lễ trọng đại như lễ tế trời, cầu mưa, cúng thổ thần, cúng tổ tiên (đã được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia)... Mỗi nhịp trống vang lên như lời nhắn gửi thiêng liêng, nhắc con cháu hướng về tổ tiên, bồi đắp lòng tự hào, tinh thần đoàn kết và ý thức gìn giữ di sản văn hóa trong dòng chảy thời gian.

Để gìn giữ và lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống, từ năm 2015 đến nay, Ngày hội Văn hóa dân tộc Lô Lô được tổ chức thường niên tại nhiều địa phương. Đây không chỉ là nơi tiếng trống đồng Lô Lô vang vọng, lan tỏa niềm tự hào dân tộc mà còn là cầu nối biến di sản thành tài sản kinh tế. Bên cạnh đó, các cấp, ngành còn đẩy công sưu tầm, phục dựng không gian văn hóa Lô Lô, khuyến khích người dân bảo tồn, phục chế trống cổ, truyền dạy cách đánh trống và kể lại ý nghĩa từng hoa văn, nghi lễ cho thế hệ trẻ.

Tại “Làng Du lịch tốt nhất thế giới” - thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, những nghệ nhân cao tuổi vẫn bền bỉ truyền dạy cách đánh trống cho lớp trẻ, giữ nhịp nối giữa truyền thống và hiện đại. Vàng Di Đại, chàng trai 9X là học trò xuất sắc của các nghệ nhân cao tuổi, nay đã trở thành người nối nghiệp, góp phần hồi sinh nghi lễ trống đồng truyền thống. Anh chia sẻ: “Đánh trống không phải để biểu diễn, mà để nhắc ta nhớ mình là người Lô Lô, còn nghe thấy tiếng gọi của tổ tiên trong mỗi nhịp vang”. Còn anh Vương Đức Thắng, mang trong mình niềm tự hào với báu vật thiêng, gia đình anh đã xây dựng Homestay Đánh House. Điều đặc biệt, “Đánh” trong tiếng Lô Lô có nghĩa là trống đồng - tên gọi giản dị nhưng chứa đựng cả hồn cốt văn hóa của dân tộc. Ấn tượng hơn, Đánh House có 5 cặp bungalow, từng trưng cho 5 dòng họ người Lô Lô lâu đời ở miền cực Bắc - được thiết kế mô phỏng chính xác hai chiếc trống đục và trống cái. Mỗi đường nét, họa tiết được chạm khắc tinh tế, giữ nguyên hoa văn cổ truyền.

Từ khi đi vào hoạt động - tháng 4/2024 đến nay, Đánh House đón trên 10.000 lượt khách du lịch, đạt doanh thu gần 4 tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho 5 lao động trẻ là người Lô Lô. Mô hình này trở thành minh chứng sinh động cho hướng đi mới của du lịch Tuyên Quang - phát triển bền vững dựa trên nền tảng bản sắc văn hóa dân tộc. Chị Bùi Thúy Mão, du khách đến từ tỉnh Phú Thọ chia sẻ: “Không chỉ là nơi dừng chân trên hành trình khám phá miền cực Bắc, Đánh House chính là “ngôi nhà văn hóa sống” để du khách cảm nhận trọn vẹn văn hóa Lô Lô - nơi văn hóa không nằm trong bảo tàng mà sống cùng đời sống”.

Trong nhịp sống đương đại, từ tiếng trống thiêng vang lên giữa nghi lễ đến dáng hình trống đồng hiện diện nơi không gian du lịch, văn hóa Lô Lô đang hồi sinh mạnh mẽ dựa trên nền tảng bản sắc. Mỗi nhịp trống là một nhịp sống, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và mở ra hướng phát triển bền vững cho cộng đồng Lô Lô nơi địa đầu cực Bắc Tổ quốc ■

Tết

là nguồn cảm hứng sáng tác

■ BIỆN LUẬN

NHÀ báo, nhà văn, nhà thơ Đặng Quang Vượng (trong ảnh) sinh năm 1954, nguyên là Phó Tổng Biên tập Báo Hà Giang, Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Hà Giang. Sáng tác của ông gồm nhiều thể loại: thơ, truyện ngắn, ký sự, trường ca. Ông nổi bật với những tác phẩm viết về con người và thiên nhiên vùng cao, nơi đá và sương mù tạo nên mỹ cảm riêng cho ngôn từ. Tập thơ “Miền đá khát” và trường ca “Con đường Máu và Hoa” là hai trong số những đầu sách tiêu biểu thể hiện giọng điệu vừa sử thi vừa nhân văn của ông. Đặc biệt trường ca “Con đường Máu và Hoa” dài hơn một trăm trang, kết cấu thành mười bốn chương. Xuyên suốt tác phẩm là lời ca hùng tráng, mang đậm tình yêu quê hương đất nước. Đó là một huyền thoại về công cuộc mở đường đến với ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân các dân tộc Hà Giang (cũ) cách đây hơn nửa thế kỷ. Tác phẩm đạt giải Khuyến khích của Hội VH-NT các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Điểm mạnh của ông là sự kết hợp hài hòa giữa nghiệp báo chí và thi pháp văn học. Những năm công tác tại báo Đảng của tỉnh, ông vừa làm công tác quản lý, vừa viết chuyên đề, phóng sự sâu sắc về vùng cao, về đời sống đông bào các dân tộc; đồng thời dùng thơ ca và truyện ngắn để lưu giữ cảm nghiệm, khắc họa số phận con người nơi biên viễn.

Chia sẻ cảm xúc trước thềm Xuân mới, nhà văn, nhà thơ Đặng Quang Vượng bộc bạch: Xuân đối với mỗi người Việt Nam không chỉ là vòng tuần hoàn của đất trời, mà còn là khoảnh khắc đánh thức những rung cảm thiêng liêng nhất, là niềm tin, hy vọng và khát vọng về một năm mới bình an, tươi sáng. Với dân tộc ta, nhắc đến mùa Xuân là nhắc đến Đảng, đến Bác Hồ, đến đất nước đã đi qua bao mùa đổi thay để vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới. Và cũng từ mạch nguồn ấy, đời ngũ văn nghệ sĩ sẽ tiếp tục được tiếp sức, để khơi mở thêm nhiều tác phẩm giàu cảm xúc, giàu tính tư tưởng, mang mùa Xuân của đất nước đến với độc giả gần xa.

Nữ sinh Chuyên Anh và duyên nợ với văn chương

■ TUẤN DƯƠNG

TRONG số các học sinh giỏi, Phạm Thùy Dương (trong ảnh), (sinh năm 2008) là một trường hợp khá đặc biệt. Là học sinh lớp 12 Chuyên Anh, Trường THPT Chuyên, nhưng nữ sinh này lại chọn theo đuổi và chinh phục những đỉnh cao ấn tượng nhất của môn Ngữ văn.

Bảng thành tích của Dương là minh chứng rõ nét cho đam mê mãnh liệt này: Huy chương Vàng môn Văn khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ (năm học 2023 - 2024) và Huy chương Vàng tại Trại hè Hùng Vương; Giải Ba trong Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia môn Ngữ Văn năm học 2024 - 2025.

Chia sẻ về bí quyết học tập của mình, nữ sinh Chuyên Anh cho biết em không ép mình học theo vắn mẫu. Thay vào đó, Dương chọn cách đọc sâu, cảm thật. Em dành nhiều thời gian đọc tác phẩm gốc, tìm tòi các tài liệu phê bình và cố gắng đặt mình vào bối cảnh của tác phẩm. “Khi mình thực sự rung cảm với nhân vật, với câu chuyện, ngôn từ sẽ tự nhiên tuôn chảy”, Dương chia sẻ.

Lợi thế của một học sinh Chuyên Anh cũng giúp Dương có góc nhìn đa chiều khi tiếp cận văn học Việt Nam, tạo nên sự đối chiếu thú vị trong tư duy. Câu chuyện của Phạm Thùy Dương là nguồn cảm hứng mạnh mẽ, cho thấy chỉ cần có đam mê chân chính và phương pháp đúng đắn, bất kỳ ai cũng có thể tỏa sáng, ngay cả ở những lĩnh vực “tây ngang”.

Nặng lòng với Vùng cao

■ ĐIỀU KỲ

NGHỆ sĩ Ưu tú Ngô Sỹ Tùng (trong ảnh) đã xây dựng một dấu ấn rõ nét trong làng âm nhạc Việt Nam đương đại với tình yêu sâu sắc và bền bỉ dành cho mảnh đất và con người vùng cao. Ông được biết đến là người “nặng lòng” với miền núi Tuyên Quang qua các tác phẩm nổi tiếng. Mới đây, tình yêu đó một lần nữa được khẳng định khi ông xuất sắc giành Giải B tại Liên hoan Âm nhạc toàn quốc 2025 với tác phẩm mới “Nơi rừng thiêng”.

Các tác phẩm tiêu biểu của nhạc sỹ Ngô Sỹ Tùng được đông đảo công chúng yêu thích đó là: “Hà Giang mãi tự hào” và “Mơ về Hà Giang”, “Tiếng khèn trong mây”, “Dâng trọn niềm tin theo Đảng”, “Khúc giao duyên bản Lô”, “Tuyên Quang - kỷ nguyên vươn mình”...

Tác phẩm “Nơi rừng thiêng” là một sáng tác đầy ấn tượng viết về Cao nguyên đá Đồng Văn. Sự độc đáo của tác phẩm nằm ở phong cách hoang dã, đương đại. Nhạc sỹ đã khéo léo khi đưa chất liệu dân gian miền núi vào cấu trúc âm nhạc hiện đại, vừa bảo tồn giá trị cội nguồn dân tộc, vừa thể hiện sự cách tân, sáng tạo. Nhạc sỹ Ngô Sỹ Tùng chia sẻ: “Đối với người nghệ sỹ, nguồn cảm hứng thường đến từ những điều thân thuộc nhất. Với riêng tôi, đó chính là tình yêu, là sự “nặng lòng” với mảnh đất và con người vùng cao. Tôi yêu Tuyên Quang và biết ơn mảnh đất đã cho tôi nguồn cảm hứng bất tận”.

Mơ mơ từ giảng đường Harvard

■ HÀ AN

TỪ mảnh đất xứ Tuyên giàu tình người đến giảng đường Đại học Harvard danh tiếng là một hành trình dài với nhiều nỗ lực. Với Nguyễn Thanh Tùng (trong ảnh), tổ 5, phường Hà Giang 1, con đường ấy bắt đầu từ niềm tin giản dị: Giáo dục có thể thay đổi cuộc đời một con người, và mỗi cá nhân đều xứng đáng có cơ hội để được là chính mình.

Trong nhiều năm học tại Đại học Fulbright, anh hỗ trợ làm việc ở nhiều môi trường khác nhau: Trường công, trường tư, tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp khởi nghiệp... Từ thực tế đó, một câu hỏi lớn hình thành và dẫn dắt Tùng trong mọi lựa chọn: Làm

sao để mỗi học sinh, dù hoàn cảnh hay cá tính khác biệt, đều có thể tìm được con đường phù hợp và được hỗ trợ để đi tiếp?

Tùng nhận ra mình cần hiểu sâu hơn về chính sách, hệ thống và cách chuyển hóa các sáng kiến thành thay đổi dài hạn, và Đại học Harvard là lựa chọn phù hợp, nơi anh có thể trả lời những câu hỏi lớn và học hỏi từ những con người đến từ khắp thế giới, cùng chung khát vọng phục vụ cộng đồng. Với quyết tâm và nỗ lực của bản thân, Tùng đã đầu vào chương trình đào tạo Thạc sỹ Phân tích Chính sách Giáo dục tại Harvard Graduate School of Education, theo học bằng toàn phần Fulbright của Chính phủ Mỹ.

Tại ngôi trường Đại học Harvard danh tiếng, Tùng đặt mục tiêu nghiên cứu sâu chính sách giáo dục, đặc biệt là ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào trường phổ thông. Anh tham gia các dự án quốc tế và mong muốn sớm đưa những mô hình phù hợp về thử nghiệm tại Việt Nam. Tết 2026 cũng là mùa Xuân đầu tiên Tùng đón Tết xa gia đình. Không có không khí ẩm cúng của phố phường quen thuộc, anh đối diện với khoảng lặng của nỗi nhớ. Nhưng đó cũng là thời khắc để anh cảm nhận rõ hơn hành trình mình đang đi. Tùng sẽ đón Tết cùng cộng đồng người Việt ở Cambridge và giới thiệu Tết cổ truyền Việt Nam với bạn bè quốc tế. Anh gọi đó là cách giữ mùa xuân trong tim, bởi chừng nào còn nhớ, còn kể về nơi mình lớn lên, Tết vẫn luôn ở đó, hiện diện theo một cách rất riêng.

Đóa hoa rừng Xứ Tuyền

■ MINH HOA

Đón ánh bình minh trên những dãy núi mờ sương của xã Bình An, khi đại ngàn còn đang say giấc, cô gái ấy đã bắt đầu cuộc hành trình của riêng mình. Không còn là đôi tay chặt củi trên đồi thêu nhỏ, giờ đây đôi tay ấy đang rẽ sóng để mang vinh quang về cho Tổ quốc. Đó là Ma Thị Thùy, vận động viên đã giành 3 Huy chương Vàng, 1 Huy chương đồng tại SEA Games 33 vừa qua.



Vận động viên Ma Thị Thùy giành được 4 huy chương tại SEA Games 33.



Vận động viên Ma Thị Thùy (vị trí trên biển chữ T.T.MA) cùng đồng đội thi đấu tại SEA Games 33.



Lãnh đạo Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh đón vận động viên Ma Thị Thùy và đồng đội tại sân bay Nội Bài trở về sau SEA Games 33.

Khởi đầu từ nhịp thở của núi rừng

Ma Thị Thùy sinh ra và lớn lên tại thôn Nà Mỹ, xã Bình An - một xã vùng cao còn nhiều gian khó của tỉnh Tuyền Quang. Cuộc sống ở nơi "đá nhiều hơn đất" đã rèn cho Thùy một ý chí can trường ngay từ thuở nhỏ.

Những ngày băng rừng, lội suối đi học, những buổi phụ giúp gia đình việc nương rẫy đã hun đúc cho Thùy một thể chất vượt trội và sức bền bỉ tự nhiên. Năm 15 tuổi, trong một đợt tuyển chọn năng khiếu, các huấn luyện viên của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Tuyền Quang đã bị ấn tượng bởi sải tay dài và đôi mắt rực cháy quyết tâm của cô gái người Tày. Được gia đình đồng ý và với niềm đam mê chơi thể thao, Thùy đã quyết định rời bản làng xuống phố thị, mang theo hành trang là lời dặn của gia đình và khát khao cháy bỏng quyết tâm "dùng thể thao để khẳng định giá trị bản thân và đưa hình ảnh quê hương vươn xa".

"Luyện kim" trên mặt hồ buốt giá

Môn Đua thuyền vốn được coi là "khó khăn" bậc nhất của thể thao đỉnh cao. Sân tập của

Thùy không phải nhà thi đấu có điều kiện lý tưởng mà là mặt hồ mênh mông, nơi chịu trực diện cái nắng cháy da thịt mùa hè và những cơn gió buốt xương mỗi khi đông về.

Khi mặt hồ trở nên lạnh lẽo như một khối băng khổng lồ, nhiều vận động viên đã phải bật khóc hay bỏ cuộc trước những bài tập thể lực nặng nề, nhưng với Thùy "than vãn" chưa bao giờ nằm trong từ điển của em.

Nhận xét về vận động viên Ma Thị Thùy, Huấn luyện viên trưởng Lâm Văn Hưng nhận xét: Chính cái "chất thép" của người con vùng cao trong Thùy đã thấm đẫm vào từng đường chèo. Thay vì run sợ trước những cơn sóng dữ hay những ngày mưa xối xả, Thùy đã coi đó là những "đôi thủ" tự nhiên cần phải chinh phục trước khi bước vào cuộc đấu thực thụ. Đôi bàn tay chai sạn, gương mặt sạm đi vì sương gió của em trong những năm tập luyện tại Trung tâm là minh chứng cho một quá trình "luyện kim" bền bỉ. Mỗi nhịp chèo mạnh mẽ của Thùy không chỉ đẩy con thuyền lướt đi trên mặt nước, mà còn khẳng định khát vọng vươn tầm của một ý chí kiên cường, biến những khắc nghiệt của thời tiết để thành bộ phận cho những vinh quang trên đường đua xanh.

Hành trình xuyên lục địa

Sự khổ luyện đã sớm kết trái ngọt. Tên tuổi của Ma Thị Thùy bắt đầu rực sáng trên bản đồ thể thao nước nhà với bộ sưu tập thành tích đồ sộ. Từ năm 2020 đến nay, Thùy đã sở hữu 14 HCV, 12 HCB và 10 HCD tại các giải Vô địch quốc gia, giải trẻ được tổ chức trong nước.

Nhưng tham vọng của cô gái Tày Tuyền Quang không dừng lại ở lũy tre làng. Năm 2024 và 2025 đánh dấu bước chuyển mình của vận động viên Ma Thị Thùy khi em lần lượt giành được những tấm huy chương cao quý tại các giải đấu khu vực và châu lục như: Tháng 7-2024 khi lần đầu tiên Thùy tham gia giải Vô địch Đông

Nam Á, em xuất sắc vượt qua các đối thủ để khẳng định vị thế với 1 HCV; tháng 4/2025 Thùy tiếp tục bảo vệ thành công tấm HCV khu vực; tháng 6/2025 chấn động làng đua thuyền khi Thùy giành được HCV tại Giải Vô địch châu Á, đưa thể thao Tuyền Quang chính thức ghi danh vào lịch sử châu lục.

Tại SEA Games 33, tay chèo Ma Thị Thùy đã trở thành một trong những gương mặt rực sáng của Đoàn thể thao Việt Nam khi liên tiếp lập "cú hat-trick" HCV đầy ấn tượng và 1 tấm HCD. Không còn là một vận động viên tiềm năng, cô gái người Tày đến từ mảnh đất xứ Tuyền đã khẳng định đẳng cấp vượt trội và bản lĩnh của nhà vô địch châu lục trên đường đua xanh.

Mở màn bằng sự phối hợp nhịp nhàng, đẩy ấn ý ở nội dung thuyền đôi cự ly 200 m nữ, Thùy cùng đồng đội đã tạo nên cú bất phá ngoạn mục để cán đích đầu tiên. Không dừng lại ở đó, cô tiếp tục thể hiện vai trò trụ cột, cùng tập thể thi đấu thăng hoa để mang về thêm 2 tấm HCV quý giá ở nội dung thuyền truyền thống 10 người (cự ly 200 m và 500 m nữ) và 1 tấm HCD ở nội dung thuyền truyền thống 20 người cự ly 500 m nam nữ. Ba tấm HCV, 1 HCD tại SEA Games 33 không chỉ là con số, mà là thành quả của những giọt mồ hôi rơi trên sàn tập và ý chí "thép" của người con vùng cao. Hình ảnh Ma Thị Thùy kiêu hãnh trên bục vinh quang đã truyền cảm hứng mạnh mẽ về tinh thần quyết tâm và khát vọng chinh phục mọi giới hạn của tuổi trẻ Việt Nam.

Trở về sau những vinh quang, Ma Thị Thùy vẫn giữ nguyên nét giản dị, khiêm nhường của người con núi rừng. Thùy chia sẻ: "Em muốn chứng minh rằng, xuất phát điểm không quyết định đích đến. Dù bạn sinh ra ở bản làng xa xôi hay bất cứ đâu, chỉ cần có đủ đam mê và sự kiên trì, bạn đều có thể chạm tay vào đỉnh cao thể giới". Thùy khẳng định với ánh mắt tự tin của một nhà vô địch ■

*Xuân trọn vẹn
trên từng mốc giới*

Bộ đội Biên phòng tỉnh Tuyên Quang đang quản lý, bảo vệ hơn 277 km đường biên giới, 442 cột mốc quốc giới, trải dài qua 17 xã, 122 thôn, bản giáp biên; kiểm soát cặp Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo, 3 cặp cửa khẩu phụ và 11 lối mở, đóng vai trò then chốt trong công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Tết đến, xuân về là thời điểm nhà nhà quây quần đón Tết, nhưng với cán bộ, chiến sĩ Biên phòng, đây lại là cao điểm trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ bình yên của Tổ quốc. 12 đồn Biên phòng luôn trong trạng thái căng mình tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép, vận chuyển hàng cấm qua biên giới, biến mỗi đường mòn, lối mở thành phòng tuyến bất khả xâm phạm trước các hoạt động tội phạm.

Với 41 km đường biên giới, Sơn Vi trở thành xã có đường biên dài nhất tỉnh; đồng thời là địa phương duy nhất của cả nước tiếp giáp với cả 2 tỉnh Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc). Nơi đây là "cửa ngõ" biên cương nhưng cũng tiềm ẩn không ít nguy cơ về xuất nhập cảnh trái phép, buôn lậu và các hành vi vi phạm xuyên biên giới.

Những ngày Tết, khi sương muối phủ trắng rừng, có thời điểm nhiệt độ xuống đến âm 2 độ C, nhưng không ngăn được bước chân tuần tra của người lính biên phòng. Hành trình 12 km từ Đồn Biên phòng Sơn Vi ngược lên cột mốc 510 không chỉ được đo bằng độ dài địa lý, mà là một cuộc "thử lửa" giữa sức người nhỏ bé và sự khắc nghiệt của thiên nhiên. Trung tá Phạm Trần Duy chia sẻ: "Để tuần tra mốc 510, chúng tôi thực hiện trong gần 10 giờ đồng hồ, chủ yếu đi bộ. Trên hành trình ấy phải chinh phục độ cao hơn 1.000m so với mực nước biển, vượt qua những nương đá tai mèo sắc lẹm như dao dựng thành lũy, dốc trơn trượt và cái lạnh thấu xương ngày mưa gió. Chưa kể những chuyến tuần tra đêm còn phải đối mặt với hiểm nguy rình rập từ rắn độc, thú dữ, hay những cuộc chạm trán căng thẳng với tội phạm vượt biên trái phép".

Với cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Sơn Vi, hay bất kỳ Đồn Biên phòng nào trên dải đất cực Bắc thiêng liêng của Tổ quốc, khái niệm vui Tết không đồng nghĩa với việc nghỉ ngơi hay hưởng thụ mà được định nghĩa bằng sự bình yên của bản làng. Họ chấp nhận chọn sương gió làm bạn, lấy hiểm nguy làm thức đồ lòng trung thành, để mùa Xuân thực sự trọn vẹn trong mỗi nếp nhà nơi hậu phương.

*Mang xuân yêu thương
về miền biên viễn*

Nếu trên những cung đường tuần tra, người lính Biên phòng hiện lên với vẻ đẹp can trường, gai góc như đá núi thì khi trở về với đơn vị, bản làng, họ lại mang cốt cách dung dị, ấm áp theo đúng tinh thần: "Đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt".

Trung tá Nguyễn Xuân Hùng, Chính trị viên Đồn Biên phòng Lũng Cú chia sẻ: "Để cán bộ, chiến sĩ yên tâm bám chốt, Ban Chỉ huy đơn vị đã chủ động vun vén một cái Tết đủ đầy từ chính thành quả tăng gia sản xuất. Những mâm cơm đậm hương vị cổ truyền với bánh chưng xanh, thịt mỡ, dưa hành... không chỉ đảm bảo sức khỏe mà còn là hơi ấm gia đình, giúp người lính tạm gác lại nỗi nhớ hậu phương, giữ vững tâm trong, trí sáng để bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng".

Trung úy Lê Văn Thành không giấu được niềm xúc động khi lần đầu đón Tết tại đơn vị: "Cầm chiếc bánh chưng vuông vức do chính tay mình và đồng đội gói, tôi ngỡ như được sống giữa không khí gia đình. Hương vị Tết cổ truyền ngay tại đơn vị đã lấp đầy khoảng trống nhớ nhà, giúp tôi thấm thía hơn hai tiếng đồng chí. Đây chính là điểm tựa để tôi gác lại niềm riêng, vững tâm cùng anh em giữ trọn bình yên nơi biên cương Tổ quốc".

Không chỉ giữ ấm bếp lửa đơn vị, cán bộ, chiến sĩ quân hàm xanh còn thổi bùng ngọn lửa yêu thương qua chuỗi hoạt động "Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản", bằng những việc làm thiết thực nhất: Khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho Nhân dân; tặng quà Tết cho gia đình chính sách, hộ nghèo, già làng, trưởng bản, người có uy tín, người tham gia bảo vệ cột mốc, đường biên giới. Xúc động hơn cả là hình ảnh những cô cậu học trò nghèo được viết tiếp ước mơ con chữ nhờ chương trình "Nâng bước em tới trường - Con nuôi Đồn Biên phòng" hay niềm hạnh phúc an cư trong những "Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới".

Với ông Thờ Mí Nỗ, thôn Lèo Chá Phìn B (xã Sơn Vi), mùa Xuân này đến sớm và ấm áp hơn tất cả những mùa Xuân ông từng đi qua trong gần 80 năm cuộc đời. Bởi Tết này, ông được đón giao thừa trong ngôi nhà mới khang trang - món quà nghĩa tình từ Đồn Biên phòng Sơn Vi và các nhà hảo tâm. Trong ngày hội "Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản", cầm tấm biển trao nhà trên tay, ông Nỗ không giấu được sự xúc động: "Cả đời người sống trên đá, đến giờ tôi mới có nhà đẹp để ở. Các chú bộ đội Biên phòng, nhà hảo tâm không chỉ cho tiền, cho quà Tết mà còn giúp tôi xây từng viên gạch. Tôi vui lắm, cái ơn này tôi mang theo suốt đời".

Với người lính quân hàm xanh, "Xuân biên phòng ấm lòng dân bản" đã vượt lên khuôn khổ của một phong trào để trở thành lời hứa thiêng liêng: Chăm lo cho dân như chăm lo cho người thân. Những nghĩa cử cao đẹp ấy tựa như than hồng xua tan sương giá, sưởi ấm cả một vùng biên viễn, xây đắp nên "lũy thép lòng Dân". Và như thế, phía sau sự bình yên của Tổ quốc mãi mãi là bóng dáng kiên trung của người lính biên phòng - những "cột mốc sống" trấn giữ hồn thiêng sông núi, để mùa Xuân thực sự trọn vẹn trong mỗi nếp nhà.

Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Xin Cái tuần tra đường biên trong ngày đầu Xuân.

Gia mùa xuân biên cương

■ THU PHƯƠNG

Khi mai, đào rực rỡ gọi xuân về, nhà nhà sum vầy mừng năm mới, những người lính mang quân hàm xanh vẫn kiên trung nơi tuyến đầu Tổ quốc. Vượt lên nỗi nhớ nhà, họ không chỉ là "lá chắn thép" vững vàng nơi phen dậu quốc gia mà còn là cầu nối thắt chặt tình đoàn kết quân - dân, dệt nên những mùa xuân yên bình, hạnh phúc trên dải đất biên cương.



Cán bộ, chiến sĩ Biên phòng quây quần gói bánh chưng, giữ Tết ấm giữa vùng biên cương.



Ngày hội "Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản" tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy trở nên sôi động với màn thi kéo co, thu hút đông đảo cán bộ, chiến sĩ và người dân tham gia.

Tết an vui ở Cán Tỷ ■ BIÊN LUÂN



NHỮNG ngày mùa xuân, trên các con đường vào bản, tiếng khèn gọi bạn, tiếng trống lễ hội rộn ràng; đồng bào Mông tất bật đón Tết, chuẩn bị mâm cúng tổ tiên đón mùa mới an lành. Không gian xuân bình yên ấy được âm thầm bảo vệ bởi nghĩa tình và trách nhiệm của Thượng tá Hoàng Trung Dũng (trong ảnh), Trưởng công an xã Cán Tỷ và đồng đội.

Là người đứng đầu lực lượng thực thi và bảo vệ pháp luật ở địa bàn biên giới, Thượng tá Hoàng Trung Dũng hiểu rõ trách nhiệm của anh và đồng đội, luôn nắm chắc địa bàn, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Bên chén trà xuân ấm nóng, anh kể: “Tết đối với tôi và đồng đội không phải là mâm cơm sum vầy cùng gia đình, mà là những chuyến tuần tra nắm tình hình xuyên gió lạnh, những ca trực kéo dài, có những vụ việc phải xử lý xuyên đêm. Nhưng hết thảy chúng tôi đều hiểu đó là nhiệm vụ thiêng liêng mà Đảng và Nhân dân giao phó. Chỉ cần người dân đón Tết bình yên, đó là cái Tết trọn vẹn nhất của chúng tôi. Mùa xuân mới mang theo nhiều kỳ vọng, chúng tôi sẽ giữ mãi tinh thần của người Công an nhân dân: Kiên cường, nhân ái, sẵn sàng vì Tổ quốc; lúc Dân cần, lúc Dân khó có Công an, để biên cương luôn bình yên, đồng bào được ấm no, hạnh phúc”.

Giọng anh nhẹ như gió núi, như thể đó là tâm nguyện đã ngấm vào tâm can của người chiến sỹ canh giữ bình yên biên cương. Bất giác anh mở điện thoại, cho chúng tôi xem những bức ảnh về gia đình. Anh nói: “Thời khắc giao thừa luôn là lúc nỗi nhớ nhà ùa về nhiều nhất. Nhưng bây giờ đã có điện thoại, gọi video nói chuyện với mọi người, nên thấy nỗi nhớ vơi đi nhiều”.

Không chỉ trực Tết, cán bộ chiến sỹ còn hòa mình cùng bà con trong các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, tạo không khí phấn khởi nơi biên giới. Với họ, hiện diện giữa bản làng những ngày Tết không chỉ là nhiệm vụ mà còn là niềm vui sẻ chia, là sợi dây bền chặt của tình quân - dân vùng phen giậu. Và đầu Tết xa nhà đã thành quen thuộc, nhưng trong lòng Thượng tá Hoàng Trung Dũng và đồng đội, giữ vững bình yên để đồng bào vui Xuân là món quà ý nghĩa nhất gửi về hậu phương.

Lời hẹn

Hy sinh lặng thầm



NĂM 2021, sau khi tốt Nghiệp Học viện Biên phòng, anh Quách Anh Tuấn (trong ảnh), sinh năm 1996 rời quê hương Phú Thọ, khởi đầu sứ mệnh vinh quang: Bảo vệ vẹn toàn biên cương cực Bắc Tổ quốc. Anh là Đại úy, Trạm trưởng Trạm Kiểm soát Biên phòng Ma Lé (Đồn Biên phòng Lũng Cú).

Nỗi nhớ nhà luôn thường trực trong mỗi cái Tết xa quê, nhưng Anh Tuấn vẫn chọn đặt trách nhiệm quốc gia lên trên hết. Vì anh hiểu rõ, hòa bình hôm nay là thành quả của những tấm lòng biết gác lại niềm riêng. Bởi lẽ đó, năm 2022 và 2024, anh đều xung phong trực Tết, nhận nhiệm vụ từ 27 tháng Chạp đến hết mừng 5

Giữ sóng thông tin ■ LAN ANH

NHỮNG ngày mùa Xuân, khi khắp các bản vùng cao Tuyên Quang rộn ràng không khí Tết, trên đỉnh Cổng Trời, xã Quan Bạ, nơi mây trắng phủ lưng chừng núi, kỹ thuật viên Chu Thanh Hùng (trong ảnh), Trạm Phát thanh Cổng Trời (Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Tuyên Quang) vẫn miệt mài trực sóng. Với anh, mỗi tín hiệu phát đi đều mang theo trách nhiệm kết nối dòng thông tin của Đảng, Nhà nước với đồng bào các dân tộc vùng cao.

Trạm phát thanh Cổng Trời nằm ở vị trí đặc biệt, cao, xa, mùa đông sương lạnh giá. Vào những ngày giáp Tết, điều kiện thời tiết càng khắc nghiệt hơn. Mưa phùn, sương muối và sương mù dày đặc khiến công việc của các kỹ thuật viên nơi đây càng thêm khó khăn.

Ngày Tết, khi mọi gia đình quây quần bên mâm cơm tất niên, ở trạm phát thanh Cổng Trời, anh Hùng cùng các đồng nghiệp vẫn trực xuyên đêm, ứng trực liên tục để đảm bảo không xảy ra bất kỳ gián đoạn nào. Với họ, Tết là thời điểm đặc biệt quan trọng, bởi nhu cầu thông tin của người dân luôn tăng cao. Những bản tin thời sự cuối năm, những chương trình mừng Đảng, mừng Xuân, những câu chuyện mùa xuân từ các địa phương được truyền tải qua dòng sóng từ đỉnh Cổng Trời, kịp thời đến với từng thôn bản xa nhất của tỉnh luôn được bà con mong đợi. Anh Hùng chia

sẽ: “Ở đây, chỉ cần sóng khỏe, tín hiệu thông suốt là mình thấy ấm lòng. Vì bên kia dãy núi, bà con đang đón Tết, đang nghe từng bản tin, từng lời chúc mùa Xuân tốt đẹp từ lãnh đạo Đảng, Nhà nước”.

Bước sang năm mới 2026, anh Hùng kỳ vọng hệ thống kỹ thuật sẽ tiếp tục được nâng cấp, vùng phủ sóng được mở rộng để bà con ở các bản xa nhất cũng được tiếp cận thông tin nhanh, chính xác. Anh mong muốn những chương trình hay, những bản tin thời sự chính luận sắc bén sẽ được truyền đi mạnh mẽ hơn, góp phần nâng cao dân trí, củng cố niềm tin của đồng bào vào đường lối của Đảng và Nhà nước.



biên cương

■ THU PHƯƠNG

ết, những ngày mọi gia đình sum vầy nhất. Ở anh, thể “Đồn là nhà, biên giới là quê hương” không chỉ khẩu hiệu mà hóa thành lẽ sống, thấp sáng con người sứ mệnh anh đã chọn.

Tháng 7/2025, Anh Tuấn lập gia đình. Và Tết năm nay, Anh Tuấn vẫn không ngần ngại đăng ký trực Tết. Những điều làm nên một cái Tết đặc biệt nhất chính sự đồng hành của người vợ hiền - chị Nguyễn Thị Đài Thu. Chị Thu không chỉ động viên mà còn xung phong cùng chồng lên Ma Lé đón Tết. Lựa chọn này của chị không chỉ là tình yêu dành cho chồng mà còn sự thấu hiểu sâu sắc, trân trọng sứ mệnh mà anh đang kiên định giữ gìn. Tết Bính Ngọ 2026 sẽ là Tết đầu tiên của vợ chồng trẻ, nhưng không phải trong cái ấm riêng mà là tại Trạm Kiểm soát Biên phòng Ma Lé. Có những mùa xuân rực rỡ bởi hoa nở, nhưng anh có những mùa xuân lặng thầm mà đẹp đến nao lòng bởi sự hy sinh cao cả. Câu chuyện của Đại úy Anh Tuấn là một lát cắt xúc động của mùa xuân biên giới, nơi hạnh phúc riêng hòa vào trách nhiệm chung, nơi tình yêu đôi lứa được thử thách và nâng lên thành tình yêu Tổ quốc.

Niềm vui bình dị

■ DU DƯƠNG

VỀ công tác tại xã Bản Máy từ năm 2010 sau thời gian làm việc ở Xín Mần, anh Lý Kim Nhượng (trong ảnh) đã có 15 mùa xuân gắn bó trọn vẹn với trụ sở ủy ban. Với cương vị Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, trực Tết không phải là gánh nặng công việc mà đã trở thành một nếp quen, một niềm vui bình dị mỗi dịp xuân về.

Suốt 15 năm qua, trụ sở UBND xã luôn ấm áp trong những ngày Tết nhờ bàn tay chăm chút của anh và đồng nghiệp. Vẫn là không khí trang nghiêm nơi công sở, nhưng ngày Tết, anh Nhượng cùng đồng nghiệp cẩn thận chuẩn bị mâm ngũ quả, chọn cành đào thắm và cặp bánh chưng xanh dâng lên ban thờ Bác Hồ tại đơn vị.

Trong khoảnh khắc giao thừa thiêng liêng, đứng trước di ảnh Bác, anh thấp thỏm nhang thơm với tất cả lòng thành kính. Anh tâm sự, đó là lời tạ ơn chân thành của những người con gửi tới Đảng và Bác Hồ đã mang lại cuộc sống ấm no, đổi mới cho bản làng hôm nay. Được trực Tết, được góp sức nhỏ bé giữ gìn sự bình yên nơi biên cương đối với anh là một niềm hạnh phúc tự nhiên.

Điều may mắn nhất với anh Nhượng là có một hậu phương thấu hiểu. Vợ và các con anh ở nhà đã quen với những ngày Tết vắng anh, luôn vui vẻ động viên, tạo động lực để anh yên tâm hoàn thành nhiệm vụ, giữ trọn mùa xuân nơi công sở vùng biên.



TẢN VĂN

Mùa xuân nơi anh

■ HOÀNG ANH

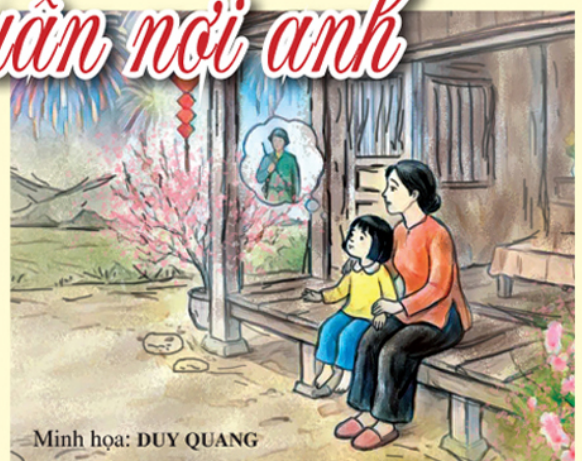
GIÓ xuân lại về, mang theo mùi cỏ mồi và tiếng chim từ rừng xa vọng lại. Sáng nay, bước ra hiên, em chợt nhận ra cây đào anh trồng năm ấy đã nở hoa rực rỡ. Những cánh hồng phai khẽ run rẩy trong gió, như thể đang khẽ gọi tên anh. Anh có nhớ không, ngày anh đi, cây đào chỉ vừa bén rễ, em còn đùa rằng: “Đến khi hoa nở, chắc anh cũng kịp về ăn Tết cùng mẹ con em”. Vậy mà, bao mùa hoa đã qua, bóng anh vẫn ở nơi biên cương xa xôi.

Ngoài kia, phố xá đã rộn ràng. Người người sắm sửa, từng gia đình ríu rít nắm tay nhau đón xuân. Em đứng lặng bên khung cửa, nhìn những đoàn người qua lại, lòng bỗng thấy trống trải đến nao lòng. Con gái nhỏ lại chạy đến, giọng trong veo: “Mẹ ơi, khi nào bố về, để ba người mình cùng ngắm pháo hoa nhé?” Em chỉ biết khẽ gật đầu, sợ rằng nếu mở miệng, nước mắt sẽ chạm vào môi.

Anh ơi, ở nơi ấy, biên giới chắc cũng đang vào xuân. Có lẽ rừng mận đã lấp lánh nụ, suối đầu nguồn đang ngân tiếng róc rách, và bản làng đã nổi lửa đón Tết sớm. Em hình dung ra anh, trong màu áo lính đã sờn vải, cùng đồng đội chia nhau bát cơm nóng, cùng dân bản gói bánh chưng, đốt lửa bên bếp hồng. Giữa núi rừng heo hút, chắc cũng ấm lắm phải không anh? Ấm bằng tình người, bằng nghĩa nước non.

Đêm giao thừa, khi pháo hoa nở rộ giữa trời, em sẽ bế con ra hiên. Hai mẹ con cùng nhìn về phương Bắc - nơi em tin anh cũng đang ngược nhìn lên bầu trời ấy. Dù cách xa ngàn trùng, ánh sáng giao thừa vẫn là cầu nối vô hình giữa chúng ta. Em không khóc, chỉ thấy lòng mình run lên như nhịp gió xuân khẽ chạm.

Đã bao năm qua, em quen với những cái Tết không anh. Quen với bữa cơm vắng một đôi đứa, với tiếng bước chân chỉ còn của hai mẹ con. Nhưng trong nỗi nhớ dai dẳng ấy, vẫn có một niềm tự hào lặng lẽ - rằng anh đang ở nơi cần anh nhất. Ở đó, anh giữ cho đất nước bình yên, cho bao



Minh họa: DUY QUANG

mái nhà khác được đoàn tụ, cho những đứa trẻ được lớn lên trong tiếng cười trọn vẹn của mùa xuân.

Còn em, vẫn ở đây, lặng lẽ chờ. Chờ một mùa xuân đủ đầy, khi anh bước qua ngưỡng cửa, bàn tay rám nắng khẽ chạm vào vai em, nụ cười hiền như nắng mới. Con sẽ chạy ủa ra, ba người mình sẽ cùng nắm tay, cùng ngược nhìn lên bầu trời rực sáng. Và khi ấy, em sẽ nói với anh bằng tất cả yêu thương của những năm tháng đợi chờ: “Mùa xuân nào rồi cũng sẽ có anh, bởi nơi biên cương xa ấy, anh vẫn luôn là mùa xuân của lòng em”.

Trên cung đường Hạnh Phúc

■ HOÀNG HÀ

Đường Hạnh Phúc - cung đường huyền thoại dài 185 km, nổi liền phường Hà Giang với 23 xã vùng Cao nguyên đá Đồng Văn - không chỉ là tuyến giao thông huyết mạch, mà còn là hành trình của ký ức, của khát vọng và của mùa xuân đang đâm chồi trên miền đá nở hoa.

Trẻ em trên con đường Hạnh phúc, biểu tượng của cuộc sống tươi đẹp và niềm vui nơi vùng cao.



Theo dấu mùa xuân

ĐƯỜNG Hạnh Phúc quanh co giữa núi đá tai mèo, đưa du khách qua những danh thắng nổi tiếng: Núi đôi Quán Bạ, dốc Thẩm Mã, thung lũng Sủng Là, Cột cờ Lũng Cú, Dinh họ Vương, phố cổ Đồng Văn, đèo Mã Pì Lèng... Mỗi khúc cua là một bức tranh, mỗi mùa lại mang một gam màu khác. Nhưng xuân về, con đường như khoác áo mới, hồng rực hoa đào, vàng tươi hoa cải, trắng muốt hoa lê, hoa mận.

Phượt trên cung đường Hạnh phúc, Lao Xa - bản nhỏ cách thung lũng Sủng Là chừng 5 km hiện ra đẹp đến mê mẩn. Những ngôi nhà trình tường lợp ngói âm dương ẩn hiện giữa sương, bên hàng rào đá lấp ló sắc đào hồng. Tiếng khèn gọi bạn hòa cùng tiếng cười trẻ nhỏ khiến bản nhỏ rộn rã, ấm áp. Từ khi du lịch cộng đồng phát triển, nhiều gia đình nơi đây đã mở homestay, khôi phục nghề đúc bạc, làm thổ cẩm, bán đồ lưu niệm.

Anh Sùng Mí Tủa, chủ một Homestay, chia sẻ: "Trước kia nhà tôi chỉ là ba gian trình tường. Nay sửa lại làm nơi đón khách, trồng thêm hoa quanh nhà cho du khách chụp ảnh. Mỗi độ xuân về, khách đến rất đông, đời sống gia đình cũng khá lên nhiều".

Từ Lao Xa đến Lũng Tám, đến những bản làng men theo cung đường Hạnh Phúc, mùa xuân không chỉ là sắc hoa mà còn là sự hồi sinh. Ở Hợp tác xã Dệt lanh thổ cẩm Lũng Tám, người H'mong đã biết kết hợp bảo tồn nghề truyền thống với du lịch trải nghiệm, đưa sản phẩm thổ cẩm xuất khẩu đến hơn 20 quốc gia. Những bàn tay phụ nữ vừa se lanh, vừa thêu hoa văn, như đang dệt nên giấc mơ mới cho bản làng vùng cao.



Cung đường Hạnh Phúc hôm nay là tuyến giao thông huyết mạch tạo sức bật trong phát triển kinh tế-xã hội của 23 xã vùng Cao nguyên đá.

dòng họ Vương, nay làm hướng dẫn viên tại khu di tích. Giọng kể của chị nhẹ nhàng mà sâu lắng, đưa du khách đi qua từng câu chuyện về lịch sử, kiến trúc và nếp sống người H'mong xưa. "Dinh họ Vương là niềm tự hào của chúng tôi. Tôi chỉ mong ai đến đây cũng cảm nhận được tinh thần của cha ông kiên cường, nghĩa khí và đầy tự trọng", chị nói.

Cách đó không xa, bản Lô Lô Chải - nơi anh Vàng Di Phò khởi nghiệp du lịch đang trở thành điểm sáng của vùng biên cương. Từ một ngôi nhà cổ, anh cải tạo thành Homestay, kể cho du khách nghe câu chuyện về dân tộc mình. Từ tấm gương ấy, cả bản cùng sửa sang 28 ngôi nhà cổ thành "bảo tàng sống" lưu giữ văn hóa Lô Lô. Bản nghèo năm nào nay đã khoác lên mình diện mạo mới, được UNWTO vinh danh là "Làng Du lịch tốt nhất thế giới 2025" - minh chứng cho sức sống bền bỉ của văn hóa vùng cao.

Con đường của mồ hôi, nước mắt và khát vọng

Trên hành trình xuân, chúng tôi nhớ về những người mở đường Hạnh Phúc, những thanh niên xung phong năm xưa đã đổ mồ hôi, máu và nước mắt để đánh thức miền biên viễn. Ông Nguyễn Mạnh Thùy, nguyên Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Hà Giang, xúc động kể: "Hơn 1.500 thanh niên và dân công từ 8 tỉnh miền núi đã mất 6 năm ròng (1959 - 1965) vật núi, xẻ đồi, đào đắp gần 2,9 triệu mét khối đất đá để làm nên con đường huyền thoại này".

Ngày nay, Hiệp hội Du lịch tỉnh đã khai thác giá trị ấy trong sản phẩm "Đường Hạnh Phúc - Con đường máu và hoa", kết nối các điểm đến lịch sử, giúp du khách cảm nhận sâu hơn về đẹp thiên nhiên cùng tinh thần kiên cường, đoàn kết của con người vùng cao. Hơn 70% du khách đến Tuyên Quang đều chọn hành trình này, một chuyến đi không chỉ bằng đôi chân, mà bằng cả trái tim.

Từ công trình "máu và hoa" năm xưa, Đường Hạnh Phúc hôm nay trở thành biểu tượng của sức sống và niềm tin. Trên những triền núi phủ hoa đào, trong nếp nhà tràn tiếng cười, hạnh phúc đang đâm chồi, nảy nở như mùa xuân mãi không tàn trên vùng cực Bắc Tổ quốc ■



Ngài Ted Osius (đầu tiên) cựu Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam cùng đoàn ngoại giao đạp xe trải nghiệm trên cung đường Hạnh Phúc.

Theo dấu mùa xuân, du khách còn được hòa vào không khí lễ hội của người H'mong, Dao, Lô Lô... Men rượu ngô nồng ấm, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng trong trò chơi tung còn, đánh cù, bắn nỏ... Mùa xuân trên miền đá không chỉ nở bằng hoa, mà bằng tiếng cười, bằng niềm tin và khát vọng đổi thay.

Khai thác giá trị lịch sử, văn hóa

Trên cung đường Hạnh Phúc, mỗi điểm đến là một trang sử sống động. Dinh thự họ Vương ở xã Sà Phìn - ngôi nhà cổ gần 130 năm tuổi - càng thêm cổ kính khi sắc đào phai nở bên tường đá rêu phong. Chị Vương Thị Chờ, hậu duệ đời thứ tư của

Đặc sắc từ trang phục

VỚI những người yêu vùng đất vùng cao, ấn tượng đầu tiên thường đến từ trang phục dân tộc. Trong không gian lễ hội rộn ràng, những cô gái Tuyên Quang như những bông hoa rực rỡ giữa đại ngàn, mang đến sắc xuân tươi mới và tràn đầy sức sống.

Trong Lễ hội Lồng tồng hay còn gọi là Lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ..., hình ảnh những cô gái Tày trong bộ áo dài chàm nền nâu đã trở thành biểu tượng của sự dịu dàng. Cô giáo Nguyễn Thị Thuý, Trường Mầm non Thượng Nông, chia sẻ: “Từ thời bà, mẹ tôi đã dạy, con gái Tày phải biết may vá, thêu thùa. Đó không chỉ là cái nết mà còn là niềm tự hào của người phụ nữ Tày”.

Nếu trang phục người Tày toát lên vẻ trầm tĩnh thì váy áo của thiếu nữ Mông lại rực rỡ như nắng đầu xuân. Mỗi bộ váy là một tác phẩm thêu tay tỉ mỉ, thể hiện sự khéo léo, kiên trì của người phụ nữ.

Trong Lễ hội Nhảy lửa huyền bí của người Pà Thẻn, sắc đỏ của những bộ váy áo nổi bật giữa màn đêm linh thiêng. Trên nền vải đỏ, những đường chỉ trắng, đen, vàng, xanh được phối tinh tế, tạo nên tổng thể hài hòa, rực rỡ. Chị Phù Thị Xế, thôn Thượng Minh, xã Minh Quang, cho biết: “Từ nhỏ, các bé gái đã học dệt, thêu thổ cẩm để sau này tự tay chuẩn bị trang phục cưới. Mỗi năm, phụ nữ Pà Thẻn thường làm 1 - 2 bộ váy áo để mặc trong dịp lễ, Tết hoặc những sự kiện trọng đại”.

Tại thôn Nà Chác, xã Nà Hang, nơi có truyền thống lâu đời về nghề thêu, phụ nữ Dao Đỏ vẫn miệt mài gìn giữ kỹ thuật cổ.

Đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, khẳng định: “Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân

tộc không chỉ là trách nhiệm của cộng đồng mà còn là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển bền vững. Những bộ trang phục rực rỡ ấy chính là “sứ giả văn hóa”, lan tỏa giá trị truyền thống đến bạn bè trong và ngoài nước”.

Những lễ hội đặc sắc

Khác với nhiều lễ hội rộn ràng nơi miền núi phía Bắc, người Lô Lô đón xuân bằng Lễ hội cầu mưa giản dị mà linh thiêng, thường tổ chức vào tháng 3 âm lịch để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Họ tin rằng từ thuở có trời đất đã có trống đồng, biểu tượng của vũ trụ và con người. Đồng chí Dương Ngọc Đức, Bí thư Đảng ủy xã Lũng Cú, cho biết: “Trong các lễ tế trời, người Lô Lô dùng trống mõ đánh gồm trống đục và trống cái như báu vật linh thiêng của cha ông”.

Du khách đến Tuyên Quang mùa xuân không thể bỏ qua Lễ hội chợ tình Khâu Vai, nơi lưu giữ những xúc cảm khó nói thành lời. “Khâu Vai” nghĩa là “song mây”, gợi hình ảnh gần bó quấn quýt. Chị Nguyễn Hải Hà, phường Minh Xuân, chia sẻ: “Tôi đến đây vì tò mò hai chữ “chợ tình”, nhưng thấy mọi người chỉ tìm đến để gặp gỡ, trò chuyện trong sáng. Có những đôi vợ chồng vẫn dắt nhau đến đây gặp lại người xưa mà chẳng hề ghen tuông”.

Với đồng bào Mông, Lễ hội Gầu Tào nghĩa là “hội chơi đôi”, là dịp vui xuân lớn nhất trong năm. Sau ngày mừng 2 Tết, lễ

hội diễn ra trên những triền đồi bằng phẳng. Thầy cúng Sùng Nọ Già, xã Yên Minh, cho biết: “Khai hội là điệu múa khèn, tiếp đến là hát hội. Khi phần lễ kết thúc, cả bản làng cùng hòa mình vào phần hội tung bừng, kéo dài đến rằm tháng Giêng”.

Người Dao thì có Lễ Cấp sắc - nghi lễ đánh dấu sự trưởng thành của người đàn ông. Nếu chưa được cấp sắc, dù tuổi cao vẫn chưa được xem là trưởng thành; còn người trẻ đã làm lễ thì được cộng đồng công nhận. Lễ Cấp sắc vừa thiêng liêng, vừa là dịp để người Dao gặp gỡ, giao lưu, ca hát trong niềm vui đầu năm mới.

Vị thế mới của du lịch Tuyên Quang

Tháng 10/2025, du lịch Tuyên Quang liên tiếp đón nhận nhiều giải thưởng danh giá tầm khu vực và thế giới. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đổng Văn được World Travel Awards (WTA) vinh danh là “Điểm đến văn hóa hàng đầu châu Á năm 2025”; Panhou Retreat Thông Nguyên được trao giải “Khu nghỉ dưỡng xanh hàng đầu châu Á năm 2025”. Những danh hiệu ấy là minh chứng cho nỗ lực bảo tồn văn hóa bản địa, phát triển du lịch bền vững được ví như “tấm hộ chiếu thương hiệu” đưa Tuyên Quang ra thế giới.

Ngày 17/10/2025, tại thành phố Hồ Chí Minh (Trung Quốc), UN Tourism công bố danh sách “Làng Du lịch tốt nhất thế giới năm 2025”, trong đó thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú được vinh danh. Thành quả này phản ánh sự bền bỉ của cộng đồng trong việc gìn giữ thiên nhiên, văn hóa và phát triển du lịch xanh, góp phần khẳng định Tuyên Quang điểm đến thân thiện, bản sắc và sáng tạo.

Mỗi mùa xuân về, trong tiếng trống hội rộn ràng và sắc màu rực rỡ của trang phục dân tộc, Tuyên Quang lại khoác lên mình tấm áo tươi mới. Những lễ hội mùa xuân không chỉ là cuộc vui, mà còn là hành trình gìn giữ linh hồn văn hóa của miền sơn cước, nơi con người và thiên nhiên giao hòa trong bản hòa tấu rực rỡ sắc xuân ■

Tung bừng Hội Xuân

■ Ghi chép: LÊ DUY

Tuyên Quang - miền đất hội tụ trên 20 dân tộc anh em sinh sống là bức tranh đa sắc màu của văn hóa vùng sơn cước. Mỗi dân tộc mang trong mình một kho báu di sản riêng, từ trang phục, phong tục đến những lễ hội truyền thống khiến ai từng đặt chân đến cũng mang theo niềm lưu luyến khó quên.



Người Lô Lô trong trang phục đón xuân.



Thiếu nữ các dân tộc xã Lâm Bình tham gia Lễ hội Lồng tồng.



Mai vàng tượng trưng cho mùa xuân phương Nam.

Tết mọi miền

■ NGUYỆT HẰNG

Xuân trên mọi miền đất nước mang những nét đặc trưng riêng, từ mùa xuân của đất liền, núi rừng đến biển đảo, mỗi nơi đều có những sắc thái và câu chuyện mùa xuân độc đáo. Mùa xuân là thời điểm đất trời giao hòa, mang đến không khí tươi mới cho cả thiên nhiên và con người, dù ở bất cứ đâu trên lãnh thổ Việt Nam.

Không khí Xuân đang lan tỏa khắp mọi miền Tổ quốc, mỗi vùng đất mang một sắc thái riêng biệt nhưng cùng chung niềm hân hoan đón Tết cổ truyền. Từ miền núi phía Bắc đến đồng bằng Nam Bộ, mùa Xuân Việt Nam là bản hòa ca rực rỡ của văn hóa, phong tục và tình người.

Miền Bắc đón Xuân trong cái lạnh se sắt cuối đông. Những cảnh đào phai, đào bích bung nở báo hiệu mùa mới. Người dân tất bật gói bánh chưng, dựng cây nêu, dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị mâm cỗ Tết với đầy đủ giò, nem, canh măng, thịt đông.

Ở các vùng cao như Điện Biên, Lạng Sơn, Tuyên Quang..., không khí Tết càng thêm đặc biệt với chợ phiên cuối năm, lễ hội Lồng Tồng, và những bộ trang phục dân tộc rực rỡ sắc màu. Người Mông, Dao, Tày... đón Tết bằng những điệu múa, tiếng khèn và lời chúc mừng năm mới đầy ấm áp.

Miền Trung đón Tết trong tiết trời dịu nhẹ, có nơi vẫn còn gió nồm ẩm. Ở Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, người dân chuộng hoa cúc vàng, hoa lay ơn để trang trí bàn thờ gia tiên. Mâm cỗ Tết miền Trung giản dị nhưng đậm đà với bánh tét, thịt kho, dưa món, nem chua.

Tại các làng quê ven biển, không khí Tết gắn liền với lễ cúng Thần Cá, Thần Biển, cầu mong một năm mưa thuận gió hòa. Người dân miền Trung dù chịu nhiều thiên tai nhưng vẫn giữ được nét văn hóa Tết đầy bản sắc và lòng hiếu



Mỗi dịp Tết đến xuân về, với người dân tộc Mông không thể thiếu tiếng khèn cùng với những trò chơi dân gian.

khách. Mở biển là nghi lễ truyền thống được người dân duy trì hàng trăm năm qua. Theo quan niệm, thần canh bến thường bảo vệ an toàn cho tàu thuyền khi neo đậu, vì vậy đây là dịp để ngư dân thể hiện lòng thành kính, cảm ơn thần linh đã che chở cho ngư cụ của mình. Họ cùng cầu mong năm mới ra khơi được thuận lợi, sóng yên, biển lặng, tôm cá đầy khoang.

Miền Nam đón Xuân trong nắng vàng rực rỡ. Hoa mai là biểu tượng không thể thiếu, cùng với dưa hấu đỏ, bánh tét, củ kiệu làm nên hương vị Tết phương Nam. Người dân thường đi chợ hoa Tết, chợ nổi, và tham gia các lễ hội đầu năm như Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Rằm tháng Giêng ở Bến

Tre, hay Lễ hội Đống Đa ở Bình Định.

Tại TP Hồ Chí Minh, không khí Tết hiện đại xen lẫn truyền thống: đường hoa Nguyễn Huệ, phố ông đồ, các chương trình văn nghệ đón giao thừa... tạo nên một không gian Xuân sôi động, đa sắc màu.

Dù ở miền nào, Tết vẫn là dịp để sum họp gia đình, tưởng nhớ tổ tiên và cầu chúc một năm mới bình an, thịnh vượng. Những phong tục như lì xì, chúc Tết, hái lộc đầu năm vẫn được gìn giữ và truyền lại qua nhiều thế hệ.

Không khí Xuân trên khắp đất nước không chỉ là sự rộn ràng của lễ hội, mà còn là niềm tin vào tương lai, là tình yêu quê hương và là sự gắn kết cộng đồng trong từng nếp nhà, góc phố ■



■ NGUYỄN HOÀI AN

Xuân hồng

Cha lật tờ lịch cũ
Ngày cuối cùng của năm
Góc bếp chiều hun khói
Màu kỷ ức xa xăm.
Nắng xuân về khắp ngõ
Chợ Tết quê đông người
Góc rêu phong mặc áo
Hoa thắm nhoen miệng cười.
Bầu trời quang đãng thế!
Chút se lạnh tàn đông
Xuân thơm má em hồng
Đôi môi em nồng ấm.
Rớt một chút men say
Ta nhâm nhi ngày Tết
Gió trời, một hơi cay
Xuân nay khác xa rồi.
Người vẫn còn thuở ấy
Kỷ ức đầu dễ phai
Một làn xuân sóng sánh
Đóng đánh vị khai xuân.



Lễ hội Cầu Ngư trên vùng biển vịnh Nha Trang đầu năm mới.





Hương vị năm mới

■ MINH ĐỨC

Ngày đầu năm mới ở bất cứ quốc gia nào, cũng là thời khắc con người hướng về nhau, hướng về điều lành. Và đôi khi, những điều thiêng liêng ấy lại gói gắm trong những món ăn tưởng chừng rất giản dị.

Ẩm thực ngày đầu năm không chỉ làm đầy chiếc dạ dày sau những ngày chuẩn bị tất bật, mà còn làm đầy niềm tin vào tương lai. Nhờ những món ăn, người ta hiểu thế nào là truyền thống, là hy vọng, là hạnh phúc. Và nhờ món ăn, những lễ nghi của năm mới trở nên mềm mại, gần gũi hơn.

Nhật Bản

Ở Nhật Bản, năm mới bắt đầu bằng sự tĩnh tế. Đêm giao thừa, cả gia đình quây quần bên bát Toshikoshi Soba - món mì kiểu mạch có sợi dài, tượng trưng cho sự trường thọ và bền bỉ. Trong vị thanh nhẹ của nước dùng, người Nhật như gửi gắm mong ước sống lâu, sống khỏe. Sáng hôm sau, hộp Osechi được mở ra - những tảng hộp sơn mài với từng món ăn nhỏ như những lời chúc được gói ghém. Không chỉ đẹp mắt, mỗi món Osechi đều chứa một câu chuyện: cá trích để cầu con cháu, rong biển cầu thịnh vượng, đậu đen cầu sức khỏe. Người Nhật tin rằng, năm mới chỉ thật sự bắt đầu khi bữa sáng ấy trọn vẹn.



Trung Quốc

Tại Trung Quốc, sắc đỏ rực rỡ phủ khắp mâm cơm, như muốn xua đuổi điều xấu và gọi mời may mắn. Bánh bao có hình thoi vàng, tượng trưng cho tài lộc; cá hấp biểu trưng cho sự dư dả; những món ăn tròn trịa, ấm nóng như nói thay lời chúc phúc. Bữa cơm đêm giao thừa của họ luôn là bữa cơm đoàn viên, bởi người Trung Hoa quan niệm rằng sự sum họp là điều quý giá nhất năm.



Hy Lạp

Bánh Vasilopita là một loại bánh ngọt truyền thống của Hy Lạp, được ăn vào những dịp đặc biệt cũng như đầu năm mới. Món bánh này cũng phổ biến ở một số nước Đông Âu với tên gọi là "bánh Thánh Basil", hoặc "bánh Vua". Chiếc bánh này chỉ đơn thuần là bánh ngọt bơ bình thường, song điều khiến chúng trở nên đặc biệt đó chính là có một đồng xu nhỏ, và ai có được đồng xu này trong phần bánh của mình sẽ được coi là người may mắn và hạnh phúc nhất trong năm. Vasilopita thường được ăn vào thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới và bánh sẽ được cắt tuần tự để mời từ người đứng đầu gia đình đến các thành viên nhỏ nhất thưởng thức.



Singapore

Trong những ngày đầu năm, bữa cơm của các gia đình Singapore không thể thiếu món gỏi cá Yusheng - còn được gọi là gỏi thịnh vượng. Món ăn được làm từ cá hồi sống thái lát mỏng, các loại rau củ quả như bưởi, khoai môn, đu đủ, gia vị gừng, vùng, lạc rang cùng với bột chiên nước sốt từ mặn.

Gỏi cá Yusheng được trang trí đẹp trong một bát to hoặc đĩa đến khi ăn mới được trộn đều. Khi trộn gỏi cả người Singapore trộn các nguyên liệu càng nhiều càng tốt mang ý nghĩa về sự trọn vẹn, đầy đủ và thịnh vượng. Ngoài ra, người Singapore cũng cho thêm cả ớt và dưa leo với mong muốn may mắn phát tài.

Dù mỗi quốc gia có phong tục ẩm thực riêng, nhưng tất cả đều chứa đựng một điểm giao nhau đẹp đẽ: con người luôn hướng về điều tốt lành, mong muốn một khởi đầu an nhiên và sung túc. Những món ăn đầu năm vì thế mang ý nghĩa nhiều hơn hương vị - chúng là thói quen được truyền từ đời này sang đời khác, là phần tinh túy nhất của văn hóa.

Khi năm cũ lùi lại và năm mới mở ra, bữa ăn đầu năm ở khắp nơi trên thế giới đều như một lời hứa: năm mới sẽ tốt hơn, đẹp hơn. Và đầu chúng ta ở đâu, chỉ cần có một món ăn mang theo niềm tin ấy, là đã thấy Tết ở bên mình.



Hàn Quốc

Người Hàn Quốc lại có một phong tục ẩm thực đặc biệt: ăn canh bánh gạo tteokguk vào sáng mừng Tết. Màu trắng của nước dùng, hình tròn của bánh gạo - tất cả gợi một sự khởi đầu tinh khiết. Chỉ khi ăn xong bát canh ấy, mỗi người mới được xem là "thêm một tuổi". Năm mới như được đánh dấu bằng một món ăn ấm áp và đầy tràn trọng.



CỜ VIỆT NAM TUNG BAY RỘNG DÀI ĐẤT NƯỚC

■ MINH HẰNG

Việt Nam có 4 điểm cực trên đất liền. Trong 4 điểm đất liền, có điểm cực Bắc (Lũng Cú, Hà Giang) và điểm cực Tây (A Pa Chải, Điện Biên) nằm trong đất liền. Điểm cực Nam (Đất Mũi, Cà Mau) và điểm cực Đông (Mũi Đồi, Khánh Hòa) tiếp cận biển. Các điểm cực của Việt Nam

là các địa điểm có tọa độ xa nhất về phía Bắc, Nam, Đông và phía Tây của Việt Nam, khi so với bất kỳ vị trí nào khác trên lãnh thổ của đất nước. Lá cờ đỏ tung bay trên các điểm cực Tổ quốc thể hiện lòng tự hào về chủ quyền của một nước Việt Nam độc lập và hùng cường.

Điểm cực Bắc (Lũng Cú, Tuyên Quang)

Cột cờ Lũng Cú là Cột cờ Quốc gia nằm ở đỉnh Lũng Cú, hay còn gọi là đỉnh núi Rồng, có độ cao khoảng 1.700m, thuộc xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, điểm cực Bắc của Tổ quốc. Cột cờ mới (được xây năm 2010) cao 29,5m (hơn cột cờ cũ 10m), đường lên đỉnh núi cột cờ gồm 283 bậc. Dưới chân cột cờ là 6 bậc phù điêu. Đây là bức ghi lại cảnh sinh hoạt của đồng bào các dân tộc nơi Cao nguyên đá Đồng Văn. Phía trên các bậc phù điêu là mặt trống đồng Đông Sơn.

Lá cờ Tổ quốc có chiều dài 9m, rộng 6m, diện tích 54m², tượng trưng cho 54 dân tộc anh em chung sống trên đất nước Việt Nam. Cột cờ là biểu tượng của sức mạnh, lòng tự hào, tự tôn, tinh thần kiêu hãnh, ý chí quyết cường của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trên đỉnh cột cờ, phông tằm mát bao quát ra một vùng biên cương tươi đẹp và rộng lớn của Tổ quốc Việt Nam.

Điểm cực Tây (A Pa Chải, Điện Biên)

A Pa Chải là cực Tây của Tổ quốc, nằm trên đỉnh núi Khoang La San thuộc xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Cột mốc A Pa Chải là ngã ba biên giới của 3 nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc, được 3 quốc gia thống nhất cắm vào ngày 27/6/2005.

Công trình Cột cờ A Pa Chải được phê duyệt thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-UBND, ngày 4/5/2023 của UBND tỉnh Điện Biên với tổng mức đầu tư 31 tỷ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa. Cột cờ A Pa Chải được khởi công vào tháng 11/2023, xây dựng trên đỉnh núi có độ cao 1.459m so với mực nước biển (thuộc dãy núi Khoang La San, cách mốc 0 nơi ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Trung Quốc khoảng 1.387m).

Tổng thể khuôn viên cột cờ rộng 407m² bao gồm phần đường dạo xung quanh, sân chào cờ, bồn hoa cảnh quan và trung tâm là Cột cờ, mang ý nghĩa là sự gắn kết các dân tộc anh em quây quần quanh ngọn lửa thiêng của dân tộc.

Điểm cực Đông (Mũi Đồi, Khánh Hòa)

Tọa độ xa nhất về phía Đông trên đất liền chính là Mũi Đồi. Đến với cực Đông là hành trình đón ánh bình minh đầu tiên của đất nước. Tuy không quá gian nan như chinh phục cực Tây, nhưng con đường để chạm tay vào cột mốc Mũi Đồi cũng không hề đơn giản.

Mũi Đồi thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Để chinh phục Mũi Đồi sẽ khó khăn nếu du khách đi đường bộ do phải băng qua đồi núi, đồi cát, đồi sỏi phải có sức khỏe... Đường đến Mũi Đồi được xác định gian nan nhất trong hành trình chinh phục 4 cực trên đất liền Việt Nam. Vào năm 2017, Trung tâm Bảo tồn Di tích tỉnh Khánh Hòa đã cho xây dựng cột mốc tọa độ điểm cực Đông trên đất liền Việt Nam tại Mũi Đồi.

Điểm cực Nam (Đất Mũi, Cà Mau)

Cực Nam của Tổ quốc - Mũi Cà Mau là phần chót mũi nhô ra liền biển thuộc ấp Đất Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển. Mũi Cà Mau có bên trái giáp biển Đông, bên phải giáp vịnh Thái Lan, cách trung tâm thành phố Cà Mau khoảng 100 km.

Công trình biểu tượng Cột cờ Hà Nội trị giá 150 tỷ đồng là món quà quý giá do Đảng bộ và Nhân dân TP Hà Nội trao tặng Cà Mau. Cột cờ được xây dựng tháng 1/2016, khánh thành ngày 10/12/2019 tại xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

TẢN VĂN

Bên hàng rào đá

■ THIÊN THANH

Bên hàng rào đá quê tôi, mùa xuân đang về. Gió từ triền đồi xa thổi xuống, mang theo hơi ấm của đất, mùi tình khời của cỏ non, thoảng hương hoa đào vừa hé nụ. Trong làn sương mỏng tang, những ngôi nhà trình tường nâu sẫm nép mình bên sườn núi, bình yên và bền bỉ như chưa từng biết đến những dâu bể thời gian. Bao mùa xuân đi qua, đã vẫn chờ đợi, chỉ có người con xa quê là mang theo nỗi nhớ, để rồi giữa phố thị ồn ào, lòng chợt băng khuâng khi nghĩ về nơi ấy - nơi có hàng rào đá, có bếp lửa, có mùa xuân hoa nở.

Ngày ấy, mỗi độ Tết đến, khắp sườn núi rực rỡ hoa đào, hoa mận. Những cánh hoa mỏng tang rung rinh trong nắng sớm, như nụ cười e ấp của sơn nữ giữa trời xuân. Ngày xuân, con gái bản mặc váy áo mới, chân bước rộn ràng xuống chợ phiên; trai bản mang khèn, thổi khúc gọi bạn tình vang vọng núi rừng. Khói bếp từ những ngôi nhà trình tường bay lên, quây quần vào sương, tỏa thành một màn sương huyền hoặc ôm ấp bản làng. Không ồn ào, không vội vã, mùa xuân vùng

cao đến bằng tiếng cười không toan tính, bằng hơi thở yên bình của đất trời.

Bên hàng rào đá, những bếp lửa vẫn đỏ suốt mùa đông, giữ hơi ấm cho cả nhà. Mẹ ngồi hong mề ngô vàng, cha chuẩn bị mớ lợn Tết, còn lũ trẻ chúng tôi riu rít quanh nồi bánh chưng sôi lục bục. Tiếng củi cháy tí tách, mùi khói quây hương lá dong, hương gạo nếp, hương thịt lợn, hương thời gian... tất cả hòa vào nhau, tạo nên vị Tết riêng của núi rừng - mộc mạc mà sâu thẳm.

Giờ đây, khi những hạt mưa xuân tí tách rơi nơi phố thị, tôi vẫn thấy lòng mình hướng về nơi ấy, về với những hàng rào đá, những bức tường đất nâu sẫm màu thời gian, nơi khói lam bảng lảng bay lên từ bếp nhà ai sau hàng rào đá phủ rêu xanh. Tôi ước được một lần trở lại, đi trên con đường đá sỏi, hít căng lồng ngực hương đất trời, nghe tiếng gió thì thầm gọi mùa. Ước được ngồi bên cha mẹ, bên bếp lửa hồng, nghe chuyện



Minh họa: CẢNH TRỰC

một năm đã qua, và thấy trong mắt nhau ánh xuân rạng ngời.

Bên hàng rào đá, nơi bắt đầu của bao yêu thương và nỗi nhớ, nơi tuổi thơ tôi gửi lại tiếng cười và giấc mơ trong trẻo. Mùa xuân nào rồi cũng sẽ qua, nhưng trong sâu thẳm lòng tôi, xuân chỉ thật sự trở lại khi được tựa vào hàng rào đá thân thương, nghe tiếng núi rừng vọng lại, và thấy mình bé nhỏ, bình yên giữa mênh mông đá núi ■

Năm Giáp Ngọ 1954, quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Những năm Ngọ trong lịch sử

■ NGUYỄN HẰNG (Tổng hợp)

Năm Bính Ngọ (766): Khởi nghĩa Phùng Hưng

NĂM 766, Phùng Hưng, người quận Đường Lâm (nay thuộc Sơn Tây, Hà Nội) do căm ghét chính sách thống trị của quan lại nhà Đường và nhân lòng căm phẫn của Nhân dân, Phùng Hưng đã phát động một cuộc khởi nghĩa lớn chống chính quyền đô hộ nhà Đường. Phùng Hưng đem quân vây đánh thành Tống Bình (Hà Nội). Do quân lính chết nhiều, Cao Chính Bình (viên quan nhà Đường đô hộ nước ta) phải vào cố thủ trong thành, lo sợ phát ốm rồi chết. Phùng Hưng chiếm lĩnh thành trì và coi việc chính sự đất nước. Khi mất (năm 791), Phùng Hưng được Nhân dân lập đền thờ và tôn là Bố Cái Đại Vương để ghi nhớ công lao đánh giặc cứu dân.

Năm Giáp Ngọ (1054): Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt

Ngày mùng 1 tháng 10 năm Giáp Ngọ 1054, Vua Lý Thái Tông mất, Thái tử Nhật Tôn lên ngôi kế vị, (tức Lý Thánh Tông). Vua Lý Thánh Tông cho đổi tên nước là Đại Việt (tên trước là Đại Cồ Việt).

Năm Mậu Ngọ (1258): Kháng chiến chống Nguyên - Mông lần 1 thắng lợi

Năm 1258, tướng nhà Nguyên là Ngột Lương Hợp Thai đưa 3 vạn kỵ binh, bộ binh chia quân làm hai cánh theo đường sông Hồng tiến đánh Đại Việt. Vua Trần Thái Tông cử Trần Quốc Tuấn đưa quân lên mạn biên giới án ngữ địch và tổ chức tuyến phòng ngự ở Bình Lệ Nguyên (phía Nam Phú Thọ ngày nay). Trước thế giặc đang mạnh, vua Trần quyết định lui quân về phía Nam, bảo toàn lực lượng. Sau đó triều đình chủ trương rời khỏi Thăng Long thực hiện kế sách "vườn không nhà trống", lui về Thiên Mạc (Duy Tiên, Hà Nam). Quân

Nguyên - Mông càn ở lâu trong thành Thăng Long càng thiếu lương thực, tinh thần dao động. Thừa cơ, vua tôi nhà Trần đã ngược sông Hồng tổ chức trận phản công quyết liệt ở Đông Bộ Đầu. Bị đánh bật ra khỏi kinh thành, quân giặc tháo chạy ngược theo sông Hồng về phía Vân Nam. Quân dân nhà Trần đã đánh bại quân xâm lược.

Năm Nhâm Ngọ (1282): Hội nghị Bình Than

Sau thất bại lần thứ nhất, quân Mông - Nguyên lại rập tâm xâm lược nước ta lần thứ 2. Trước tình thế vận mệnh đất nước lâm nguy, vào tháng 10 năm Nhâm Ngọ 1282, nhà Trần mở hội nghị Bình Than bàn kế chống quân xâm lược.

Ở hội nghị Bình Than, Vua Trần Nhân Tông và Thượng hoàng Trần Thánh Tông đã trao quyền Tổng chỉ huy quân đội cho Trần Quốc Tuấn; Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư làm Phó đô tướng quân. Chính tại hội nghị này, Trần Quốc Tuấn vì còn trẻ tuổi nên không được dự đã bóp nát quả cam vua ban đang cầm trong tay rồi về tập trung hơn 1.000 gia nô tỵ nghĩa dưới cờ "Phá cường địch, báo hoàng ân" tham gia kháng chiến.

Năm Bính Ngọ (1426): Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động

Nghĩa quân Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo đại thắng quân Minh ở Tốt Động - Chúc Động (thuộc huyện Chương Mỹ, Hà Nội). Trận đánh bắt đầu diễn ra từ sáng ngày 7/11/1426. Cánh quân chính của nhà Minh do Vương Thông chỉ huy hành quân theo đội hình kéo dài. Khi tiền quân của chúng tới Tốt Động thì hậu quân mới vượt khỏi sông Ninh Giang (tức lọt vào trận địa mai phục của ta ở Chúc Động). Khi tiền quân của địch đã lọt vào trận địa mai phục ở Tốt Động và hậu quân đã qua hết sông Ninh Giang, quân mai phục của ta mới nhất tề xông ra đánh. Quân Minh bị chặn đứng rồi tháo chạy. Sau đó, chúng lại lọt vào trận địa của ta ở Chúc Động. Trong trận đánh này, hơn 5 vạn quân Minh bị tiêu diệt, 1 vạn bị bắt sống.

Năm Bính Ngọ (1786): Chấm dứt thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh

Sau khi đánh tan 5 vạn quân Xiêm và đuổi Nguyễn Ánh khỏi đất Gia Định, Nguyễn Huệ được Nguyễn Nhạc giao nhiệm vụ chỉ huy quân Tây Sơn tiến đánh

quân Trịnh ở Phú Xuân (Huế). Sau thắng lợi ở Phú Xuân, Nguyễn Huệ tiến quân ra Đàng ngoài. Quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của Nguyễn Huệ đã đánh bại các đạo quân họ Trịnh rồi thẳng tiến ra Thăng Long. Chúa Trịnh (bấy giờ là Trịnh Khải) thua trận, trốn chạy rồi bị bắt. Ngày 21/7/1786, Nguyễn Huệ kéo quân vào Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh, và từ đây, đất nước ta chấm dứt thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh kéo dài gần 300 năm.

Năm Canh Ngọ (1930): Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày 3/2/1930 (mùng 5 Tết Canh Ngọ), Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản, tổ chức Hội nghị hợp nhất Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, thành một Đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

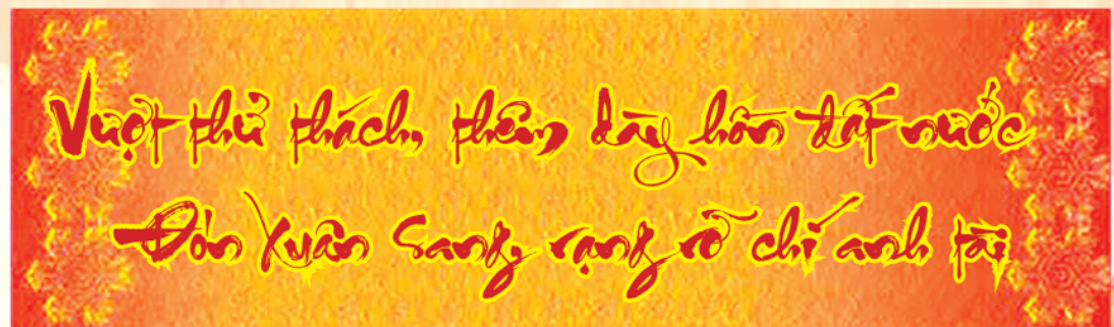
Năm Giáp Ngọ (1954): Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Kể từ chiều ngày 13/3/1954, sau 56 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt", quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17g30 ngày 7/5/1954, Tướng De Castrie và bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoặc bị bắt làm tù binh. Chiến thắng "lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu" Điện Biên Phủ dẫn đến việc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève (20/7/1954) về lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Năm Giáp Ngọ (2014): Hiến pháp 2013 có hiệu lực

Sau khi được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 6, Hiến pháp 2013 của nước CHXHCN Việt Nam bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/1/2014.

Năm 2014, nhiều công trình trọng điểm đã được hoàn thành, nổi bật là Nhà Quốc hội, đường Cao tốc Nội Bài (Hà Nội) - Lào Cai, cầu Nhật Tân, đường nối Nhật Tân - Nội Bài, Nhà ga hành khách T2 Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, cầu Vĩnh Thịnh, cầu Đông Trù... ■



NGỰA

trong truyền thuyết Việt Nam

■ DUY ANH

TRONG KHO TÀNG VĂN HỌC DÂN GIẠN VIỆT NAM, NGỰA LÀ MỘT HÌNH TƯỢNG QUEN THUỘC, MANG NHIỀU Ý NGHĨA BIỂU TRƯNG SÂU SẮC. KHÔNG CHỈ LÀ PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN, NGỰA TRONG SỬ THI VÀ TRUYỀN THUYẾT CÒN LÀ BIỂU TƯỢNG CỦA SỨC MẠNH, TRUNG THÀNH, KHÁT VỌNG CHÍNH PHỤC VÀ TINH THẦN CHIẾN ĐẤU CỦA CON NGƯỜI VIỆT XUA.



Truyền thuyết Thánh Gióng - Biểu tượng sức mạnh và đoàn kết dân tộc.

BIỂU TƯỢNG SỨC MẠNH VÀ LONG TRUNG THÀNH

TRONG các truyền thuyết anh hùng, ngựa thường là bạn đồng hành trung nghĩa của người anh hùng. Hình tượng ngựa sắt trong truyền "Thánh Gióng" là một biểu tượng bất tử. Khi đất nước lâm nguy, Thánh Gióng vươn mình thành tráng sĩ, cưỡi ngựa sắt phun lửa đánh tan giặc Ân, rồi cùng ngựa bay về trời. Ở đây, ngựa mang sức mạnh thần thánh, là biểu tượng của ý chí quật cường và tinh thần chiến thắng của dân tộc Việt. Với truyền thuyết này, ngựa không chỉ là phương tiện, mà còn là linh vật của sức mạnh thần kỳ, cùng Gióng hóa thân vào huyền thoại. "Ngựa sắt" vừa tượng trưng cho sức mạnh quân sự, vừa biểu hiện ý chí sắt đá của người Việt trong công cuộc bảo vệ non sông. Khi Gióng cưỡi ngựa bay về trời, hình ảnh ấy còn mang nghĩa tôn vinh chiến công và tinh thần bất tử của dân tộc.

Trong truyền thuyết Mị Châu - Trọng Thủy, khi thành Cổ Loa mất, An Dương Vương cưỡi ngựa lao xuống biển. Rằng khi quân Triệu Đà phá cửa thành, ủa vào, An Dương Vương vội lên ngựa, có Mị Châu sau lưng, phi ngựa thoát ra cửa sau. Ngồi sau lưng cha, Mị Châu bắt lỏng lỏng ở áo rắc khắp dọc đường. Đường núi gấp ghềnh hiểm trở, ngựa chạy luôn mấy ngày đêm đến Dạ Sơn gần bờ biển. Hai cha con định xuống ngựa nghỉ thì quân giặc đã gần đến. Thấy đường núi quanh co dốc ngược, bóng chiều đã xuống, không còn lối nào chạy, An Dương Vương liền hướng ra biển, khẩn thần Kim Quy phù hộ cho mình. Thần Kim Quy

xuất hiện, báo An Dương Vương rằng "giặc ở sau lưng nhà vua đấy". An Dương Vương tỉnh ngộ, liền rút gươm chém Mị Châu, rồi nhảy xuống biển tự vẫn.

Quân của Triệu Đà kéo vào chiếm đóng Loa thành, còn Trọng Thủy một mình một ngựa theo dấu lông ngỗng đi tìm Mị Châu. Đến gần bờ biển, thấy xác vợ nằm trên đám cỏ, tuy chết mà nhan sắc không mờ phai. Trọng Thủy khóc òa, thu nhặt thi hài đem về chôn trong thành, rồi đâm đầu xuống giếng trong thành mà xưa kia Mị Châu thường tắm.

Với truyền thuyết này, ngựa gắn liền với hình ảnh vừa bi tráng, vừa linh thiêng, thể hiện nỗi đau mất nước, đau vì đôi lứa chia ly và khát vọng siêu thoát.

BIỂU TƯỢNG CỦA SỰ NHANH NHỆN, TRUNG TIN

Trong sử thi Tây Nguyên như *Đam San*, hình ảnh ngựa hiện lên rất sinh động. Ngựa là bạn chiến đấu trung thành, cùng người anh hùng vượt núi băng rừng, ra trận đấu tay đôi với kẻ thù. Ở *Đam San*, ngựa không chỉ là phương tiện mà còn như một sinh thể có linh hồn, hiểu người, chia sẻ chiến công: "Ngựa của chàng phi như gió lốc/Dẫm nát đường mây, lướt qua núi rừng". Ngựa là người bạn trung thành của tù trưởng anh hùng, cùng ông xông pha trên chiến trường, vượt núi, băng rừng với đầy đủ phẩm chất dũng mãnh, trung thành, giàu tình nghĩa, tượng trưng cho tinh thần thượng võ, mạnh mẽ và đoàn kết với thiên nhiên của con người Tây Nguyên.

NGÔ THẾ LÂM

Mùa xuân linh đảo

Cũng có dưa hành, bánh mứt
khởi xa cử ngõ đất liền
đào mai tự về khắp khờ
khẽ khàng hé nụ chờ xuân

Ngập ngừng trên tán bàng vương
thức dậy chầm hoa trắng muốt
xôn xao phiên gác giao thừa
linh cũng rộn ràng như Tết

Anh nghe bỗng bẽnh trên sóng
mơ màng một điệu dân ca
em mang quê nhà ra đảo
mùa xuân, tặng lính làm quà

Nhấp nhô đảo chìm, đảo nổi
trập trùng giai điệu ngàn khơi
cũng có mưa phùn, rét ngọt
tắm tươi cây lá xanh ngời

Chỉ thiếu một điều không nói
những làn hơi ấm tay em
để những mùa xuân với vợ
lắng trong nhưng nhớ êm đêm...

NGỰA NÓI LIỀN CON NGƯỜI VÀ THẾ GIỚI SIÊU NHIÊN

Trong nhiều truyền thuyết nước ta, ngựa nhiều khi còn là cầu nối giữa con người và thần linh. Chẳng hạn trong chuyện Sơn Tinh - Thủy Tinh, ngựa giúp Sơn Tinh vượt qua bao miền sông núi để "đến trước" cầu hôn Mị Nương, thể hiện ý chí, tốc độ và sự linh hoạt của người anh hùng núi rừng.

Trong một số truyện khác, như Ngựa Ô của Thần Núi Tản Viên hay ngựa hồng của các vị tướng thời dựng nước, ngựa mang màu sắc huyền thoại, tượng trưng cho sức mạnh thiêng liêng của đất trời phù trợ con người.

Từ truyền thuyết đến sử thi, hình ảnh ngựa đều mang nhiều tầng nghĩa. Khi đầy sức mạnh, ngựa là biểu hiện của khí phách anh hùng. Khi hết mực trung thành, ngựa là bạn đồng hành đáng tin cậy. Khi tung vó trên đồng rộng, đường xa, ngựa tượng trưng cho ước mơ chinh phục và làm chủ thiên nhiên, cho tự do và khát vọng.

Hình ảnh ngựa là biểu tượng văn hóa đậm chất anh hùng và nhân bản. Dù là ngựa sắt của Thánh Gióng, ngựa chiến của Đam San, hay ngựa thần của Sơn Tinh, tất cả đều hiển hiện tinh thần dũng cảm, trung nghĩa và khát vọng vươn lên của con người Việt trong buổi đầu dựng nước. Đó không chỉ là hình ảnh của một loài vật, mà là biểu tượng sống động cho bản lĩnh và hồn thiêng dân tộc. Chính vì vậy, dù ở thời đại nào, vó ngựa vẫn vang lên như âm thanh của niềm kiêu hãnh - biểu tượng của sức sống mãnh liệt và ý chí kiên cường, yêu tự do ■



Bình Ngô chuyển mình, tiếp bước tiến nhân xây nghiệp lớn Kỷ nguyên phát triển, đồng lòng hậu thế dựng cơ đồ.

Từ xa xưa, ngựa vốn là trợ thủ đắc lực trong lao động của người Việt, từ nhu cầu thuần thực kỹ năng chăn nuôi và điều khiển, người dân đã sáng tạo ra các cuộc thi. Hiện nay, đua ngựa vẫn được duy trì như một nét đẹp văn hóa trong các lễ hội tại nhiều địa phương, dù quy mô còn nhỏ và phụ thuộc vào điều kiện từng vùng.

Lễ hội đấu ngựa Phù Lưu - Hàm Yên

Hàng năm cứ vào ngày mừng 1 và 2 tháng 2 (Âm lịch), tại thôn Thụt, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang diễn ra hội đấu ngựa trong phiên chợ Thụt. Đây là một xã nằm trong vùng cam trọng điểm của tỉnh, ở đây con ngựa đã trở thành vật nuôi hết sức gần gũi với Nhân dân, là phương tiện vận chuyển vật tư và cam mỗi khi bước vào mùa thu hoạch. Hội đấu ngựa với mục đích tôn vinh con vật đã luôn gần gũi, hữu dụng đối với các hộ gia đình nông dân, đồng thời cũng là dịp để người dân chọn ra những giống ngựa tốt, tiếp tục động viên, khích lệ Nhân dân phát triển đàn ngựa trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển và quảng bá về tiềm năng du lịch của địa phương.

Cái hay của đấu ngựa là dù thắng hay thua, ngựa không



Một pha truy đuổi gay gắt của các kỵ sĩ ở Lễ hội đua ngựa gò Thi Thùng.

Đấu ngựa là nét độc đáo của chợ Thụt, xã Hàm Yên hằng năm.



bị giết thịt mà lại về với chủ, sống cuộc sống bầu bạn thường ngày, giúp chủ thờ hàng đi chợ, thờ phồn bón lên núi, thờ cam xuống vườn...

Lễ hội đấu ngựa ở Phù Lưu với những trận đấu lạ mắt thu hút hàng ngàn lượt khách trong và ngoài tỉnh đến theo dõi và cổ vũ.

Độc đáo Hội chơi ngựa ở Bằng Hành

Đấu ngựa là trò chơi lúc nông nhàn của người dân xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, Hà Giang (cũ) (nay là xã Bắc Quang của tỉnh Tuyên Quang) vào hai dịp Tết Nguyên đán và rằm tháng 7.

Ngay từ trước ngày thi đấu, những con ngựa to khỏe, dũng mãnh nhất đã được tuyển lựa và chăm sóc kỹ lưỡng. Chúng được tập luyện và có chế độ ăn uống,

ngủ ngơi đặc biệt. Trừ trời lạnh, còn ngày nào cũng phải tắm cho ngựa một lần. Hằng ngày, ngựa phải được lên đồi cao ăn cỏ, hít thở không khí trong lành. Mỗi con ngựa được xích riêng một nơi để tránh cắn nhau.

Trước khi giao đấu, hai chú tuần mã được đưa ra "ngồi hút" một con ngựa cái làm mỗi nhữ. Sau khi ngựa cái được dắt đi, hai chú ngựa đực xông vào nhau bắt đầu cuộc chiến tranh giành. Những tiếng gầm gừ, cùng tiếng cồ vũ, phấn khích reo hò của

những người tham dự cuộc chơi ngựa vang lên trong không gian yên tĩnh của núi rừng. Chú ngựa nào bị đuổi ra ngoài là thua cuộc. Vì thế, cuộc đấu ngựa chính là cuộc chiến tranh giành bạn tình.

Việc tổ chức hội chơi ngựa truyền thống hằng năm, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân, thúc đẩy phát triển du lịch ở địa phương.

Đua ngựa thờ Bắc Hà

Giải đua ngựa truyền thống Bắc Hà, tỉnh Lào Cai là Lễ hội

thường niên được tổ chức mỗi năm 1 lần, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa thể thao đặc sắc của đồng bào các dân tộc Bắc Hà.

Nét độc đáo của Giải đua ngựa Bắc Hà là ngựa thờ của nhà nông, vốn quen việc chuyên chở hàng hóa ra ruộng vườn hoặc lên nương rẫy ở vùng cao, đồi núi dốc. "Kỵ sĩ" thi đấu là những nông dân đích thực, là người dân tộc Mông, Tày, Nùng đam mê môn thể thao truyền thống của dân tộc mình, thể hiện bản lĩnh và tài nghệ cưỡi ngựa không có yếm cương của người dân vùng cao, đem đến cho người xem những nước ngựa phi đầy kịch tính và lãng mạn. Năm nào Giải đua ngựa truyền thống Bắc Hà cũng thu hút rất đông du khách trong nước và ngoài nước đến tham dự.

Năm 2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ghi danh Lễ hội đua ngựa Bắc Hà vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nhằm bảo tồn những nét văn hóa đặc sắc nơi vùng cao Tây Bắc.

Lễ hội đua ngựa gò Thi Thùng

Lễ hội đua ngựa gò Thi Thùng, xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ) nay là của tỉnh Đắk Lắk (mới). Lễ hội được tổ chức vào ngày mừng 9 tháng Giêng Âm lịch hằng năm.

Đây là một trong những lễ hội độc đáo ở miền Trung - Tây Nguyên, mang đậm bản sắc văn hóa dân gian. Lễ hội đua ngựa là nơi tranh tài của những kỵ sĩ nông dân cùng những chú ngựa thờ và là điểm hẹn văn hóa thu hút hàng nghìn người dân và du khách khắp nơi đổ về để chiêm ngưỡng, cổ vũ.

Điểm độc đáo của lễ hội chính là sự tham gia của những chú ngựa quanh năm kéo xe, thờ hàng và các kỵ sĩ là những nông dân. Các vòng đua diễn ra đầy kịch tính nhưng cũng không thiếu những khoảnh khắc hài hước, khi có ngựa đột ngột dừng lại gặm cỏ, chạy ngược chiều hay đôi về chuồng. Những cuộc rượt đuổi ngoạn mục, những pha bắt tốc đầy bất ngờ cùng những khoảnh khắc hài hước tạo nên một bức tranh sống động, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của cộng đồng và gìn giữ nét đẹp truyền thống của vùng đất này.

DUY ĐỨC (Tổng hợp)

Các kỵ sĩ trên đường đua ở Giải đua ngựa Bắc Hà.

Ngựa và các môn thể thao ngày Xuân



Sà Phìn vườn mình

■ THU PHƯƠNG

Hòa vào kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, xã biên giới Sà Phìn không chỉ thay “áo mới” bằng những con số tăng trưởng, mà còn bằng tâm thế tự tin, bản lĩnh. Từ những triển đá tai mèo khô cằn, một mùa xuân của tư duy đột phá và khát vọng vườn mình đang lan tỏa mạnh mẽ, viết nên bản hùng ca về sự đổi thay nơi phen dâu Tổ quốc.

Từ đá tai mèo đến những mùa sinh kế xanh

TRONG nắng xuân hanh hao của vùng cao, Sà Phìn hiện lên như một bản giao hưởng mới đầy nội lực. Bốn xã Sinh Lũng, Sà Phìn, Sùng Lả, Sảng Tùng nay hòa chung nhịp phát triển, tạo thế và lực mới để Sà Phìn vững bước trên hành trình phát triển bền vững.

Mùa xuân ở Sà Phìn hôm nay không chỉ rực rỡ sắc hoa, mà còn bừng sáng một “mùa xuân nội lực” trong phát triển kinh tế. Việc chuyển đổi diện tích ngô kém hiệu quả sang trồng rau chuyên canh đã mang lại giá trị hơn 150 triệu đồng/ha, cao gấp 6,7 lần so với cây ngô truyền thống. Cùng với đó, tổng sản lượng lương thực đạt hơn 5.300 tấn, đàn gia súc duy trì mức tăng trưởng ổn định 6%/năm, từng bước thu hẹp

“vùng lõm” nghèo trên miền Cao nguyên đá. Khát vọng vườn mình của Sà Phìn còn kết tinh trong hệ sinh thái các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng. Nổi bật là mật ong Bạc hà Hà An, đạt sản lượng 3.000 lít/năm, mang lại doanh thu hơn 1,5 tỷ đồng. Toàn xã duy trì 16 gia trại chăn nuôi bò vàng, lợn đen bản địa... với thu nhập bình quân 65 - 70 triệu đồng/hộ/năm.

Nơi đi săn gọi mời du khách

Nếu nông nghiệp tạo nền tảng sinh kế bền vững, thì du lịch chính là điểm nhấn bứt phá, nâng tầm diện mạo kinh tế địa phương. Những địa danh như: Khu di tích Nhà Vương, Làng Văn hóa Lũng Cẩm Trên, điểm du lịch Lao Xa hay “Bãi đá Mặt trăng” đã trở thành “thời nam châm” hút khách, đưa Sà Phìn đón hơn 330.000 lượt du khách mỗi năm. Không chỉ dừng lại ở việc thường ngoạn cảnh sắc kỳ vĩ, du



Bí thư Đảng ủy xã Sà Phìn Đỗ Quốc Hương (thứ 3 từ phải qua trái) trực tiếp xuống cơ sở, lắng nghe tâm tư người dân.

khách đến đây còn bị mê hoặc bởi những giá trị văn hóa bản địa, kết tinh trong từng sản phẩm thủ công tinh xảo. Từ những sợi lanh trắng muốt, Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ tổng hợp nông, lâm nghiệp thôn Sà Phìn A đã tạo nên túi xách, vỏ gối đạt chuẩn OCOP 3 sao, góp phần đưa bản sắc đồng bào Mông vươn ra thị trường.

Đến nay, 100% thôn có đường bê tông; 96% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 8 thôn đạt chuẩn nông thôn mới; 226 hộ nghèo được hỗ trợ xóa nhà tạm, đột nát để “an cư lạc nghiệp”. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 40,1%, phản ánh chất lượng tăng trưởng đi vào chiều sâu. Bí thư Đảng ủy xã Sà Phìn Đỗ Quốc Hương chia sẻ: “Nhiệm

kỳ 2025 - 2030, Sà Phìn tập trung xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phấn đấu đón trên 500.000 lượt du khách mỗi năm; giảm nghèo bền vững 6%/năm; đồng thời, nâng cấp các trường học, cơ sở y tế đạt chuẩn quốc gia”.

Trong không gian xuân căng tràn nhựa sống, giữa tiếng khèn Mông du dương và chén rượu ngô nồng ấm, Sà Phìn đang đi lên bằng sức mạnh của sự đoàn kết, niềm tin được gây dựng từ kỷ cương và bằng khát vọng đổi thay mạnh mẽ từ mỗi bản làng. Qua đó, đưa Sà Phìn không chỉ bứt phá về kinh tế mà còn mạnh về văn hóa, thực sự là viên ngọc sáng, pháo đài vững chắc nơi biên cương cực Bắc ■



Du khách khám phá vẻ đẹp rừng Tây Côn Lĩnh và ngắm hoa đỗ quyên.

Mô hình du lịch "3 trong 1"

■ BIÊN LUÂN

Làm du lịch, giữ rừng và tạo sinh kế cho cư dân bản địa là 3 mục tiêu quan trọng, ý nghĩa mà HTX Du lịch bền vững Tây Côn Lĩnh hướng đến. Không chỉ mang đến cho du khách những chuyến du lịch trải nghiệm thú vị, cách làm này còn mang lại giá trị kép trong phát triển du lịch xanh.

phương, góp phần ổn định an ninh, trật tự xã hội.

Đây được xem là “chìa khóa pháp lý” mở cánh cửa phát triển các loại hình du lịch mới. Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Tây Côn Lĩnh được thành lập năm 2002, với diện tích tự nhiên hơn 15.000 ha, đang lưu giữ 216 loài động vật hoang dã, hàng nghìn loài côn trùng và sinh vật không xương sống, cùng hơn 1.153 loài thực vật thuộc 194 họ thực vật bậc cao. Những cánh rừng đỗ quyên, rừng phong đỏ, rừng nguyên sinh tạo nên cảnh quan kỳ vĩ, thu hút du khách ưa khám phá và có giá trị lớn đối với nghiên cứu khoa học, bảo tồn. Cùng với đó, Tây

Côn Lĩnh còn là nơi sinh sống của cộng đồng người Mông, Dao, Tày, Cờ Lao... với kho tàng văn hóa độc đáo, là tài nguyên du lịch vô cùng quý giá.

Tuy nhiên, muốn “giác mơ Tây Côn Lĩnh” trở thành hiện thực, cần có mô hình du lịch tiên phong, một lực lượng biết gắn kết du lịch với rừng, biết biến tài nguyên rừng thành sinh kế để bảo tồn để phát triển. Và HTX Du lịch bền vững Tây Côn Lĩnh chính là hạt nhân như vậy.

Ngay từ khi thành lập, HTX đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm Tây Côn Lĩnh. Hai bên tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ kiểm lâm, hướng

dẫn viên, hộ dân làm du lịch về kỹ năng dẫn đường an toàn, kiến thức về đa dạng sinh học, phòng cháy chữa cháy rừng, ứng xử với động vật hoang dã. HTX đồng thời triển khai cam kết tài chính: trích 5% lợi nhuận hằng năm để xây dựng Quỹ phát triển rừng. Từ nguồn quỹ này, HTX mua cây giống tặng người dân trồng rừng, góp phần mở rộng diện tích xanh và tạo phong trào trồng rừng gắn với du lịch.

Điều quan trọng là HTX tạo việc làm cho lao động địa phương, hướng dẫn người dân dẫn tour, nấu ăn, vận chuyển, làm homestay, dịch vụ xe máy... với nguồn thu nhập ổn định. Từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân và du khách trong bảo vệ rừng bền vững.

Theo Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang Đào Duy Tuấn: Muốn khai thác và phát triển các tour, tuyến du lịch trên dãy Tây Côn Lĩnh, cần có cam kết bảo vệ rừng bền vững, và phát huy vai trò cộng đồng dân cư sống gần rừng. HTX Du lịch bền vững Tây Côn Lĩnh là mô hình tiên phong cam kết thực hiện và kết nối giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển ■

NGÀY 6/12/2024, UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh giai đoạn 2024 - 2030 hướng tới mục tiêu tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và tài nguyên thiên nhiên khu vực rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh; khai thác tiềm năng sẵn có

về đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan để phát triển du lịch tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và góp phần hiện thực hóa tiến trình tiến tới tự chủ về tài chính của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh. Đồng thời tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa



Vườn mận Nà Héc, xã Yên Lập thu hút nhiều du khách đến tham quan.

Vượt gió ngược để "về đích"

ĐỒNG chí Nguyễn Ngọc Hưng, Bí thư Đảng ủy xã Yên Lập chia sẻ, xã Yên Lập được sáp nhập trên cơ sở hai đơn vị hành chính cũ (Yên Lập và Bình Phú) với tổng diện tích tự nhiên hơn 10.300 ha. Những ngày đầu vận hành với nhiều khó khăn, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao, trực tiếp từ tỉnh và sự đồng lòng của hệ thống chính trị, Yên Lập đã biến khó khăn thành động lực. Kết thúc năm 2025, xã đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt hơn 335 triệu đồng, vượt 20,5% kế hoạch; thu nhập bình quân đầu người là 45,8 triệu đồng/người/năm. Đó là minh chứng rõ nét cho

Khi những cánh đào phai bắt đầu khoe sắc trên các sườn đồi, cũng là lúc Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Yên Lập hân hoan đón chào mùa xuân mới. Đây là mùa xuân đầu tiên đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của xã sau khi sáp nhập, khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

sự vận hành trơn tru của bộ máy chính quyền mới.

Về Yên Lập những ngày giáp Tết, đi trên những con đường bê tông trải dài, dễ dàng bắt gặp những chuyển xe chở nông lâm sản ngược xuôi. Xác định lâm nghiệp là mũi nhọn, xã đã thực hiện tốt Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tỷ lệ che phủ

rừng được giữ vững ở mức 75%, với sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt hơn 14.800 m³, đóng góp lớn cho các nhà máy chế biến của tỉnh.

Không chỉ giữ màu xanh của rừng, Yên Lập còn đang chuyển dịch mạnh mẽ từ duy trì sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Các mô hình liên kết chuỗi giá trị như trồng dưa chuột vụ Hè Thu và vụ Đông đã mang lại lợi

nhuận, mở ra hướng làm giàu chính đáng cho bà con. Các sản phẩm OCOP 3 sao như hồng không hạt, măng tre mai xanh từng bước khẳng định thương hiệu nông sản địa phương.

Xuân của lòng người, Xuân của hy vọng

Mùa xuân này, niềm vui của người dân Yên Lập như được nhân đôi khi an sinh xã hội được đảm bảo. Trong năm đã hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 80/80 hộ. Tết này, 80 gia đình sẽ được đón giao thừa trong những ngôi nhà mới kiên cố, ấm áp nghĩa tình. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 8,93%, vượt chỉ tiêu được giao (Kế hoạch giao trên 4%).

Đời sống vật chất đi lên, đời sống tinh thần cũng thêm khởi sắc. Những làn điệu dân ca của Cầu lạc bộ văn hóa dân gian dân tộc Dao thôn Phú Lâm, dân tộc Tày thôn Tân Kéo hay tiếng đàn Tính, điệu Then lại vang lên rộn ràng. Lễ hội Lồng tồng, lễ hội đua măng đang được chuẩn bị công phu, hứa hẹn một mùa lễ hội tung bừng, đậm đà bản sắc.

Bước sang năm 2026, Yên Lập đặt mục tiêu thu nhập bình quân đầu người đạt 48,2 triệu đồng, phấn đấu có thêm sản phẩm OCOP mới là Rượu gạo men lá Nà Héc. Với khí thế mới từ mô hình quản lý tiên tiến, cùng sự đoàn kết của cộng đồng các dân tộc, Yên Lập đang vững tin bước vào xuân mới, hứa hẹn những mùa quả ngọt bội thu ■

■ GIANG LAM

Được hợp nhất từ 3 xã Đường Âm, Đường Hồng và Phú Nam, xã Đường Hồng có không gian phát triển rộng lớn với hơn 135 km², 28 thôn và hơn 11.700 nhân khẩu. Tuy nhiên cũng đặt ra những thách thức không nhỏ khi cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn. Điều này đòi hỏi năng lực điều hành linh hoạt, chủ động của bộ máy mới để từng bước khai thác tiềm năng, đưa nhịp sống mới rộn ràng về trên những bản làng.

KHÉP lại năm 2025 đầy thách thức, những bức tranh kinh tế - xã hội của Đường Hồng hiện lên với nhiều gam màu tích cực với nhịp tăng trưởng ổn định. Xã hoàn thành đạt và vượt 20 chỉ tiêu UBND tỉnh giao và 30/32 chỉ tiêu HĐND xã giao. Trong đó tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 7.759 tấn; liên kết trồng 120 ha gừng cho thu nhập cao; trồng mới 58 ha rừng; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 604 triệu đồng, đạt 113,8% dự toán. Công tác cải cách hành chính ghi dấu ấn rõ nét khi Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và giải quyết 991 hồ sơ, trong đó có tới 982 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 99,1%. Xã hoàn thành làm mới và sửa chữa 297 căn nhà tạm, nhà dột nát cho người dân; tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho hàng trăm lao động; thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội.

Nhịp sống mới ở Đường Hồng

■ MINH SƠN



Người dân Đường Hồng trồng gừng liên kết cho thu nhập cao.

Cùng với đó, y tế, giáo dục, văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư. Các hạng mục trường lớp được đưa vào sử dụng, nhiều công trình sửa chữa đang được gấp rút hoàn thành trong học kỳ I năm học 2025 - 2026. Công tác khám, chữa bệnh được duy trì với hàng nghìn lượt người dân được chăm sóc sức khỏe. Các chương trình phòng, chống dịch bệnh được triển khai hiệu quả, không để phát sinh ổ dịch trên địa bàn.

Tuy vậy, xã Đường Hồng cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế: sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, lao động có tay

nghề cao chưa nhiều, địa bàn rộng gây khó khăn cho quản lý và triển khai nhiệm vụ. Xác định năm 2026 là năm bản lề để hoàn thành mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã cả nhiệm kỳ, xã Đường Hồng đặt mục tiêu phấn đấu: Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 347 triệu đồng trở lên, thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng hàng hóa; trồng mới 50 ha rừng; phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết, an toàn sinh học.

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học đạt 44,4%; giải quyết việc làm

mới cho 180 lao động, đào tạo nghề ngắn hạn cho 250 lao động phổ thông, tỷ lệ hộ nghèo giảm 5,0%. Về hạ tầng, xã tăng tốc hoàn thành các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia; kéo điện lưới quốc gia cho các thôn thiếu điện; tiếp tục củng cố đường giao thông nông thôn, sửa chữa thủy lợi, hệ thống nước sạch, chỉnh trang khu vực trung tâm xã. Đặc biệt, tập trung chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cơ sở; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch. Song song với đó là quyết tâm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tất cả hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của Nhân dân.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đường Hồng - Trần Mạnh Tuyên chia sẻ: "Chặng đường phía trước sẽ còn nhiều khó khăn, nhưng toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Đường Hồng chung một niềm tin, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2026, tạo đà tăng trưởng bền vững cho cả nhiệm kỳ và giai đoạn tiếp theo" ■



Khu nghỉ dưỡng H'Mong Village

Lối về văn hóa miền non cao



● Khách sạn xanh ASEAN 2022.

● Phở Ngò của khu nghỉ dưỡng H'Mong Village đoạt giải Hoa Hôi Vàng, lọt Top 121 món ẩm thực tiêu biểu Việt Nam năm 2022 và thường xuyên có mặt tại nhiều diễn đàn, lễ hội ẩm thực trong cả nước.

● Doanh nghiệp Văn hóa xuất sắc trong giai đoạn Hội nhập năm 2024.

● Khách sạn xanh tốt nhất Việt Nam năm 2025.

Địa chỉ: Khu Tráng Kim, xã Lũng Tám, tỉnh Tuyên Quang; Hotline: 0363.624.826

Website: hmongvillage.com.vn; Zalo: 0836 55 2323 ; Gmail: hmongvillage.com.vn@gmail.com

